

**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**  
**KHOA CƠ BẢN I**  
**BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

---



**BÀI GIẢNG**  
**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**Ths. Đỗ Minh Sơn**

**HÀ NỘI - 2021**

**BỘ TRUYỀN THÔNG THÔNG TIN  
HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG  
KHOA CƠ BẢN 1**

**TẬP BÀI GIẢNG  
TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**Trình độ: Đại học**

**Đối tượng: Sinh viên và giảng viên Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông  
(2 tín chỉ - 30 tiết)**

**HÀ NỘI - 2021**

**MỤC LỤC**

LỜI NÓI ĐẦU .....	5
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ.....	5
CHƯƠNG I.....	6
KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....	6
VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH .....	6
I. KHÁI NIỆM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH .....	6
II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU .....	10
III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....	11
IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH .....	16
NỘI DUNG ÔN TẬP .....	17
Chương II.....	18
CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.....	18
I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.....	18
II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH .....	28
III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH .....	37
NỘI DUNG ÔN TẬP .....	41
CHƯƠNG 2.....	41
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC .....	41
VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI .....	41
I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC.....	41
II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM .....	53
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội .....	53
3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam .....	64
III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI .....	70
IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY .....	72
NỘI DUNG ÔN TẬP .....	75
CHƯƠNG IV.....	76
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM .....	76
VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN.....	76

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.....	76
II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN ..	91
III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC .....	104
NỘI DUNG ÔN TẬP .....	107
CHƯƠNG 5.....	108
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ .....	108
I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC .....	108
II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ .....	122
III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.....	134
NỘI DUNG ÔN TẬP .....	137
CHƯƠNG VI.....	139
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI .....	139
I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA.....	139
II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC.....	146
III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI.....	156
IV. XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH .....	163
NỘI DUNG ÔN TẬP .....	172
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	173

## **LỜI NÓI ĐẦU**

Năm 2019 Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó đã ban hành chương trình, biên soạn giáo trình mới đối với môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên bậc đại học và cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh theo hệ thống tín chỉ, bộ môn Lý luận chính trị đã chủ động tổ chức biên soạn tập bài giảng Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bài giảng được biên soạn thành 6 chương: chương 1 xác định đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh, từ chương 3 đến chương 6 đi sâu tập trung trình bày những nội dung cơ bản trong Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong quá trình biên soạn, tập thể tác giả đã kế thừa những nội dung của Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do hội đồng biên soạn giáo trình các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Giáo trình của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành. Tập bài giảng còn dựa vào Hồ Chí Minh toàn tập, Biên niên tiểu sử Hồ Chí Minh để khai thác tư liệu.

Cùng với thực tiễn giảng dạy trong những năm qua, bộ môn Lý Luận chính trị thấy rằng cần phải hiệu chỉnh, bổ sung để hoàn thiện hơn nữa tập bài giảng Tư tưởng Hồ Chí Minh. Do đó bộ môn tổ chức viết bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong quá trình biên soạn không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và những người quan tâm để tập bài giảng ngày một hoàn thiện hơn đáp ứng với yêu cầu đào tạo của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Trân trọng cảm ơn!

**BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

## **CHƯƠNG I**

### **KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

#### Mục tiêu, yêu cầu

Khi nghiên cứu chương 1 cần nắm;

- Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Đối tượng và nhiệm vụ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Nắm được các phương pháp nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua đó tiếp tục hoàn thiện tư duy và kỹ năng đúng đắn để phân tích các vấn đề đặt ra trong cuộc sống cả về lý luận và thực tiễn.
- Thấy được ý nghĩa quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **I. KHÁI NIỆM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

#### **1. Khái quát quá trình nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh**

Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn bó với toàn bộ tiến trình cách mạng nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngay từ khi ra đời, trong hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua các văn kiện do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Cương lĩnh chính trị đầu tiên thể hiện những nội dung rất cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.

Khi Đảng tiến hành lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trải qua thử thách và được thực tiễn khẳng định lại. Thực tiễn đã chỉ rõ việc nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam cũng như vai trò của Người đối với quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam là một quá trình đầy phức tạp. Do ảnh hưởng bởi tư tưởng tả khuynh của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản năm 1928, đã có sự hiểu không đúng từ Quốc tế Cộng sản và một số đồng chí trong Đảng Cộng sản Đông Dương trong vấn đề về tập hợp lực lượng cách mạng của những nước thuộc địa. Thực tiễn cách mạng đã chứng minh sự đúng đắn quan điểm của Hồ Chí Minh và những người tham gia Hội nghị thành lập Đảng, chính vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh được khẳng định lại. Từ đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II của Đảng năm 1951, Đảng ta khẳng định: “Đường lối chính trị, nền nếp làm việc và đạo đức của Đảng ta hiện nay là đường lối, tác phong và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch...Toàn Đảng hãy ra sức

học tập đường lối chính trị, tác phong, đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch” và chỉ rõ “sự học tập ấy là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và cho cách mạng mau đến thắng lợi hoàn toàn”<sup>1</sup>

Hồ Chí Minh từ trần ngày 2-9-1969, Ban chấp hành Trung ương Dân tộc vinh Hồ Chí Minh là *Anh hùng dân tộc vĩ đại*. Điều văn của Ban chấp hành Trung ương Đảng có đoạn viết: “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”<sup>2</sup>

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng năm 1976 đánh giá: “Thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, cũng như những trang sử chói lọi của cách mạng Việt Nam ngót nửa thế kỷ nay mãi mãi gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người khai sinh nền Cộng hòa dân chủ Việt Nam, người vun trồng khối đại đoàn kết dân tộc và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, vị lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân ta, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế”<sup>3</sup>

Tiếp đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng năm 1982, đã nhấn mạnh: “Đảng phải đặc biệt coi trọng việc tổ chức học tập một cách có hệ thống tư tưởng, đạo đức tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng”<sup>4</sup>

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng năm 1986, đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đại hội nhấn mạnh: “Đảng phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”<sup>5</sup>

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6-1991) đánh dấu một mốc quan trọng trong nhận thức của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh, lần đầu tiên Đảng ta đã nêu lên quan niệm tư tưởng Hồ Chí Minh “Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo của chủ nghĩa Mác-Lênin điều kiện cụ thể của nước ta và trong thực tế, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của dân

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, t12, tr9.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, *Sđd*, t 30, tr275

<sup>3,4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, *Sđd*, t 37, tr474

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, *Sđd*, t 43, tr292

tộc”. Đại hội cũng khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động”<sup>1</sup>

Việt Nam tiến hành đổi mới trên nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được khẳng định bằng các văn kiện quan trọng của Đảng và nhà nước. Đó là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, được thông qua tại đại hội lần thứ IX năm 1991 (được bổ xung và phát triển năm 2011) và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 và năm 2013.

Nhận thức của Đảng về tư tưởng Hồ Chí Minh đã đầy đủ hơn trước, trong báo cáo chính trị của BCHTW Đảng khóa VIII được thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX năm 2001, ghi rõ: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là *một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại*”<sup>2</sup>

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng năm 2006 đã khẳng định về tư tưởng Hồ Chí Minh: “Sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta 76 năm đã khẳng định rằng, tư tưởng vĩ đại của Người cùng với chủ nghĩa Mác- Lênin mãi mãi là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta. Tư tưởng đó đã dẫn dắt chúng ta trên mỗi chặng đường xây dựng và phát triển đất nước, là ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là sức mạnh tập hợp và đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta hôm nay và mai sau”<sup>3</sup>.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI tiếp tục khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là nhân tố không thể thiếu trong tư tưởng và hành động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh “Kiên định và vận dụng phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”<sup>4</sup>

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t 51, tr 29-30, 147

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t 60,130

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ X, Nxb Sự thật, Hà Nội, 2006, tr 6-7

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Sự thật, Hà Nội, 2021, t1, tr 109



Trên bình diện quốc tế, nhiều đảng chính trị, nhiều chính phủ và các tổ chức chính trị- xã hội, cũng như các cá nhân đánh giá cao phẩm chất, năng lực, vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của dân tộc Việt Nam, với quá trình phát triển văn minh, tiến bộ của nhân loại. Tại Khóa họp Đại hội đồng lần thứ 24 của tổ chức Giáo dục, Khoa học và văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO), tháng 11 năm 1987, đã ra nghị quyết số 24C/ 18.6.5 về kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nghị quyết: Nhắc lại Quyết định số 18C/4.351 thông qua tại khóa 18 Đại hội đồng UNESCO về việc tổ chức kỷ niệm ngày sinh của các danh nhân và việc kỷ niệm các sự kiện lịch sử đã để lại dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại và ghi nhận: việc tổ chức kỷ niệm ngày sinh các nhân vật trí thức lỗi lạc và các danh nhân văn hóa trên phạm vi quốc tế góp phần thực hiện mục tiêu của UNESCO và đóng góp vào sự hiểu biết trên thế giới”. Trên cơ sở đó “Ghi nhận năm 1990 sẽ đánh dấu 100 năm Kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam.

### 2. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

Năm 2011, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam, nêu khái niệm “Tư tưởng Hồ Chí Minh”:

“Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”<sup>1</sup>

Khái niệm trên chỉ rõ:

*Bản chất cách mạng, khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Đó là hệ thống các quan điểm lý luận, phản ánh những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Con đường để đạt được mục tiêu đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Mục

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr 88.

tiêu và con đường cách mạng Việt Nam dựa trên nền tảng của nghĩa Mác-Lênin để xây dựng hệ thống các quan điểm cơ bản về chính trị (đường lối cách mạng đối nội, đối ngoại, xây dựng các lực lượng cách mạng, xây dựng nhà nước), các quan điểm về kinh tế, văn hóa, xây dựng con người xã hội chủ nghĩa...

*Nguồn gốc, cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh:* là những giá trị cơ bản bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, những tinh hoa văn hóa nhân loại khác; đồng thời tư tưởng Hồ Chí Minh còn bắt nguồn từ việc Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

*Ý nghĩa và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh:* tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận và định hướng cho Đảng ta xây dựng đường lối đúng đắn, tổ chức lực lượng cách mạng và dẫn dắt nhân dân ta đi từ thắng lợi này tới thắng lợi khác trong toàn bộ tiến trình cách mạng của nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác -Lênin là bộ phận cấu thành nên nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam.

Khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh có hai phương thức tiếp cận :

*Thứ nhất*, tư tưởng Hồ Chí Minh được nhận diện như một hệ thống tri thức tổng hợp, bao gồm: tư tưởng triết học, tư tưởng kinh tế; tư tưởng quân sự; tư tưởng chính trị; tư tưởng văn hoá, đạo đức và nhân văn.

*Thứ hai*, tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm về cách mạng Việt Nam, bao gồm: Tư tưởng về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc; về dân chủ, Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hoá, đạo đức v.v...

Chương trình này vận dụng phương thức tiếp cận thứ hai để giới thiệu và nghiên cứu hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.

## II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Trong chuyên ngành Hồ Chí Minh học có nhiều phân ngành, môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là một nội dung cơ bản của chuyên ngành. Môn học đi sâu nghiên cứu về tư tưởng của Hồ Chí Minh.

Đối tượng nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh là toàn bộ những quan điểm của Hồ Chí Minh thể hiện trong di sản của Người. Di sản của một con người được thể

hiện trên hai bình diện: di sản về tư tưởng và di sản được “hiện thực hóa” trong thực tiễn. Do đó, đối tượng nghiên cứu của tư tưởng Hồ Chí Minh được hiểu trên hai bình diện:

*Một là*, hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh được phản ánh ở những bài viết, bài nói của Người. Những quan điểm này được thể hiện ở nhiều lĩnh vực, nhiều mối quan hệ, ở những tác phẩm lý luận chính trị, những bài phát biểu trong các cuộc họp, những văn bản trong cương vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước, trong tiếp xúc với các đối tượng trong quá trình hoạt động cách mạng của Người. Tư tưởng của Hồ Chí Minh còn được thể hiện trong cuộc đời hoạt động hết sức đa dạng phong phú cả ở trong nước và trên bình diện quốc tế của Hồ Chí Minh.

*Hai là*, Đối tượng nghiên cứu môn học còn được thể hiện trong quá trình “Hiện thực hóa” những quan điểm của Hồ Chí Minh trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Điều này được hiểu trên hai góc độ:

Thứ nhất, Hệ thống những quan điểm của Hồ Chí Minh được Người cụ thể hóa vào quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Những quan điểm đó đã biến thành sức mạnh vật chất thông qua phong trào cách mạng, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Thứ hai, Hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh được cách mạng Việt Nam vận dụng sáng tạo và phát triển trong điều kiện mới, khi Hồ Chí Minh đã từ trần.

### III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh lấy chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin làm thế giới quan, phương pháp luận cho quá trình hoạt động cách mạng của Người. Phương pháp luận đó chỉ đạo quá trình nhận thức và hành động của Hồ Chí Minh trong quá trình đấu tranh cách mạng nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Chính vì vậy, cần chỉ rõ một số nguyên tắc phương pháp luận trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh.

*a. Bảo đảm sự thống nhất nguyên tắc tính Đảng và tính khoa học*

Nguyên tắc tính Đảng chỉ rõ: trong quá trình nghiên cứu một vấn đề phải đứng trên một lập trường, một quan điểm nhất định. Tức là quan điểm đó, lập trường đó bảo vệ lợi ích của giai cấp nào ? phản đối lợi ích của giai cấp nào ?

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh phải đứng trên lập trường của chủ nghĩa Mác – Lênin và quan điểm, đường lối, cương lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam để nhận thức phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó chính là đứng trên lập trường, quan điểm lợi ích của giai cấp công nhân để nhận thức và quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyên tắc tính khoa học chỉ rõ: Phải đảm bảo tính khách quan trong quá trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. Tính khoa học yêu cầu chỉ rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của các luận đề nêu ra khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. Tính khoa học còn chỉ rõ, trong quá trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cần tránh việc áp đặt, cường điệu hóa hoặc hiện đại hóa tư tưởng của Người.

Sự thống nhất giữa tính Đảng và tính khoa học là nguyên tắc cơ bản trong phương pháp luận nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ trên nguyên tắc thống nhất giữa tính Đảng với tính khoa học, người nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh mới hiểu rõ, hiểu sâu sắc về tư tưởng Hồ Chí Minh.

### *b. Thống nhất lý luận và thực tiễn*

Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của triết học Mác - Lênin. Nguyên tắc này chỉ rõ: Thực tiễn là nguồn gốc, là động lực của nhận thức, là cơ sở và tiêu chuẩn của chân lý. Mọi nhận thức đều xuất phát từ thực tiễn, đều có cơ sở từ thực tiễn. Thực tiễn luôn đề ra mục tiêu, phương hướng để nhận thức phát triển. Thực tiễn là tiêu chuẩn để kiểm tra chân lý.

Lý luận sau khi hình thành thì nó phải quay về phục vụ sự phát triển của thực tiễn thông qua hoạt động của con người. Nhận thức không phải là để trang trí mà nhận thức thúc đẩy thực tiễn theo hướng tích cực. Đây là nguyên tắc xuất phát trong quá trình nhận thức và hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

Một vấn đề cũng phải đề cập tới trong nguyên tắc này là: Trong quá trình tiếp thu chủ nghĩa Mác -Lênin chính Hồ Chí Minh đã đóng góp vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Do đó, trong quá trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cần vận dụng chính phương pháp luận của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc kết hợp lý luận với thực tiễn. Về lý luận, Hồ Chí Minh cho rằng: “Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính. Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”<sup>1</sup>. Người cũng phê bình sự chủ quan, coi thường lý luận: “Vì kém lý luận, cho nên gặp việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại”<sup>2</sup>

Hồ Chí Minh còn chỉ rõ: con người sẽ mắc căn bệnh *lý luận suông* nếu không áp dụng lý luận vào thực tiễn: “Dù xem được hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách. Xem nhiều sách để mà lờ, để làm ra ta đây, thế không phải là biết lý luận... Phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế... Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn hoặc bắn lung tung cũng như không có tên”<sup>3</sup>

Từ cơ sở lý luận trên, trong quá trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, người nghiên cứu cần quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn vào nghiên cứu mỗi luận điểm. Phải gắn quan điểm của Hồ Chí Minh với điều kiện lịch sử cụ thể của từng thời kỳ hoạt động của Người cũng như của từng giai đoạn cách mạng Việt Nam. Cơ sở lý luận giúp chúng ta hiểu rõ hơn về thực tiễn hoạt động của Người cũng như cơ sở thực tiễn giúp chúng ta lý giải những quan điểm của Người đối với cách mạng Việt Nam.

### *c. Quan điểm lịch sử - cụ thể*

Đây là phương pháp luận căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Phương pháp đòi hỏi khi nghiên cứu một sự vật hiện tượng phải đặt sự vật trong một không gian thời gian cụ thể. Chỉ có gắn với điều kiện cụ thể về không gian và thời gian ta mới lột tả được bản chất sự vật. Không gian, thời gian khác nhau, sự vật khác nhau sẽ có nhận thức về sự vật khác nhau. Nhận thức về sự vật luôn gắn với nhu cầu của con người

---

<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t5, tr 273- 274- 275

<sup>1,2,3</sup>. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t5, tr 273- 274- 275

trong quá trình hoạt động thực tiễn. Phương pháp này cũng đòi hỏi con người trong nghiên cứu về sự vật phải đặt sự vật trong tiến trình phát triển của nó.

Vận dụng nguyên tắc phương pháp này vào việc nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh phải: Xem xét sự ra đời của quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh lịch sử như thế nào ? phát triển qua các giai đoạn ra sao ? đứng trên quan điểm nào để xem xét và ý nghĩa đối với cách mạng Việt Nam ở giai đoạn lịch sử đó.

Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn còn được thực hiện trong quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giai đoạn xây dựng đất nước định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

### *d. Quan điểm kế thừa và phát triển*

Kế thừa và phát triển là nguyên tắc phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Phương pháp chỉ rõ: trong quá trình xem xét sự vật phải đặt sự vật trong sự phát triển để thấy rõ được quá trình vận động của chúng từ chưa hoàn thiện đến ngày càng hoàn thiện hơn, qua đó nắm bắt được bản chất của sự vật. Trên cơ sở đó khi cải tạo sự vật phải biết loại bỏ những gì không phù hợp của sự vật cũ, giữ lại những yếu tố tích cực của sự vật cũ, cải tạo sự vật cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh mới. Trong quá trình hoạt động cách mạng Hồ Chí Minh là một mẫu mực về sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi không chỉ biết kế thừa mà còn phải biết vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong điều kiện lịch sử mới của dân tộc và quốc tế.

### *e. Quan điểm toàn diện và hệ thống*

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ trong một sự vật luôn bao gồm nhiều bộ phận, nhiều yếu tố, thuộc tính khác nhau được sắp xếp theo một hệ thống nhất định để tạo nên sự vật hoàn chỉnh. Các bộ phận, thuộc tính yếu tố có vai trò không ngang bằng nhau đối với sự tồn tại của sự vật...

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh đã xây dựng hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam để phục vụ mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Do vậy, khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh trên bình diện tổng thể hay bộ phận phải thấy được mối liên hệ qua lại giữa các quan điểm, tư tưởng đó xoay quanh

hạt nhân cốt lõi là tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tách rời một quan điểm nào đó khỏi hệ thống sẽ dẫn đến sai lầm trong nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh.

### 2. Các phương pháp cụ thể

Từ nguyên tắc phương pháp luận chung, khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cần sử dụng một số phương pháp cụ thể sau:

#### *a. Phương pháp lịch sử và phương pháp logic và sự kết hợp hai phương pháp này.*

Phương pháp lịch sử chỉ rõ: khi nghiên cứu sự vật hiện tượng cần nghiên cứu theo trình tự thời gian của sự vật từ quá trình phát sinh, phát triển cho đến hệ quả của nó. Phương pháp lịch sử là phương pháp sát hợp khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phương pháp logic nghiên cứu sự vật một cách tổng quát nhằm tìm ra bản chất vốn có của sự vật hiện tượng và khái quát thành lý luận. Phương pháp này không đề cập đến những hiện tượng riêng lẻ, rời rạc mà đi sâu nghiên cứu những vấn đề bản chất nhất, cơ bản, quyết định đến sự tồn tại và phát triển sự vật.

Trong quá trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh phải kết hợp chặt chẽ phương pháp logic và phương pháp lịch sử để làm nổi bật nội dung thực chất trong từng luận điểm của Người.

#### *b. Phương pháp phân tích văn bản kết hợp với hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh*

Những bài viết, bài nói của Hồ Chí Minh đã được tập hợp thành Bộ sách Hồ Chí Minh toàn tập (hiện nay là 15 tập). Một yêu cầu tất yếu khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh là phải dựa vào những tác phẩm của Người. Qua nghiên cứu những tác phẩm đó sẽ lĩnh hội được tư tưởng của Người ở các lĩnh vực khác nhau, trải qua các thời kỳ hoạt động khác nhau trong toàn bộ tư tưởng của Người.

Di sản tinh thần của Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện thông qua các tác phẩm mà còn được thể hiện trong toàn bộ cuộc đời hoạt động của Người, thông qua những hoạt động thực tiễn đó mà hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh.

#### *c. Phương pháp chuyên ngành, liên ngành*

Tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện thông qua nhiều lĩnh vực khác nhau như chính trị, triết học, kinh tế, quân sự, tư tưởng văn hóa, vv... Vì vậy, khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, ngoài sử dụng phương pháp luận chung, thì cần sử dụng các



phương pháp chuyên ngành, liên ngành để nghiên cứu toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như ở các lĩnh vực cụ thể, thông qua các tác phẩm riêng biệt. Chỉ có như vậy mới hiểu một cách đầy đủ, toàn diện về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh đạt được trình độ khoa học ngày một cao hơn, cần phải đổi mới và hiện đại hoá các phương pháp nghiên cứu cụ thể trên cơ sở không ngừng phát triển và hoàn thiện về lý luận và phương pháp luận khoa học nói chung. Trong nghiên cứu hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay, các phương pháp cụ thể thường được áp dụng có hiệu quả là: phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, thống kê trắc lượng, văn bản học, điều tra điền dã, phỏng vấn nhân chứng lịch sử, v.v.. Tuy nhiên sử dụng phương pháp nào là tùy thuộc vào nội dung nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu.

## **IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

### **1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận**

Cùng với Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy, môn học tư tưởng Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng trong việc củng cố, tăng cường thế giới quan, phương pháp luận cách mạng cho người học.

Môn học tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức khoa học và toàn diện về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Thông qua đó hình thành năng lực, phương pháp giải quyết những vấn đề do cuộc sống đặt ra.

Học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên, thanh niên lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực, chủ động đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta.

### **2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước.**

Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, người học không những có những hiểu biết về tri thức khoa học, nâng cao trình độ tư duy lý luận mà còn hiểu biết sâu sắc và toàn



diện về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của thế giới. Qua những tri thức đó, người học nhận thức sâu hơn về vai trò của đạo đức đối với xã hội, những phẩm chất đạo đức cần có của con người, đặc biệt là con người cách mạng.

Từ nhận thức đó, người học có điều kiện tốt để thực hành đạo đức cách cách mạng, chống lại những nhận thức và hành vi đạo đức đi ngược lại những giá trị nhân văn mà cách mạng hướng tới.

Thông qua những nhận thức mà môn học mang lại, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh mà Đảng, Hồ Chủ tịch và nhân dân ta đã lựa chọn. Trên cơ sở kiến thức đã học, sinh viên vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

### **3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác**

Nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh, người học có thể vận dụng để xây dựng phong cách tư, phong cách diễn đạt một vấn đề trong nhận thức. Đặc biệt, người học có thể xây dựng cho mình một phương pháp làm việc khoa học, phương pháp sinh hoạt phù hợp với điều kiện cụ thể của mình. Hơn nữa, người học có thể từng bước xây dựng, hoàn thiện phương pháp đối nhân xử thế theo phong cách Hồ Chí Minh trên tinh thần: Dĩ bất biến ứng vạn biến.

## **NỘI DUNG ÔN TẬP**

1. Qua nghiên cứu khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, anh(chị) có nhận xét gì về quá trình nhận thức của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh.
2. Phân tích tầm quan trọng của việc sử dụng phương pháp nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.
3. Ý nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh.

## **Chương II**

# **CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

### **Mục tiêu, yêu cầu:**

Khi nghiên cứu chương 2 cần nắm vững những nội dung chủ yếu sau đây:

- Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của dân tộc và trên thế giới.

## **I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

### **1. Cơ sở thực tiễn**

*a. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.*

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Sau hiệp định Pa-tơ-nôt nước Việt Nam từ một xã hội một xã hội phong kiến độc lập trở thành nước “thuộc địa và phong kiến”<sup>1</sup>

Chính quyền phong kiến Việt Nam lúc đó bảo thủ và phản động về chính trị, duy trì chính sách đối nội, đối ngoại bảo thủ, phản động như: trong nước thì tăng cường đàn áp, bóc lột tàn bạo nhân dân lao động, bên ngoài thì bẻ quan tỏa cảng, cuối cùng nhân nhượng, cầu hòa Pháp, tiếp tay cho Pháp xâm lược nước ta và đàn áp phong trào đấu tranh yêu nước.

Như vậy, Triều đình nhà Nguyễn đã không biết phát huy nội lực để đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc và chấn hưng đất nước, mà thi hành chính sách đối nội, đối ngoại bảo thủ, phản động, dẫn đến bên trong thì sợ nhân dân, bên ngoài thì bạc nhược trước kẻ thù, cuối cùng cam chịu đầu hàng để giữ lấy lợi ích riêng của hoàng tộc. Trong điều kiện đó, nhân dân ta bị đặt trước tình trạng hết sức khó khăn là phải cùng lúc chống cả triều đình phong kiến phản bội dân tộc và thực dân Pháp xâm lược.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t8, tr 254 - 265

*Phong trào yêu nước chống Pháp phát triển mạnh mẽ với các xu hướng khác nhau và sự bế tắc về đường lối cách mạng*

Mặc dù triều đình phong kiến nhu nhược, thỏa hiệp với thực dân Pháp song trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp vẫn diễn ra mạnh mẽ, với nhiều xu hướng khác nhau trong cả nước, cụ thể:

*Phong trào của các sỹ phu yêu nước theo ý thức hệ phong kiến:* với tư tưởng tôn quân, chưa tin tưởng vào nhân dân. Mục tiêu đánh Pháp để phục hồi chế độ phong kiến: Tiêu biểu như phong trào Cần Vương Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết (1885 -1896), Trương Định, Nguyễn Trung Trực ở Miền Nam, Phan Đình Phùng ở Miền Trung, Nguyễn Thiện Thuật, Nguyễn Quang Bích, Hoàng Hoa Thám ở miền Bắc... Sự thất bại của các cuộc khởi nghĩa này về bản chất thể hiện sự bất lực, sự lỗi thời của hệ tư tưởng phong kiến trước nhiệm vụ bảo vệ độc lập dân tộc.

*Sang đầu thế kỷ XX:* phong trào yêu nước chuyển dần sang xu hướng dân chủ tư sản với các phong trào Đông du (1905- 1909) do Phan Bội Châu khởi xướng; Phong trào Duy tân (1906- 1908) do Phan Châu Trinh phát động; Phong trào Đông kinh nghĩa thực (tháng 3 đến tháng 7 năm 1907) do Lương Văn Can, Nguyễn Quyền phát động; Phong trào chống thuế ở Trung kỳ năm 1908 do một số nhân sỹ đứng đầu. Các phong trào yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản nổi lên mạnh mẽ và rộng khắp nhưng nhanh chóng thất bại vì đường lối cách mạng không rõ ràng, không huy động được sức mạnh của các tầng lớp nhân dân, tư tưởng cầu viện nước ngoài, không độc lập tự chủ.

Tóm lại: Xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là xã hội thuộc địa và phong kiến với hai mâu thuẫn cơ bản:

Một là, mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp

Hai là: mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân Việt Nam với giai cấp tư sản.

Bên cạnh đó còn mâu thuẫn cơ bản trong xã hội phong kiến chưa được giải quyết là mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến.

Để giải quyết các mâu thuẫn khách quan đó, các phong trào yêu nước đã nổ ra liên tiếp nhưng đều không thành công. Sự thất bại của phong trào yêu nước nói lên sự khủng hoảng về đường lối chính trị ở Việt Nam, do đó, đòi hỏi khách quan của thực tiễn lúc này là phải tìm kiếm một con đường mới để giải phóng dân tộc Việt Nam.

Khi thực dân Pháp tăng cường bóc lột ở Việt Nam đã làm xuất hiện một lực lượng xã hội mới, đó là giai cấp công nhân Việt Nam. Cuối thế kỷ XIX, ở Việt Nam đã có công nhân với một lượng ít ỏi trong các xí nghiệp của tư sản nước ngoài. Giai cấp công nhân đã xuất hiện trước chiến tranh thế giới I (1914-1918). Giai cấp công nhân Việt Nam mang đầy đủ các đặc điểm của công nhân quốc tế, nhưng do đặc điểm bởi xã hội, giai cấp công nhân Việt Nam bị ba tầng áp bức, bóc lột: Thực dân, tư sản, phong kiến. Giai cấp công nhân Việt Nam sớm đứng lên đấu tranh chống lại áp bức, bóc lột, phong trào đấu tranh đi từ hình thức thấp nhất đến những hình thức cao hơn: như đốt lán trại, bỏ trốn tập thể, rồi nhanh chóng tiến tới bãi công, đình công. Sự xuất hiện giai cấp công nhân và phong trào công nhân cùng với phong trào yêu nước có sẵn trong lịch sử dân tộc là điều kiện xã hội thuận lợi để chủ nghĩa Mác - Lênin thâm nhập vào nước ta.

### *b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*

Cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền (CNDQ), với đặc điểm quan trọng nhất của nó là xâm chiếm thuộc địa. Các nước đế quốc như Anh, Pháp, Mỹ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý, Đức, Nga, Nhật Bản, Bỉ, Hà Lan.. đã chi phối toàn bộ thế giới, đặc biệt là Anh, Pháp. Phần lớn các nước châu Phi, Mỹ La tinh, châu Á trở thành các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Sự xuất hiện chủ nghĩa đế quốc, xâm chiếm thuộc địa làm cho thế giới nảy sinh mâu thuẫn mới. Trước đó, ở châu Á có mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến, giai cấp công nhân với giai cấp vô sản, nay xuất hiện mâu thuẫn mới: các nước đế quốc với các dân tộc thuộc địa, mâu thuẫn này có tính chất toàn cầu. Chủ nghĩa đế quốc xuất hiện, chỉ rõ các dân tộc thuộc địa muốn giải phóng dân tộc mình chỉ còn con đường đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Điều này làm xuất hiện mâu thuẫn trong lý luận, làm xuất hiện chủ nghĩa Lênin trong quan điểm mới về tập hợp lực lượng: vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại. Như vậy chủ nghĩa đế quốc xuất hiện chỉ rõ phong trào yêu nước: muốn cứu nước, giành độc lập dân tộc phải đi theo một con đường mới, con đường cách mạng vô sản.

### *Thắng lợi Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917*

Sự xuất hiện chủ nghĩa đế quốc tạo nên sự phát triển không đều của nó, điều đó xuất hiện điều kiện mới của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở giai đoạn chủ nghĩa tư bản

cạnh tranh, Mác và Ăng ghen dự báo: cách mạng xã hội chủ nghĩa nổ ra đồng thời và thắng lợi ở tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, chí ít là ở Anh, Pháp, Mỹ, Đức. Bước sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, Lênin dự báo: đã xuất hiện tình thế cách mạng không đồng thời cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể nổ ra và thắng lợi ở một số nước, thậm chí một nước nằm trong khâu yếu nhất trong dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc. Phân tích tình hình mọi mặt, Lênin khẳng định nước Nga là khâu yếu nhất trong dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc. Lênin và Đảng Bôn sê vích Nga lãnh đạo thành công cuộc cách mạng tháng Mười Nga.

Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng tháng Mười Nga mở ra một thời đại mới: thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Cách mạng tháng Mười Nga thành công, tạo ra mâu thuẫn mới của thời đại: mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Nước Nga thành trung tâm của cách mạng thế giới. Khi nói về Lênin, thì Hồ Chí Minh thường đồng nghĩa “Lênin là người đầu tiên”, nhấn mạnh tầm quan trọng giải quyết vấn đề dân tộc thuộc địa, đặt nền móng cho cách mạng vô sản. Cách mạng tháng Mười Nga ảnh hưởng đến Hồ Chí Minh rất lớn.

### *Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản*

Quốc tế Cộng sản III ra đời ngày 2- 3-1919 ở Mátxcova. Quốc tế Cộng sản III đã thúc đẩy việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm của cách mạng tháng Mười Nga đi khắp thế giới, thúc đẩy sự ra đời và hoạt động mạnh mẽ của các Đảng Cộng sản ở nhiều nước trên thế giới.

Hồ Chí Minh đánh giá Quốc tế Cộng sản III là trung tâm, là bộ não của cách mạng thế giới. Người coi đây là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Quốc tế Cộng sản III ra đời dẫn đến sự phân hoá trong nội bộ các Đảng dân chủ xã hội ở nhiều nước, cuộc đấu tranh trong nội bộ các đảng này là ở lại Quốc tế II hay gia nhập Quốc tế III. Nguyễn Ái Quốc đã ủng hộ việc gia nhập Quốc tế cộng sản III

Kết luận: Hoàn cảnh lịch sử ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự vận động, phát triển của tư tưởng yêu nước Việt Nam những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; là sự gặp gỡ giữa trí tuệ mẫn cảm, thiên tài của Hồ Chí Minh với trí tuệ thời đại -

chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ sự tiếp thu nhận thức ban đầu, trong quá trình hoạt động cách mạng, lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển những quan điểm mới, tạo thành hệ thống tư tưởng của Người.

### **2. Cơ sở lý luận**

#### *a. Giá trị truyền thống dân tộc*

Dân tộc Việt Nam trong hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước đã tạo cho mình một nền văn hoá riêng, phong phú và bền vững với những truyền thống tốt đẹp. Đó là ý thức chủ quyền quốc gia dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, yêu nước, kiên cường, bất khuất,... tạo thành động lực mạnh mẽ của đất nước; là tinh thần tương thân, tương ái, nhân nghĩa, cố kết cộng đồng dân tộc; thủy chung, khoan dung, độ lượng; thông minh, sáng tạo, quý trọng hiền tài, tiếp thu tinh hoa nhân loại để làm phong phú văn hoá dân tộc...

Trong nguồn giá trị tinh thần truyền thống đó, chủ nghĩa yêu nước là cốt lõi, là dòng chảy chính của tư tưởng văn hoá truyền thống Việt Nam, xuyên suốt trường kỳ lịch sử, là động lực mạnh mẽ cho sự trường tồn và phát triển của dân tộc. Yêu nước là một phạm trù tình cảm rất khó diễn đạt, nhưng có thể thấy yêu nước có những biểu hiện cụ thể sau: Yêu nước là yêu một quê hương, một xóm làng cụ thể. Yêu nước là làm tròn bổn phận với gia đình, quê hương, Tổ quốc. Yêu nước là xả thân vì độc lập tự do của Tổ quốc. Yêu nước là giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Truyền thống yêu nước là cội nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam, sức mạnh đó gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước từ lòng yêu nước nồng nàn đó.

#### *b. Tinh hoa văn hóa nhân loại*

Hồ Chí Minh đã biết làm giàu vốn văn hoá của mình bằng cách học hỏi, tiếp thu tinh hoa tư tưởng văn hoá phương Đông và phương Tây.

##### *Tinh hoa văn hoá phương Đông*

Phương Đông theo cách hiểu ở nhiều góc độ khác nhau, nhưng cơ bản là thống nhất ở quan niệm đó là những nước châu Á. Phương Đông là cái nôi văn minh nhân loại, nơi xuất hiện các nền văn minh lớn của nhân loại, đó là Trung Hoa và Ấn Độ, với những giá trị có ảnh hưởng sâu rộng đến các nước châu Á và Việt Nam. Trong những giá trị tư tưởng to lớn đó có ba học thuyết nổi bật đó là Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo.

Bàn về Nho giáo, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tuy Khổng Tử là phong kiến và tuy trong học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng song những điều hay trong đó thì chúng ta nên học. “Chỉ những người cách mạng chân chính mới thu thái được những hiểu biết quý báu của các đời trước để lại. Lênin dạy chúng ta như vậy”<sup>1</sup>

Mặc dù, Nho giáo có những hạn chế nhất định như yếu tố duy tâm, lạc hậu, phân biệt đẳng cấp, khinh nữ, khinh lao động chân tay,... nhưng Nho giáo vẫn có nhiều yếu tố tích cực đó là triết lý hành động, nhập thế hành đạo, giúp đời; đó là lý tưởng về một xã hội bình trị, tức là ước vọng về một xã hội hoà mục, một “thế giới đại đồng”; là triết lý tu thân dưỡng tính (Chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ). Mặt tích cực của Nho giáo còn là đề cao văn hoá, lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học.

Hồ Chí Minh đã khai thác, tiếp thu những yếu tố tích cực phù hợp của Nho giáo để phục vụ cho mục tiêu của cách mạng Việt Nam, hướng tới xây dựng một xã hội: dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

### *Phật giáo*

Phật giáo là một tôn giáo có nguồn gốc từ Ấn Độ, du nhập vào Việt Nam rất sớm. Là một tôn giáo nên có nhiều mặt tiêu cực không thể tránh khỏi như: duy tâm, thủ tiêu đấu tranh; khuất phục trước kẻ thù. Nhưng Phật giáo cũng có nhiều mặt tích cực như: tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân, một tình yêu bao la đến cả chim muông, cây cỏ, không sát sinh mà phóng sinh. Phật giáo khuyên xây dựng nếp sống có đạo đức, trong sạch, giản dị, chăm lo làm điều thiện. Đặc biệt, là tinh thần bình đẳng, tinh thần dân chủ chất phác chống lại mọi phân biệt đẳng cấp. Đức Phật dạy rằng: Ta là Phật đã thành. Chúng sinh là Phật sắp thành, nếu tu luyện sẽ thành.

Hồ Chí Minh nhận định về Phật giáo: “Đức Phật là đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, muốn cứu chúng sinh thoát khỏi khổ nạn, Người phải hy sinh đấu tranh, diệt lũ ác ma”<sup>2</sup>

Trong quá trình hoạt động cách mạng Hồ Chí Minh đã chú ý kế thừa, phát triển tư tưởng tích cực của Phật giáo, hướng hoạt động của các tín đồ Phật giáo vào đấu

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t6, tr 356 -357

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh, toàn tập, Sdd, t5, tr 228



tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng xã hội mới, con người mới trong quá trình canh tân đất nước.

*Với Đạo giáo*

Lão tử và Trang tử là hai đại biểu chủ yếu, là những nhà triết học Trung Hoa, nổi bật với tư tưởng: Đạo là bản nguyên của thế giới vật chất, là con đường, là quy luật chung về sự sinh thành, biến hóa của mọi sự vật trong vũ trụ. Trong học thuyết về xã hội các ông đề xuất tư tưởng Vô vi, trình bày quan điểm về nhân sinh hành vi. Vô vi theo nghĩa thông thường là không làm gì cả nhưng trong Đạo giáo *Vô vi* là “đem cái tự nhiên mà giúp một cách tự nhiên, không tư tâm, không vị kỷ”- nghĩa là sống, hoạt động theo lẽ tự nhiên, thuận phác, không can thiệp, không làm trái với bản tính tự nhiên. Hành động hay nhất là đừng can thiệp đến việc đời và nếu phải làm thì hãy làm cái không làm (vô vi) một cách kín đáo, khéo léo. Đây là giải pháp an bang tế thế - dùng đạo trị nước. Muốn lấy Vô vi mà xử sự, phải có những con người gột sạch tâm tư, tư đức có như vậy mới có tính thần cách mạng với bản thân và xã hội, mới không chịu khuất phục trước quyền uy.

Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển tư tưởng của Lão Tử trong giải quyết mối quan hệ giữa con người với tự nhiên: gắn bó với tự nhiên, hòa đồng với tự nhiên, chính là bảo vệ môi trường sống của con người.

Những tư tưởng tiến bộ của Lão tử được Hồ Chí Minh kế thừa vận dụng vào quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người đã phát động *Tết trồng cây* để bảo vệ, phát triển môi trường sinh thái. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, suy nghĩ và hành động tuân theo quy luật tự nhiên và xã hội.

Ngoài ra, trong quá trình tìm đường cứu nước Hồ Chí Minh cũng tiếp cận với quan điểm của các nhà tư tưởng phương Đông cổ đại khác như Mặc Tử, Hàn Phi Tử, Quản Tử và tiếp cận tư tưởng của các nhà tư tưởng tiến bộ thời cận hiện đại của Trung Quốc, Ấn Độ, có thể kể đến: Tôn Trung Sơn, M. Karamsan Găng đi.

*Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn*, nhà cách mạng tư sản Trung Quốc đã đưa ra và thực hiện Chủ nghĩa Tam dân: dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc. Tôn Trung Sơn bổ xung quan điểm: Liên Nga, thân Cộng, ủng hộ phương Đông. Thực chất quan điểm của Tôn Trung Sơn đã tiến gần sát với với quan điểm của cách mạng Vô sản. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã tìm thấy



điểm thích hợp ở Tôn Trung Sơn với điều kiện của Việt Nam. Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo quan điểm của Tôn Trung Sơn trong cách mạng của Việt Nam thành tư tưởng: Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

*Môhandat Karamsan Găng di*, nhà tư tưởng Ấn Độ đưa ra chủ trương “Không kháng cự bằng bạo lực”, đoàn kết các lực lượng xã hội để giải phóng dân tộc: chỉ cần đoàn kết các tôn giáo thì sẽ đấu tranh giành độc lập dân tộc thắng lợi.

Hồ Chí Minh với thế giới quan, phương pháp luận biện chứng Mac xít đã kế thừa những tinh hoa tư tưởng phương Đông để giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

### *Tinh hoa văn hoá phương Tây*

Hơn 30 năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Hồ Chí Minh chủ yếu sống ở phương Tây nên chịu ảnh hưởng của nền dân chủ và cách mạng phương Tây.

### *Về tư tưởng Tự do, bình đẳng, bác ái của cách mạng Pháp*

Ngay từ nhỏ học ở trường tiểu học Đông Ba rồi Quốc Học Huế, Người đã làm quen với văn hoá Pháp, ham môn lịch sử và muốn tìm hiểu cuộc Đại cách mạng Pháp năm 1789. Người đã tiếp thu tư tưởng của các nhà khai sáng: Vôn-te, Rút-xô, Mông-tê-xki-ơ. Đặc biệt, Người chịu ảnh hưởng sâu sắc về tư tưởng tự do, bình đẳng của Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm 1791 của Đại cách mạng Pháp.

### *Về tư tưởng dân chủ của cách mạng Mỹ*

Người đã tiếp thu giá trị về quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của Tuyên ngôn độc lập năm 1776, quyền của nhân dân kiểm soát chính phủ.

Nhờ có sự rèn luyện trong phong trào công nhân Pháp và sự cổ vũ, dìu dắt trực tiếp của nhiều nhà cách mạng và trí thức Pháp như: M-Ca-Sanh, Cútuyariê, Môngmút-xô, Người đã từng bước trưởng thành, biết làm giàu trí tuệ của mình bằng vốn trí tuệ của thời đại cả Đông và Tây để từ đó có lựa chọn, kế thừa, vận dụng và phát triển.

### *Chủ nghĩa Mác - Lênin*

Những bài học rút ra từ những phong trào yêu nước của thế hệ cha anh, với 10 năm (1911-1920) bôn ba ở nước ngoài đã giúp Nguyễn Tất Thành phát triển và hoàn thiện nguồn vốn chính trị, văn hóa và đời sống thực tiễn xã hội để hình thành nên bản lĩnh chính trị của người chiến sỹ cách mạng. Chính bản lĩnh chính trị ấy đã giúp

Nguyễn Ái Quốc đã tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin với tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo không sao chép, giáo điều khi vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Với tư duy hành động, Người tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin còn do yêu cầu của thực tiễn cách mạng Việt Nam, đó là con đường cứu nước, giành độc lập dân tộc. Người đến với chủ nghĩa Mác-Lênin từ chủ nghĩa yêu nước, Người nghiên cứu chủ nghĩa Mác một cách sâu sắc, khoa học, nắm chắc cái tinh thần, bản chất để vận dụng phù hợp.

Chủ nghĩa Mác-Lênin là nguồn gốc lý luận trực tiếp quyết định bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện:

Tháng 7/1920 sau khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”.<sup>1</sup> Đây là bước quyết định nhảy vọt về chất trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã cung cấp cho Hồ Chí Minh thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng để tổng kết lịch sử và kinh nghiệm thực tiễn, tích lũy kiến thức tìm ra con đường cứu nước mới, con đường cách mạng vô sản.

Như vậy, chủ nghĩa yêu nước là cơ sở ban đầu và là động lực thôi thúc Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác-Lênin. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã nâng chủ nghĩa yêu nước truyền thống ở Hồ Chí Minh lên một tầm cao mới, tạo ra bước phát triển mới về chất phù hợp với thời đại mới để giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước của Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, mở ra một thời đại mới cho sự phát triển của dân tộc.

Tóm lại: Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển là kết quả của sự kết hợp giữa kế thừa, phát triển giá trị truyền thống của dân tộc, tiếp thu và vận dụng tinh hoa văn hóa nhân loại vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

### **3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh**

#### *a. Phẩm chất Hồ Chí Minh*

*Thứ nhất*, Hồ Chí Minh có lý tưởng cao cả, hoài bão lớn cứu dân cứu nước thoát khỏi ách đô hộ, giành độc lập dân tộc và phát triển kịp với các nước tiên tiến trên

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t2, tr 289

thế giới. Người có tâm hồn của một nhà yêu nước, một chiến sỹ cộng sản nhiệt tình cách mạng, một trái tim yêu nước, thương dân, một tinh thần sẵn sàng hy sinh vì nền độc lập tự do của tổ quốc, vì sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng nhân loại. Những phẩm chất cá nhân đó là một trong những nhân tố quyết định sự thành công hoạt động lý luận và hoạt động thực tiễn của Người vì dân tộc Việt Nam và nhân loại.

*Thứ hai*, Hồ Chí Minh là người có khả năng tiếp cận một cách chính xác, đúng đắn giá trị truyền thống của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, tìm ra được giá trị đích thực của những vấn đề đó để tiếp tục kế thừa, phát triển trong quá trình hoạt động cách mạng của mình. Người đã khám phá các quy luật vận động của xã hội, của đời sống văn hóa của các dân tộc. Hồ Chí Minh là người có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, có khả năng chuyển hóa, xử lý được tri thức của dân tộc, của nhân loại thành trí tuệ của bản thân mình. Người không lặp lại người khác một cách thuần túy, không thỏa hiệp, không cắt xén, mà học tập tinh thần- quan điểm - phương pháp giải quyết vấn đề.

Hồ Chí Minh là người có tầm nhìn chiến lược, bao quát thời đại, đưa cách mạng Việt Nam hòa vào dòng chảy chung của cách mạng thế giới. Từ những điều thu được từ hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh khát quát bỏ xung thành lý luận, thành tư tưởng để dẫn dắt nhân dân ta trong quá trình đấu tranh cách mạng.

### *b. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận*

Hồ Chí Minh là người có hoạt động thực tiễn hết sức phong phú đa dạng. Trước khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người đã sống, học tập, hoạt động công tác 30 năm với khoảng 30 nước trên thế giới, với nhiều ngành, nghề khác nhau. Trong quá trình hoạt động thực tiễn đó, Người đã từng bước nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Đế quốc không chỉ qua con đường sách, báo, tài liệu...mà qua chính hoạt động sống ở các nước Đế quốc. Chính thông qua hoạt động thực tiễn đó mà Người đã khẳng định được bản chất của chủ nghĩa Đế quốc; thấu hiểu được tình cảnh của các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh. Hồ Chí Minh đã thấu hiểu những vấn đề phải giải quyết của các nước thuộc địa để đấu tranh giành độc lập và phát triển đất nước. Cũng qua hoạt động thực tiễn sôi động hiểu về những vấn đề về xây dựng Đảng cộng sản, về chủ nghĩa xã hội trên phương diện nghiên cứu lý luận lẫn hoạt động thực tiễn.

Đối với cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng, nhà tổ chức vĩ đại. Thông qua quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người đã hiện thực hóa tư tưởng, lý luận thành hiện thực sinh động. Đồng thời qua thực tiễn cách mạng, Người đã tổng kết, bổ xung, phát triển lý luận, tư tưởng.

Sự kết hợp giữa hoạt động thực tiễn với tổng kết thực tiễn phát triển lý luận của Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở việc tìm thấy mục tiêu, phương hướng của cách mạng Việt Nam trong chủ nghĩa Mác - Lênin, Người còn tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, chuẩn bị nhiều mặt cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức và lãnh đạo cách mạng Việt Nam; sáng lập Mặt trận dân tộc thống nhất; khai sinh ra nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, sáng lập ra Quân đội nhân dân Việt Nam...Những phẩm chất cá nhân cùng hoạt động phong phú trên nhiều lĩnh vực khác nhau là nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tóm lại: Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự tổng hòa các điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan. Với phẩm chất và năng lực của mình Hồ Chí Minh đã làm nên một bước chuyển quan trọng về chất: *Từ Người đi tìm đường cứu nước trở thành người dẫn đường cho dân tộc.*

## II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

### ***1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm đường cứu nước mới***

Đây là thời kỳ Hồ Chí Minh tiếp thu truyền thống của gia đình, quê hương, đất nước. Hồ Chí Minh tên thật là Nguyễn Sinh Cung sinh ngày 19-5-1890. Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, gần gũi với nhân dân. Cha Bác là Cụ Nguyễn Sinh Sắc - một nhà nho yêu nước, thương dân, có tư tưởng tiến bộ. Cụ là tấm gương cho các con về ý chí kiên cường, vượt khó, về sự hiếu học. Cụ Nguyễn Sinh Sắc đỗ Phó bảng. Cụ quan niệm rằng; “Quan trường là nô lệ trong những người nô lệ, lại càng nô lệ hơn”<sup>1</sup>. Cụ thường dạy các con: “Đừng lấy phong cách nhà quan làm phong cách nhà ta”<sup>2</sup>. Tinh thần yêu nước, thương dân, nhân cách của Cụ Nguyễn Sinh Sắc đã có ảnh hưởng rất sâu sắc đến Hồ Chí Minh trong quá trình hình thành nhân

---

<sup>1</sup> Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: Hồ Chí Minh tiểu sử, sự nghiệp, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr12

<sup>2</sup> Song Thành: Hồ Chí Minh - Tiểu sử, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr 24 -25.

cách và bản lĩnh để sau này, khi bắt gặp chủ nghĩa Mác-Lênin, Người đã nâng lên thành tư tưởng cốt lõi về đường lối chính trị của mình.

Hồ Chí Minh còn chịu ảnh hưởng sâu sắc tình cảm của người mẹ, cụ Hoàng Thị Loan, người mẹ điển hình về tần tảo, đảm đang hết mực thương yêu chồng con, ăn ở nhân đức với mọi người. Cụ Hoàng Thị Loan có ảnh hưởng lớn đến các con bằng tấm lòng nhân hậu và mẫu mực của người mẹ.

Nghệ An là vùng địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm với những anh hùng nổi tiếng như: Mai Thúc Loan, Nguyễn Biểu, Đặng Dung, Phan Bội Châu, Phan Đình Phùng...

Làng Kim Liên cũng có những liệt sỹ chống Pháp như: Vương Thúc Mậu, Nguyễn Sinh Quyền... và cả anh, chị của Nguyễn Tất Thành cũng tham gia hoạt động chống Pháp đều bị bắt giam và tù đầy. Do đó, không phải ngẫu nhiên mà Nghệ An lại sinh ra vị Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá kiệt xuất.

Tiếp thu truyền thống tốt đẹp của gia đình, quê hương, lại được tiếp thu tri thức của các túc nho, tiếp xúc với sách báo tiến bộ ở các trường lớp ở Vinh, ở Quốc học Huế, hiểu rõ tình hình nước nhà, Hồ Chí Minh sớm có tư tưởng yêu nước và thể hiện rõ tư tưởng yêu nước trong hành động. Năm 1908, Hồ Chí Minh đã tham gia phong trào chống thuế ở Trung kỳ (mốc Người tham gia cách mạng). Năm 1910, Người dạy học ở trường Dục Thanh, khi dạy học cũng như trong cuộc sống, Người thường đem hết nhiệt tình truyền thụ cho học sinh lòng yêu nước, cũng như những suy nghĩ của mình về vận mệnh nước nhà.

Điểm nổi bật trong tuổi trẻ của Hồ Chí Minh là suy nghĩ sâu sắc về Tổ quốc và thời cuộc. Khi các phong trào đấu tranh chống Pháp xâm lược nổ ra, Nguyễn Tất Thành rất khâm phục tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường chống giặc ngoại xâm của các bậc tiền bối như Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, Hoàng Hoa Thám... coi đó là những tấm sáng cần học tập. Nhưng qua hoạt động của các bậc tiền bối, Người cũng sớm nhận thấy những hạn chế của các bậc tiền bối về phương pháp cứu nước giải phóng dân tộc. Hồ Chí Minh muốn tìm hiểu những gì ẩn dấu sau sức mạnh của kẻ thù và học hỏi kinh nghiệm cách mạng trên thế giới. Với tinh thần đó, ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành đi ra nước ngoài tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

**2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản được hình thành từng bước trong hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh. Đó là quá trình sống, làm việc học tập, nghiên cứu lý luận và tham gia đấu tranh trong thực tiễn cách mạng ở nhiều nước trên thế giới. Quá trình đó từng bước hình thành tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản ở Việt Nam, được thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất, Hồ Chí Minh xác định đúng bản chất của chủ nghĩa thực dân và tình cảnh của nhân dân các nước thuộc địa.* Từ Việt Nam sang Pháp năm 1911, từ Pháp Người đã đi nhiều nước trên thế giới. Trong hành trình đó, Người đã có một nhận thức mới: Nhân dân lao động ở các nước, trong đó có giai cấp công nhân ở đâu cũng bị bóc lột và có thể làm bạn của nhau; còn chủ nghĩa thực dân ở đâu cũng là kẻ bóc lột, là kẻ thù của nhân dân lao động. Trở lại Paris sôi động năm 1917, Hồ Chí Minh tham gia phong trào công nhân Pháp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Năm 1919, Người gia nhập đảng Xã hội Pháp (Đảng đấu tranh bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân) vì theo Người đây là tổ chức theo đuổi lý tưởng cao cả của Đại cách mạng Pháp: tự do, bình đẳng, bác ái.

*Thứ hai, bước nhận thức mới về quyền tự do, dân chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh*

Năm 1919, các nước tư bản thắng trận họp hội nghị ở Vec-xây nhằm chia lại thuộc địa nhưng được ấn dấu dưới những lời lẽ “tự do”, “công bằng”, “nhân đạo”. Thay mặt “Hội những người Việt Nam yêu nước” Nguyễn Ái Quốc đã gửi tới hội nghị bản “Yêu sách của nhân dân Việt Nam” gồm 8 điểm, đòi chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do, bình đẳng của nhân dân Việt Nam. *Yêu sách của dân An Nam* là tiếng nói chính nghĩa đầu tiên của đại biểu phong trào giải phóng dân tộc trên diễn đàn quốc tế.

*Thứ ba, Hồ Chí Minh đã tìm thấy và xác định con đường giải phóng dân tộc Việt Nam là cách mạng vô sản.*

Tháng 3/1919 Quốc tế cộng sản III ra đời khẳng định con đường cách mạng vô sản thế giới, và khẳng định ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Phương Đông



Tháng 7/1920 Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” của V. I Lênin. Bản luận cương đó đã chỉ cho Người và đồng bào bị đọa đầy đau khổ của Người cái cần thiết nhất là con đường tự giải phóng, con đường giành độc lập cho tổ quốc, tự do cho đồng bào.

Tháng 12/ 1920 tại Đại hội Đảng xã hội Pháp họp ở Tours, Nguyễn Ái Quốc đã đứng về phía quốc tế cộng sản III, bỏ phiếu tán thành tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện đó đã đánh dấu bước ngoặt trong đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, từ một chiến sỹ giải phóng dân tộc chưa có khuynh hướng rõ ràng thành một chiến sỹ giải phóng dân tộc theo chủ nghĩa cộng sản và một chiến sỹ quốc tế vô sản. Sự kiện đó cũng đánh dấu bước ngoặt mở đường cho thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

### ***3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành những nội dung tư tưởng cơ bản về cách mạng Việt Nam***

Đây là thời kỳ những nội dung tư tưởng cơ bản của cách mạng Việt Nam được cụ thể hóa bằng Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hồ Chí Minh đã sử dụng báo chí để lên án chủ nghĩa thực dân Pháp, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam và các nước thuộc địa, thức tỉnh lương tri tiến bộ của nhân dân Pháp và nhân loại tiến bộ. Tháng 10/1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số chiến sỹ cách mạng ở nhiều nước thuộc địa của Pháp thành lập *Hội liên hiệp thuộc địa* và xuất bản tờ báo *LeParia* - Người cùng khổ.

Cuối năm 1921, tại Đại hội lần thứ nhất của Đảng cộng sản Pháp họp ở Macxây, Nguyễn Ái Quốc đề nghị thành lập ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng và Người trình bày dự thảo nghị quyết về vấn đề *Chủ nghĩa cộng sản và thuộc địa*. Năm 1922 Ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng cộng sản Pháp được thành lập, Nguyễn Ái Quốc được cử làm Trưởng tiểu ban nghiên cứu về Đông Dương.

Trong những năm hoạt động ở Pháp Nguyễn Ái Quốc đã viết một số bài báo đáng chú ý: *Vấn đề dân bản xứ* đăng trên báo *L'Humanité* (8-1919), *Ở Đông Dương* (4-11-1920)... đặc biệt là tác phẩm nổi tiếng *Bản án chế độ thực dân Pháp* xuất bản năm 1925 tại Pari với những nội dung chủ yếu sau: Tố cáo những tội ác tày trời của thực dân Pháp đối với các nước thuộc địa. Nêu rõ những quan điểm cơ bản của Người

về chiến lược, sách lược của cách mạng thuộc địa. Nguyễn Ái Quốc đề cao tinh thần tự lực, tự cường, tự giải phóng của nhân dân các nước thuộc địa và hướng cách mạng thuộc địa đi theo con đường của cách mạng vô sản.

Hồ Chí Minh đẩy mạnh hoạt động chính trị, tổ chức chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 6/1923, Nguyễn Ái Quốc rời Pháp đi Mátxcova bắt đầu cuộc hành trình trở về nước để thức tỉnh, đoàn kết, huấn luyện, đưa nhân dân vào cuộc đấu tranh để giành độc lập tự do: Tại Liên xô Người có điều kiện để trực tiếp nghiên cứu cách mạng tháng Mười và chủ nghĩa Mác- Lênin. Và tại đây Người viết nhiều bài cho báo và các tạp chí của Liên Xô, tham dự đại hội của các tổ chức quốc tế tại Liên Xô và trong những đại hội này Người trình bày những quan điểm của mình về phong trào công nhân, phong trào nông dân và kêu gọi Quốc tế cộng sản ủng hộ cách mạng thuộc địa.

Ngày 11-11-1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu, Trung Quốc cùng các nhà cách mạng ở châu Á thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức.

Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, hạt nhân là Cộng sản đoàn, cơ quan tuyên truyền là báo Thanh niên. Đây là bước chuẩn bị có ý nghĩa quyết định về mặt tổ chức cho sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam

Từ 1925 đến 1927, Người mở nhiều lớp huấn luyện chính trị tại Quảng châu để đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Đến năm 1927, tác phẩm *Đường Kách mệnh* được xuất bản; Đây là tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp huấn luyện cán bộ.

Tháng 4-1927 Nguyễn Ái Quốc sang Liên xô, mùa thu năm 1928, Người về Thái Lan tiếp tục công việc chuẩn bị thành lập Đảng.

Năm 1928, với phong trào “vô sản hóa” nhằm truyền bá lý luận giải phóng dân tộc, từ đó giác ngộ, giáo dục những người yêu nước chân chính theo con đường cách mạng, rèn luyện họ thành những chiến sỹ cách mạng trung thành làm nòng cốt cho việc thành lập Đảng cộng sản.

Xây dựng các tổ chức cơ sở của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở nhiều trung tâm kinh tế, chính trị quan trọng. Tổ chức công hội cũng được xây dựng trong nhiều nhà máy hầm mỏ.



Cuộc truyền bá lý luận giải phóng dân tộc và tổ chức, vận động nhân dân đấu tranh đã đẩy lên một phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam ngày càng mạnh mẽ, đặc biệt là phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ, có sức quy tụ và dẫn đầu phong trào yêu nước nói chung.

Ngày 3-2-1930, Người triệu tập hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam và thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, thông qua các văn kiện do Hồ Chí Minh soạn thảo. Các văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nội dung của Cương lĩnh chỉ rõ những quan điểm cơ bản về đường lối chiến lược, phương pháp cách mạng, về xây dựng Đảng Cộng Sản Việt Nam. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định mục tiêu và con đường của cách mạng Việt Nam là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”<sup>1</sup>, “Đánh đổ Đế quốc Pháp, phong kiến Việt Nam và giai cấp tư sản phản cách mạng giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; khẳng định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; liên minh công nông là lực lượng nòng cốt của khối đại đoàn kết toàn dân; cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam kéo dài từ cuối thế kỷ XIX đến đầu năm 1930, đánh dấu sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh.

*4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo*

Những chủ trương sáng tạo của Hồ Chí Minh không được Quốc tế cộng sản ủng hộ bởi lúc đó Quốc tế cộng sản còn bị chi phối bởi quan điểm “tả khuynh”. Theo sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Hội nghị trung ương tháng 10 -1930 của Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra nghị quyết cho rằng Hội nghị hợp nhất Đảng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì có nhiều sai lầm. Hội nghị chỉ rõ: “Chỉ lo đến phản đế mà quên mất lợi ích giai cấp đấu tranh, ấy là một sự rất nguy hiểm”<sup>2</sup> việc phân chia tiểu, trung, đại địa chủ trong sách lược của Đảng là không đúng... Hội nghị tháng 10 - 1939 ra án nghị quyết: “Thu tiêu chánh cương văn tắt, sách lược và điều lệ Đảng”; bỏ tên Đảng Cộng sản Việt

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t3, tr 1

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr 110-111

Nam do Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng xác định, lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương, hoạt động theo như chỉ thị của Quốc tế Cộng sản.v.v.

Năm 1934, thoát khỏi nhà tù của thực dân Anh ở Hồng Kông, Hồ Chí Minh trở lại Liên Xô, vào học trường Quốc tế Lênin. Sau đó Người là nghiên cứu sinh tại Ban sử của Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Quốc tế Cộng sản. Trong quãng thời gian từ 1934 đến 1938, Hồ Chí Minh vẫn còn bị hiểu lầm về một số hoạt động thực tế và quan điểm cách mạng.

Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (tháng 8/1935) trước nguy cơ chủ nghĩa phát xít và chiến tranh thế giới mới, Quốc tế Cộng sản đã nghiêm khắc tự phê bình về những sai lầm “tả” khuynh và quyết định thành lập Mặt trận Dân chủ chống phát xít đã chứng minh những quan điểm đúng đắn, sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc và Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930). Ngày 6-6-1938, Hồ Chí Minh viết thư cho một lãnh đạo Quốc tế Cộng sản, đề nghị cho phép về nước hoạt động. Trong bức thư của Người, có đoạn viết: “Xin đồng chí giúp tôi thay đổi tình cảnh đau buồn này...Đừng để tôi sống quá lâu trong tình trạng không hoạt động và giống như là sống ở bên cạnh, ở bên ngoài Đảng”<sup>1</sup>

Cuối tháng 9 năm 1938, Quốc tế Cộng sản đã quyết định điều động Hồ Chí Minh về công tác ở Đông Dương. Đây là điều kiện thuận lợi để Hồ Chí Minh biến tư tưởng của mình thành sức mạnh quần chúng đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi.

Tháng 12 - 1940, Người về gần biên giới Trung Quốc - Việt Nam, liên lạc với Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người đã mở lớp huấn luyện cán bộ, viết cuốn *Con đường giải phóng* trong đó có nội dung về phương pháp cách mạng giành chính quyền. Tháng 2/1941 Hồ Chí Minh về nước.

Tháng 5 năm 1941 Người triệu tập và chủ trì hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khoá I) đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta

---

<sup>1</sup> Học viện Chính trị Quốc gia: Hồ Chí Minh - Tiểu sử Sđd, tr250

phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi, lửa nóng”<sup>1</sup>.

Tư tưởng của Hồ Chí Minh được Đảng Cộng sản Đông Dương khẳng định qua nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5-1941. Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng khẳng định: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”<sup>2</sup>

Cũng tại Hội nghị Trung ương Đảng khẩu hiệu cách mạng điền địa tạm thời gác lại, xóa bỏ vấn đề thành lập Chính phủ Liên bang Cộng hòa dân chủ Đông Dương, thay vào đó là thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, quyết định thành lập mặt trận Việt Minh, thực hiện đoàn kết mọi lực lượng yêu nước, chống đế quốc, giành độc lập dân tộc...

Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5-1941 đã hoàn chỉnh thêm một bước sự chuyển hướng chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam được vạch ra tại Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11- 1939. Sự chuyển hướng được hai Hội nghị Trung ương thống nhất thực chất là sự trở về với quan điểm của Hồ Chí Minh vạch ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trải qua thực tiễn cách mạng Việt Nam, những quan điểm cơ bản nhất về đường lối cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam của Hồ Chí Minh được Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định, đưa vào thực tiễn đấu tranh cách mạng để đưa đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

### ***5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9 năm 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta***

Thời kỳ này tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng ta cơ bản là thống nhất. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh đưa ra nhiều quan điểm sáng

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t3, tr 230

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t 7, tr 13

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t 7, tr 13

tạo, vượt trước thời gian được thực tiễn cách mạng làm sáng tỏ, tiếp tục phát triển dẫn đường cho cách mạng Việt Nam.

Ngày 1-5-1941, Hồ Chí Minh thành lập Mặt trận Việt Minh, ngày 22- 12- 1944, thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Ngày 19-8-1945, chọn và chớp thời cơ cách mạng, Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công lật đổ chế độ phong kiến hơn ngàn năm, lật đổ sự thống trị của thực dân Pháp hơn 80 năm, giành độc lập dân tộc trực tiếp từ tay phát xít Nhật. Cách mạng tháng Tám thành công là thắng lợi to lớn đầu tiên của chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam.

Ngày 2-9-1945. Hồ Chí Minh viết và đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Hồ Chí Minh được bầu làm chủ tịch nước.

Tuyên ngôn độc lập đã chỉ rõ: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”, “ Nước Việt nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”<sup>1</sup>

Bản tuyên ngôn độc lập là một văn kiện lịch sử có giá trị to lớn, trong đó, độc lập tự do gắn với phương hướng phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội là tư tưởng chính trị cốt lõi của Hồ Chí Minh.

Ngay sau khi nước nhà độc lập, Hồ Chí Minh đã đề ra chiến lược, sách lược đúng đắn, lãnh đạo Đảng và chính quyền non trẻ vượt qua thử thách *ngàn cân treo sợi tóc*. Với phương châm *Dĩ bất biến ứng vạn biến*, Người đã chỉ đạo thành công sách lược: khi thì tạm hòa hoãn với quân đội Tưởng để rảnh tay đối phó với thực dân Pháp, lúc thì hòa hoãn với Pháp để đuổi quân Tưởng và quét sạch bọn phản động tay sai của Tưởng về nước để có thời gian xây dựng, củng cố lực lượng để chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến chống thực dân Pháp. Đây là một mẫu mực về sách lược tận dụng mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù và sự nhân nhượng có nguyên tắc; quan điểm thêm bạn, bớt thù, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Từ năm 1946 đến năm 1954 dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai với chủ trương vừa

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, Sdd, t4, tr 1

kháng chiến vừa kiến quốc, kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính, chiến tranh nhân dân đã trở thành cơ sở cho đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng và nhà nước ta, từ đó đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

*Trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh hoàn thiện lý luận cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và từng bước hình thành tư tưởng về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*

Sau 1954, đất nước tạm thời bị chia cắt, đất nước ta bước vào thời kỳ vừa xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, vừa đấu tranh giải phóng Miền Nam. Đây cũng là thời kỳ tư tưởng Hồ Chí Minh được bổ sung, phát triển và hoàn thiện trên một loạt vấn đề cơ bản của cách mạng Việt nam: Đường lối chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân; đường lối về con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu không qua giai đoạn phát triển Tư bản chủ nghĩa; Về đường lối chiến lược của hai miền; về xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về xây dựng Đảng cộng sản Việt nam.

Năm 1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời đã để lại một bản *di chúc* thiêng liêng cho cả dân tộc. Đây là những lời căn dặn cuối cùng đầy tâm huyết, thấm đượm tình người của Bác, một di sản vô cùng quý báu của dân tộc và nhân loại.

*Thời này tư tưởng Hồ Chí Minh được tiếp tục hoàn thiện và phát triển với: Tư tưởng kết hợp kháng chiến với kiến quốc; Tư tưởng về chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính; Tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Tư tưởng và chiến lược về con người của Hồ Chí Minh; Xây dựng Đảng Cộng sản với tư cách là một đảng cầm quyền; Về quan hệ quốc tế và đường lối đối ngoại...*

### III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

#### 1. Đối với cách mạng Việt Nam

*a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của dân tộc và thời đại, nó trường tồn, bất diệt, là tài sản vô giá của dân tộc ta.

Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường cách mạng giải phóng dân tộc, đó là con đường cách mạng vô sản. Người đã sáng lập, rèn luyện, tổ chức Đảng ta thành một

đảng chân chính lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và canh tân đất nước.

Hồ Chí Minh đã mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh từ khi ra đời đã trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác to lớn hơn. Thực tiễn của cách mạng Việt Nam đã chứng minh tính đúng đắn, sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó bao gồm một hệ thống những quan điểm lý luận, tư tưởng về chiến lược, sách lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, về sự cải biến cách mạng đối với thế giới, về đạo đức, phong cách, phương pháp Hồ Chí Minh, về việc hiện thực hoá các tư tưởng ấy trong đời sống xã hội... đang soi sáng cho chúng ta đi đến mục tiêu xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (Năm 2021) khẳng định quan điểm chỉ đạo: “Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”<sup>1</sup>

*b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam*

Lần đầu tiên trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, tư tưởng định hướng, soi đường cho hành động của dân tộc là của người Việt Nam- đó là tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho Đảng ta và nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong suốt chặng đường hơn 80 năm qua, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành ngọn cờ dẫn dắt cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam cũng chỉ rõ khi nào thực hiện đúng với tư tưởng Hồ Chí Minh, thì cách mạng thuận lợi, đạt được thắng lợi vững chắc, khi nào xa rời hoặc hoạt động sai với tư tưởng Hồ Chí Minh thì cách mạng bị tổn thất hoặc không đạt được mục tiêu đề ra.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh giúp chúng ta nhận thức và giải quyết đúng mối quan hệ giai cấp-dân tộc- nhân loại để bảo vệ vững

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t 1, tr109



chắc độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đem lại tự do và hạnh phúc cho con người trong quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội. Quan điểm và phương pháp cách mạng cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh đều hướng tới mục tiêu: Độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân, hòa bình hữu nghị với các dân tộc, hướng tới giá trị nhân văn của thời đại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đi tới thắng lợi.

## **2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại**

*a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội*

Hồ Chí Minh là nhân vật lịch sử vĩ đại, không chỉ là sản phẩm của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam mà còn là sản phẩm của thời đại, của nhân loại tiến bộ.

Người đã có những cống hiến xuất sắc về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Từ đó, Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống các luận điểm chính xác và đúng đắn về cách mạng giải phóng dân tộc: về lực lượng cách mạng, đối tượng cách mạng, phương pháp cách mạng, hình thức đấu tranh, về giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội...góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin. Trên thực tế, Hồ Chí Minh là một trong những người tiên phong trong phong trào giải phóng dân tộc, góp phần phá tan hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân. Những đóng góp của Người được thế giới tôn vinh là Anh hùng giải phóng dân tộc trong thời đại ngày nay. Tư tưởng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh đặt trên thực tiễn của Việt Nam nhưng có giá trị lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

*b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới*

Từ nhận thức cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên khẳng định hợp tác quốc tế là một xu thế tất yếu của thời đại, phá bỏ sự biệt lập, mở đường cho sự liên kết các dân tộc trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc dân chủ và tiến bộ xã hội.

Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Người đã xác định chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù lớn nhất của các dân tộc bị áp bức, và để chiến thắng nó cần phải thực hiện đại đoàn kết, đại hoà hợp. Đây là một đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh.

Người đã nhận thức đúng sự biến chuyển của thời đại, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, đặt cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa vào phạm trù cách mạng vô sản.

Hồ Chí Minh chủ trương “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”<sup>1</sup>. Đây là một nội dung lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Quan hệ hợp tác được xây dựng trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, hợp tác hai bên cùng có lợi, mọi tranh chấp giữa Việt Nam và các dân tộc khác đều được giải quyết bằng con đường thương lượng. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã định hướng cho quan hệ đối ngoại của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, đưa đất nước phát triển đồng thời góp phần củng cố hòa bình, xây dựng, phát triển quan hệ hữu nghị giữa các nước trên thế giới.

Với tư tưởng và hành động của Người trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng cao đẹp về giá trị tư tưởng, lương tri và phẩm giá của con người đối với nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới.

Nhận thức đầy đủ về giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh không phải một sớm, một chiều, đó là cả một quá trình lâu dài, cần được thường xuyên bổ xung và hoàn thiện. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân ta, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, non sông đất nước ta, người chiến sĩ cộng sản quốc tế mẫu mực, người bạn thân thiết của các dân tộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Tư tưởng của Người, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta”<sup>2</sup>

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, toàn tập, t5, tr 256

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, sđd, tr 7-8



Nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh là góp phần thiết thực vào việc làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành một bộ phận cấu thành nền tảng tinh thần cho xã hội Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh.

### NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Phân tích cơ sở khách quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, cơ sở nào quan trọng nhất quyết định bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh?
2. Hãy chỉ ra những bước tiến trong nhận thức, những dấu mốc cơ bản trong quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Hãy giải thích tại sao ?
3. Phân tích những phẩm chất cá nhân, mối quan hệ giữa hoạt động lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh
4. Ý nghĩa ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh.

## CHƯƠNG 2

### TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

#### Mục tiêu, yêu cầu

Nghiên cứu chương 3 cần nắm các vấn đề sau:

- Bản chất cách mạng và khoa học cũng như những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh độc lập dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.
- Nhận diện và phán bác được những luận điệu xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- Tự hào, tin tưởng vào sức mạnh dân tộc, vào sự thắng lợi của công cuộc xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

#### I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

## **1. Vấn đề độc lập dân tộc**

### *a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc*

Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam gắn liền với truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm. Lịch sử hào hùng của dân tộc nói lên khát vọng độc lập dân tộc, đó cũng là một giá trị thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc. Hồ Chí Minh đã thể hiện quyền thiêng liêng đó của dân tộc trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa. Hồ Chí Minh khẳng định: tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu.

Vận dụng nguyên tắc dân tộc tự quyết thiêng liêng đã được các nước đồng minh thắng trận long trọng thừa nhận, năm 1919, Người đã gửi tới hội nghị Vecxây bản yêu sách 8 điểm với hai nội dung chính: đòi quyền bình đẳng về mặt pháp lý và đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam. Hồ Chí Minh chưa đòi quyền độc lập dân tộc. Bản yêu sách không được chấp nhận, nhưng qua sự kiện đó cho thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền của các dân tộc thuộc địa trước hết là quyền bình đẳng và tự do đã hình thành.

Trong *Chánh cương vắn tắt* của hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3.2.1930 đã xác định mục tiêu chính trị của Đảng là:

*“a. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến*

*b. Làm cho nước Việt Nam hoàn toàn được độc lập”<sup>1</sup>*

Tháng 5 - 1941, Hồ Chí Minh chủ trì hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu cao vấn đề giải phóng dân tộc. Tháng 6 - 1941, Người viết Thư kính cáo đồng bào, chỉ rõ: Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng phải đặt lên trên hết, trước.

Từ quyền con người, Hồ Chí Minh đã tiếp cận tuyên ngôn Độc lập của Mỹ năm 1776 và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của cách mạng Pháp 1791, khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc. Người khẳng định: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"<sup>2</sup>

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t 3, tr1  
<sup>2,3,45</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t4, tr 1,3, 522

Trong Tuyên ngôn độc lập ngày 2.9.1945, Người khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”<sup>1</sup> Trong bức thư điện gửi Liên hợp quốc năm 1946, một lần nữa Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ quyền thiêng liêng nhất: Toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”<sup>2</sup>

Khi bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, Người ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến đã vang dậy núi sông: *"Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*

Khi đế quốc Mỹ dùng không quân, hải quân điên cuồng bắn phá miền Bắc, Người lại đưa ra một chân lý bất hủ có giá trị cho mọi thời đại: *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*

Độc lập, tự do là mục tiêu phấn đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX, một tư tưởng lớn trong thời đại giải phóng dân tộc.

*b. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân*

Hồ Chí Minh quan niệm độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân. Người đánh giá rất cao tư tưởng của Tôn Trung Sơn với thuyết Tam dân: dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc. Hồ Chí Minh đã viện dẫn Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp 1791: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”.<sup>3</sup> Từ viện dẫn đó Người khẳng định dân tộc Việt Nam cũng như các dân tộc khác đương nhiên phải được tự do, bình đẳng về quyền lợi: “Đó là lẽ phải không ai chối cãi được”<sup>4</sup>

Trong Chánh cương vắn tắt vắn tắt của Đảng, Hồ Chí Minh đã xác định rõ ràng mục tiêu của cách mạng Việt Nam: “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập...dân chúng được tự do...thủ tiêu hết các thứ quốc trái...thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân nghèo. Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo...thi hành luật

làm 8 giờ”<sup>1</sup> Sau cách mạng tháng Tám, một lần nữa Hồ Chí Minh khẳng định độc lập phải gắn với tự do: “Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa gì”<sup>2</sup>

Độc lập gắn với tự do, độc lập còn phải gắn với cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân. Đề cập đến mối liên hệ này, ngay sau nước nhà độc lập, Người đã yêu cầu chính phủ:

“Chúng ta phải...

Làm cho dân có ăn

Làm cho dân có mặc

Làm cho dân có chỗ ở

Làm cho dân được học hành”<sup>3</sup>

Trong toàn bộ cuộc đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh luôn quan niệm độc lập dân tộc gắn với tự do, cơm no, áo ấm cho nhân dân. Người từng khẳng định: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>4</sup>

*c. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để*

Hồ Chí Minh đã bóc trần chiêu bài “Độc lập, tự do” giả hiệu mà chủ nghĩa đế quốc đã tuyên truyền trong quá trình xây dựng nhà nước bù nhìn ở các nước thuộc địa nhằm che dấu bản chất “ăn cướp và giết người” của chúng. Thấm nhuần cương lĩnh dân tộc của Lênin, Hồ Chí Minh quan niệm độc lập dân tộc phải thật sự, hoàn toàn và triệt để trong đời sống của một quốc gia dân tộc. Trong một dân tộc độc lập thì người dân phải có quyền tự quyết trên tất cả các lĩnh vực: từ kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao...không một quốc gia dân tộc nào có quyền can thiệp. Công việc nội bộ của quốc gia đó, phải do chính người dân của quốc gia đó quyết định. Sau cách mạng tháng Tám, nhà nước cộng hòa non trẻ ra đời, vừa phải chống thù trong, giặc ngoài, Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ ký với đại diện của chính phủ Pháp *Hiệp định sơ bộ* 6-3-1946. Trong nội dung bản hiệp định có điều khoản: “ Chính phủ Pháp công nhận nước

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t 3, tr1,2

<sup>2</sup>, 2,3,4,5 Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t 4, tr 64, 175, 187, 583

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do có Chính phủ của mình, nghị viện của mình, quân đội của mình, tài chính của mình”<sup>1</sup>

### *d. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ*

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, chúng ta luôn đứng trước âm mưu chia cắt đất nước của kẻ thù. Sau khi xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp chia đất nước ta thành ba miền: Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ, mỗi kỳ có chế độ cai trị riêng. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, miền Bắc nước ta bị quân Tưởng Giới Thạch chiếm đóng, miền Nam bị thực dân Pháp xâm lược. Sau khi độc chiếm hoàn toàn Việt Nam, một lần nữa thực dân Pháp lại bày ra cái gọi là “Nam Kỳ tự trị” hòng chia cắt Việt Nam một lần nữa.

Với tư tưởng nước Việt Nam là của người Việt Nam, non sông liền một dải, trong Thư gửi đồng bào Nam Bộ năm 1946, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn song chân lý đó không bao giờ thay đổi”<sup>2</sup>

Hiệp định Giơnevơ được ký kết năm 1954, đất nước Việt Nam lại bị chia cắt làm hai miền Nam - Bắc, Hồ Chí Minh lãnh đạo cách mạng thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng để đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tháng 2- 1958, Người khẳng định sự thật: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”.<sup>3</sup>

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh gửi gắm niềm tin vào sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam để thống nhất đất nước: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”. Tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất đất nước, toàn vẹn lãnh thổ là vấn đề xuyên suốt, nhất quán trong tư tưởng, hành động của Hồ Chí Minh.

## **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc**

### *a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản*

---

<sup>2, 3</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t 4, tr 280, 583

Thất bại của các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã chứng tỏ những con đường giải phóng dân tộc theo tư tưởng phong kiến và tư tưởng tư sản là không đáp ứng được yêu cầu khách quan là giành độc lập, tự do của dân tộc do lịch sử đặt ra. Sự thất bại của các phong trào yêu nước đó đã nói lên sự khủng hoảng, bế tắc về giai cấp lãnh đạo và đường lối cách mạng. Hồ Chí Minh rất khâm phục tinh thần cứu nước của ông cha, nhưng Người không tán thành các con đường cứu nước ấy, mà quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới, con đường cứu nước ở phương Tây. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”<sup>1</sup>

Sau khi tìm hiểu thực tế hai cuộc cách mạng tư sản Mỹ và cách mạng tư sản Pháp, Hồ Chí Minh đã quyết định không chọn con đường cách mạng tư sản vì: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hăng còn phải mưu cách mạng lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức”<sup>2</sup>

Cách mạng tháng Mười Nga thành công năm 1917 đã tác động to lớn đến việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh. Nghiên cứu cách mạng tháng Mười Nga, sau khi phân tích nguyên nhân, diễn biến, kết quả của cuộc cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mạng Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam...Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin”

23

Tháng 7-1920, khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin, Người đã tìm thấy con đường cứu nước mới - con đường cách mạng vô sản. Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.<sup>4</sup>

---

<sup>1</sup> Trần Dân Tiên : Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb Văn học, Hà Nội, 1970, tr11

<sup>2,2</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.2, tr 296, 304

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.12, tr30

Đây là luận điểm hết sức quan trọng thể hiện sự sáng tạo trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. Đi theo con đường cách mạng vô sản các dân tộc thuộc địa sẽ tìm kiếm được những đồng minh tin cậy, không bị đơn độc trong đấu tranh; đáp ứng được nguyện vọng của dân tộc, của nhân dân, đồng thời phù hợp với xu thế của thời đại cách mạng vô sản được mở ra từ cách mạng tháng Mười; đảm bảo cho cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi triệt để - độc lập dân tộc gắn với tự do hạnh phúc của nhân dân.

*Giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, trong đó giải phóng dân tộc là trên hết, trước hết.* Khi đề cập tới sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Mác và Ăng ghen chỉ rõ giai cấp công nhân phải thực hiện 4 sự nghiệp: giải phóng giai cấp - giải phóng dân tộc - giải phóng xã hội - giải phóng con người. Hồ Chí Minh quan niệm: do điều kiện cụ thể của Việt Nam là một nước thuộc địa, nên mâu thuẫn lớn nhất cản trở tiến trình phát triển của Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp, giải quyết mâu thuẫn này sẽ giải quyết được các mâu thuẫn còn lại. Chính vì vậy, mà con đường giải phóng phải là: giải phóng dân tộc - giải phóng xã hội - giải phóng giai cấp - giải phóng con người.

*Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.* Đây là luận điểm mang tính sáng tạo của Hồ Chí Minh. Trong Chánh cương vắn tắt của Đảng năm 1930, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ chiến lược của cách mạng Việt Nam: làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Chiến lược này hướng tới giải quyết triệt để những yêu cầu khách quan, cụ thể mà cách mạng Việt Nam đặt ra vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đồng thời chiến lược phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, phù hợp với sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Một điều cần thấy là trong văn kiện Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản, khái niệm *Cách mạng dân quyền* không bao hàm đầy đủ nhiệm vụ chống đế quốc giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Thấy được cái cần thiết cho dân tộc Việt Nam là độc lập dân tộc, trong Chánh cương vắn tắt, Hồ Chí Minh nêu rõ: cách mạng tư sản dân quyền trước hết là phải đánh đổ đế quốc và phong kiến, làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập...Quan điểm của Quốc tế cộng sản là hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến phải tiến hành đồng thời, khăng khít với nhau, nương tựa



vào nhau... Xuất phát từ điều kiện cụ thể của dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh không coi hai nhiệm vụ đó có vai trò ngang nhau, mà phải đặt lên hàng đầu nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc, còn nhiệm vụ chống phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân sẽ từng bước thực hiện. Chính vì vậy mà trong Chánh cương vắn tắt, Hồ Chí Minh chỉ nêu “thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công, chia cho dân nghèo”<sup>1</sup> còn chủ trương *người cày có ruộng* tạm được gác lại.

*b. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo*

Bàn về những điều kiện để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, Mác - Ăng ghen chỉ rõ: giai cấp công nhân phải thành lập ra chính đảng của mình. Đảng là nhân tố chủ quan để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Đảng là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp, đảng phải tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tổ chức và lãnh đạo quần chúng, đưa quần chúng ra đấu tranh. Tiếp thu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh rất chú trọng đến việc thành lập đảng và khẳng định vai trò của Đảng đối với cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

Năm 1927, trong tác phẩm: “*Đường Kách mệnh*” Hồ Chí Minh khẳng định: Muốn giải phóng dân tộc thành công “*Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công... Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt... Bây giờ chủ nghĩa nhiều, học thuyết nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin*”<sup>2</sup>.

Người phân tích cách mạng trước hết phải làm cho dân giác ngộ, “*phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa cho dân hiểu*”. “*Cách mệnh phải hiểu phong trào thế giới, phải bày sách lược cho dân*”. “*Vậy nên sức cách mệnh phải tập trung, muốn tập trung phải có đảng cách mệnh*”.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã khẳng định: cách mạng muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo, Đảng đó phải được xây dựng theo Đảng kiểu mới của Lênin, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.3, tr 2

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.2, tr 289

Đầu năm 1930, Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, một chính đảng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin "làm cốt", có tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh và mật thiết liên lạc với quần chúng.

Theo Người, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

Khi khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nêu một luận điểm quan trọng, bổ sung cho lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về đảng cộng sản, định hướng cho việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam thành một Đảng có sự gắn kết chặt chẽ với giai cấp công nhân, với nhân dân lao động và cả dân tộc trong mọi thời kỳ của cách mạng Việt Nam.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập đã quy tụ được lực lượng và sức mạnh của toàn bộ giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Nhờ đó, ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm ngọn cờ lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam và trở thành nhân tố hàng đầu đảm bảo mọi thắng lợi của cách mạng.

*c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng*

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định; quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử: Quần chúng nhân dân là lực lượng quyết định quá trình sản xuất ra của cải vật chất duy trì sự tồn tại và phát triển của xã hội, họ là người quyết định nên những giá trị tinh thần của xã hội, quần chúng nhân dân là động lực của mọi cuộc cách mạng xã hội. Nhấn mạnh vai trò quần chúng nhân dân trong cách mạng vô sản, Lênin nhấn mạnh: "Không có sự đồng tình ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được"<sup>1</sup>

*Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc*

Cách mạng giải phóng dân tộc như Hồ Chí Minh viết "là việc chung cả dân chúng, chứ không phải là việc một hai người"<sup>2</sup> vì vậy, phải đoàn kết toàn dân "sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền"<sup>3</sup>.

---

<sup>1</sup> V.I.Lênin : Toàn tập, t. 39, tr 251

<sup>2,3</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.2, tr283, 287

Trong *Sách lược vắn tắt* tại Hội nghị thành lập Đảng, Hồ Chí Minh chỉ rõ: *"Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân việt... để kéo họ đi về phía vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu làm cho họ đứng trung lập, bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ"*<sup>1</sup>

Khi thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai, trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến tháng 12- 1946, Hồ Chí Minh đã viết: "Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc"<sup>2</sup>

Hồ Chí Minh quan niệm lực lượng cách mạng là toàn dân, nhưng trong số đông đảo quần chúng, phải thấy "Công nông là chủ của cách mạng... công nông là gốc cách mệnh"<sup>3</sup> Lý giải về vấn đề này, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Hồ Chí Minh giải thích: giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất, bị bóc lột nặng nề nhất.. vì thế "lòng cách mệnh càng bền, chí cách mạng càng quyết... công nông là tay không chân rồi, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc".<sup>4</sup> Như vậy, theo Hồ Chí Minh:

- Lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc.
- Động lực cách mạng là giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.
- Bạn đồng minh của cách mạng giải phóng dân tộc là tiểu tư sản, tư sản dân tộc và một bộ phận giai cấp địa chủ.

*d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc*

Do nhận thức chưa đầy đủ về thuộc địa và vai trò của thuộc địa trong cách mạng vô sản, nên Đại hội VI Quốc tế cộng sản, năm 1928 đã thông qua *Những luận cương về phong trào cách mạng trong các nước thuộc địa và nửa thuộc địa*, trong đó có khẳng định: chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc giải phóng các nước thuộc địa khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi ở các nước tiên tiến. Quan điểm đó đã tác động không tốt, làm giảm đi tính chủ động, sáng tạo của nhân dân các nước thuộc địa trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.3, tr3

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.4, tr 534

<sup>3,4</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.2, tr228

Quan triết quan điểm của Lênin về mối quan hệ giữa cách mạng vô sản ở chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa, từ rất sớm Hồ Chí Minh đã nhận thấy mối quan hệ giữa cách mạng vô sản ở chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa. Tại Đại hội V năm 1924 của Quốc tế cộng sản, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của các giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa”<sup>1</sup>. Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (viết năm 1925), Hồ Chí Minh đã chỉ rõ về mối quan hệ này: “Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, người ta đồng thời phải cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi còn lại tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra”<sup>1</sup>. Nghiên cứu về thuộc địa, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ vị trí, vai trò của thuộc địa đối với các nước đế quốc. Người cho rằng: sức sống của chủ nghĩa tư bản tập trung ở các nước thuộc địa: "Nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản đang tập trung ở các thuộc địa, nếu thờ ơ về vấn đề giải phóng thuộc địa chẳng khác nào “đánh rắn đặng đuôi””<sup>2</sup>

Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, cách mạng thuộc địa có tầm quan trọng đặc biệt. Nhân dân các dân tộc thuộc địa có khả năng cách mạng to lớn. Công cuộc giải phóng nhân dân thuộc địa chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực tự giải phóng. Trong *Tuyên ngôn của liên hiệp thuộc địa*, Hồ Chí Minh viết: “Hỡi anh em ở các thuộc địa...Anh em phải làm thế nào để được giải phóng ? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng: công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”<sup>3</sup>

Theo Hồ Chí Minh, giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau: cùng chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc, quan hệ bình đẳng chứ không phải là quan hệ phụ thuộc hoặc quan hệ chính phụ.

Là người dân thuộc địa, nghiên cứu rất kỹ về chủ nghĩa đế quốc, Hồ Chí Minh khẳng định: cách mạng giải phóng dân tộc không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở

---

<sup>1,2</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.1, tr 4

<sup>3,4</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t2, tr 137, 138, 130

<sup>5</sup>. C. Mác và Ph. Ăng ghen : Toàn tập, *Sđd*, t 23, tr1043

chính quốc, có thể giành thắng lợi trước cuộc cách mạng vô sản ở chính quốc. Người viết: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bộ thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”<sup>1</sup>

Thực tiễn thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam cũng như phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới thành công những năm 60 của thế kỷ XX, trong khi cách mạng vô sản ở chính quốc chưa nổ ra và giành thắng lợi đã chứng minh những luận điểm của Hồ Chí Minh có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn.

*e. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng*

Khi bàn về tính tất yếu của bạo lực cách mạng, Các Mác đã khẳng định: “Bạo lực là bà đỡ của một chế độ xã hội cũ đang thai nghén một chế độ mới”.<sup>2</sup> Năm 1878, trong tác phẩm Chống Duy Rinh, Ăng ghen nhấn mạnh: “Bạo lực còn đóng vai trò khác trong lịch sử, vai trò cách mạng, nói theo Các Mác, bạo lực còn là bà đỡ cho mọi xã hội cũ đang thai nghén một xã hội mới; bạo lực là công cụ mà sự vận động xã hội dùng để tự mở đường cho mình và đập tan tành những hình thức chính trị đã hóa đá và chết cứng”<sup>3</sup>. Tiếp thu, vận dụng chủ nghĩa Mác trong điều kiện mới, Lênin với kinh nghiệm của cách mạng tháng Mười Nga, tiếp tục khẳng định tính tất yếu của bạo lực cách mạng, làm sáng tỏ hơn vấn đề bạo lực cách mạng trong cách mạng vô sản: không có bạo lực cách mạng thì không thể thay thế nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản được.

Thực tiễn trong lịch sử, các thế lực đế quốc sử dụng bạo lực phản cách mạng để xâm lược thuộc địa, đàn áp dã man các phong trào yêu nước. Chưa đánh bại được lực lượng và đề bẹp ý chí xâm lược của chúng thì chưa thể có thắng lợi hoàn toàn. Vì thế con đường để giành và giữ độc lập dân tộc chỉ có thể là con đường cách mạng bạo

---

<sup>3</sup> C. Mác và Ph. Ăng ghen : Toàn tập, *Sđd*, t.20, tr 259

lực. Bàn về vấn đề này, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh với kẻ yếu rồi”<sup>1</sup>

Trên nền tảng quan điểm bạo lực cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã thấy rõ tính tất yếu của việc sử dụng bạo lực cách mạng: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù giai cấp và kẻ thù dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”<sup>2</sup> Chính vì vậy, muốn giành độc lập dân tộc, muốn đánh đổ thực dân, phong kiến cách mạng Việt Nam phải sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng của đế quốc Pháp.

### *Hình thái bạo lực cách mạng*

Quan triệt quan điểm về bạo lực của chủ nghĩa Mác- Lênin, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng nhân dân được tổ chức, lãnh đạo bao gồm hai lực lượng: lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang; hai hình thức đấu tranh; đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang cũng như sự kết hợp giữa hai hình thức đấu tranh đó; lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị của quần chúng là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang; lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang có ý nghĩa quyết định đối với việc tiêu diệt lực lượng quân sự và âm mưu thôn tính của đế quốc, đi đến kết thúc chiến tranh. Tùy theo điều kiện hoàn cảnh của thực tiễn cách mạng mà sử dụng hình thức đấu tranh cách mạng phù hợp. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Tùy tình hình cụ thể mà quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị để giành thắng lợi cho cách mạng”<sup>3</sup>. Thực tiễn cách mạng tháng Tám năm 1945, với hình thức phát động tổng khởi nghĩa của quần chúng nhân dân trong cả nước, chủ yếu dựa vào lực lượng chính trị, đấu tranh chính trị, kết hợp với đấu tranh vũ trang, cách mạng Việt Nam đã giành thắng lợi, giành chính quyền về tay nhân dân.

## **II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

### **1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội**

#### *a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội*

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.1, tr 114

<sup>2, 4</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.15, tr, 391

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Người không để lại một quan niệm cố định về chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh tiếp cận *Chủ nghĩa xã hội* trên nhiều phương diện khác nhau như: Hồ Chí Minh tiếp thu lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học của lý luận Mác - Lênin trước hết là từ khát vọng giải phóng dân tộc Việt Nam.

Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức. Người cho rằng: chủ nghĩa xã hội đối lập, xa lạ với chủ nghĩa cá nhân, nhưng không hề phủ nhận cá nhân, các giá trị cá nhân, phát triển mọi năng lực cá nhân vì phát triển xã hội và hạnh phúc con người.

Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện văn hoá. Người đã đưa văn hoá thâm nhập vào bên trong chính trị và kinh tế, tạo nên một sự thống nhất biện chứng giữa văn hoá và chính trị, kinh tế, giữa các mục tiêu phát triển xã hội.

Hồ Chí Minh luận giải tính tất yếu và bản chất của chủ nghĩa xã hội trên cơ sở kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống văn hoá của dân tộc Việt Nam, của phương Đông.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội là sự thống nhất biện chứng giữa các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội với các nhân tố nhân văn, đạo đức, văn hoá.

Lý giải về chủ nghĩa xã hội một cách dung dị, mộc mạc, dễ hiểu, dễ nhớ nhưng đều hướng tới một mục tiêu cơ bản, mà theo Hồ Chí Minh: “Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc..., là làm sao cho dân giàu, nước mạnh”<sup>1</sup>

Chỉ rõ sự khác nhau về bản chất của chủ nghĩa xã hội với các chế độ xã hội khác trong lịch sử, Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong xã hội có giai cấp bóc lột thống trị, chỉ có lợi ích cá nhân của một số rất ít người thuộc giai cấp thống trị là được thỏa mãn, còn lợi ích của quần chúng nhân dân lao động thì bị giày xéo. Trái lại, trong chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, thì mỗi người là một bộ phận của tập thể, giữ một vị trí nhất định và đóng góp một phần công lao cho trong xã hội. Cho nên lợi ích cá nhân nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được đảm bảo thì lợi cá

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.12, tr.415



nhân mới có điều kiện được thỏa mãn”<sup>1</sup>. Quan niệm về hình thái kinh tế cộng sản chủ nghĩa, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Mục đích của cách mạng Việt Nam là tiến đến chủ nghĩa xã hội, rồi đến chủ nghĩa Cộng sản”<sup>2</sup>. Người giải thích: Cộng sản có hai giai đoạn. Giai đoạn thấp, tức chủ nghĩa xã hội. Giai đoạn cao, tức chủ nghĩa cộng sản. Hai giai đoạn ấy giống nhau ở chỗ: Sức sản xuất đã phát triển cao; nền tảng kinh tế thì tư liệu sản xuất đều là của chung, không có áp bức bóc lột. Hai giai đoạn ấy khác nhau ở chỗ: Chủ nghĩa xã hội vẫn còn chút ít vết tích xã hội cũ. Xã hội Cộng sản thì hoàn toàn không còn vết tích xã hội cũ”<sup>3</sup>

Rõ ràng, Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa xã hội còn tồn tại những tàn dư của xã hội cũ, nhưng chủ nghĩa xã hội không còn áp bức, bóc lột, xã hội do nhân dân lao động làm chủ, trong đó con người sống ấm no, tự do, hạnh phúc, quyền lợi của cá nhân và tập thể vừa thống nhất vừa gắn bó chặt chẽ với nhau.

### *b. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan*

Các Mác, với học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đã chỉ rõ: “Sự phát triển của các hình thái kinh- tế xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên”. Ông dự báo lịch sử phát triển của xã hội loài người sẽ phát triển từ hình thái kinh tế - xã hội thấp đến hình thái kinh tế xã hội cao hơn. Lịch sử loài người tất yếu sẽ tiến đến hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh đã tiếp thu, vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự phát triển tất yếu của xã hội loài người theo các hình thái kinh tế xã hội. Quan điểm của Người là: Tiến lên chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu ở Việt Nam sau khi nước nhà đã giành được độc lập theo con đường cách mạng vô sản. Nội dung cơ bản của học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội được Hồ Chí Minh giải thích đơn giản: “Cách sản xuất và sức sản xuất phát triển và biến đổi mãi, do đó, mà tư tưởng của con người, chế độ xã hội, v. v ... cũng phát triển và biến đổi. Chúng ta đều biết từ đời xưa đến đời nay cách sản xuất từ chỗ dùng cày, búa đá, phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy, đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.11, tr. 610

<sup>2</sup> <sup>2</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.8, tr. 289 -290

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.11, tr. 600-601

nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa. Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được”<sup>1</sup>

Khi bàn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản, Hồ Chí Minh đã nhận thấy: “Tùy theo điều kiện, hoàn cảnh mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau. Có những nước tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội như Liên Xô. Có những nước thì phải kinh qua *chế độ dân chủ mới*, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội như các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam ta”<sup>2</sup> Giải thích về *chế độ dân chủ mới*, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Chế độ dân chủ mới là chế độ dưới sự lãnh đạo của Đảng và giai cấp công nhân, nhân dân đánh đổ đế quốc và phong kiến; trên nền tảng công nông liên minh, nhân dân lao động làm chủ, nhân dân dân chủ chuyên chính theo tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin<sup>3</sup>

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, tiến lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình tất yếu, tuân theo những quy luật khách quan của quá trình sản xuất vật chất của nhân loại; song tùy theo điều kiện hoàn cảnh lịch sử của mỗi quốc gia, dân tộc mà con đường đi lên chủ nghĩa xã hội có những hình thức, phương thức khác nhau. Những nước đã trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội; những nước chưa qua giai đoạn phát triển này, có thể đi lên chủ nghĩa xã hội sau khi đã “đánh đổ đế quốc và phong kiến” dưới sự lãnh đạo của Đảng vô sản và được chủ nghĩa Mác Lênin dẫn đường. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ quy luật chung cũng như tính đặc thù trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Với Việt Nam. trải qua hàng nghìn năm thống trị của chế độ phong kiến, gần 100 chịu ách thống trị của đế quốc thực dân, nhiều khuynh hướng cứu nước giải phóng dân tộc đã được thực hiện nhưng không đem lại kết quả cuối cùng mà dân tộc khao khát đạt được. “Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới là nguồn gốc của tự do, bình đẳng, bác ái, xóa bỏ những bức tường dài ngăn cản con người yêu đoàn kết, yêu thương nhau”<sup>4</sup>

### *c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa*

Trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa xã hội là một xã hội có bản chất đối lập với các chế

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sdd*, t.8, tr. 293

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sdd*, t.8, tr. 294- 294

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sdd*, t.1, tr. 496

độ dựa trên sở hữu tư nhân tư liệu sản xuất trong lịch sử. Chủ nghĩa xã hội có nhiều đặc trưng căn bản

*Thứ nhất, về chính trị: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có chế độ dân chủ.*

Chế độ dân chủ trong xã hội xã hội chủ nghĩa được thể hiện trước hết là xã hội do nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản trên nền tảng của liên minh công - nông. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, địa vị cao nhất là nhân dân. Nhà nước trong xã hội xã hội chủ nghĩa là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Mọi quyền lợi, quyền lực, quyền hạn thuộc về nhân dân và mọi hoạt động xây dựng, bảo vệ đất nước, bảo vệ chế độ xã hội cũng thuộc về nhân dân.

Tư tưởng cơ bản về đặc trưng chính trị trong xã hội xã hội chủ nghĩa của Hồ Chí Minh không những thể hiện tính nhân văn cao cả mà còn cho thấy nhận thức sâu sắc của Hồ Chí Minh về sức mạnh, địa vị, vai trò của nhân dân - chủ thể của tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; về điều kiện của thắng lợi trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đem tài dân, sức dân để làm lợi cho dân. Xã hội xã hội chủ nghĩa là công trình tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng.

*Thứ hai, về kinh tế: Xã hội xã hội chủ nghĩa là chế độ xã hội phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.*

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản, phải có nền kinh tế phát triển cao hơn nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, có năng suất lao động cao hơn, đó là nền kinh tế dựa trên lực lượng sản xuất tiên tiến dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

Hồ Chí Minh quan niệm lực lượng sản xuất hiện đại trong chủ nghĩa xã hội biểu hiện: công cụ lao động, các phương tiện của quá trình sản xuất “đã phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử”<sup>1</sup>. Quan hệ sản xuất trong xã hội xã hội chủ nghĩa là: Lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng...v.v. làm của chung, là tư liệu sản xuất thuộc về nhân dân<sup>2</sup>. Đó là quan niệm về chế độ công hữu về tư liệu sản xuất trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Dĩ nhiên, phải hiểu xây dựng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất là một quá trình lâu dài, gian khổ, phải trải qua nhiều bước trung gian, nhiều hình thức quá độ.

---

<sup>1</sup> 3.4 Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.11, tr. 600- 610

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.10, tr.390

*Thứ ba, về văn hóa, đạo đức và các quan hệ xã hội: Xã hội xã hội chủ nghĩa có trình độ phát triển cao về văn hóa, đạo đức, bảo đảm sự công bằng, hợp lý trong các quan hệ xã hội.*

Văn hóa đạo đức phản ánh đời sống vật chất, mặc dù nó có quy luật vận động riêng. Văn hóa, đạo đức được thể hiện ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trước hết là ở các quan hệ xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng sự phát triển của văn hóa và đạo đức xã hội xã hội chủ nghĩa thể hiện: xã hội không còn chế độ người bóc lột người, con người được tôn trọng, được đảm bảo đối xử công bằng, bình đẳng, các dân tộc đoàn kết, gắn bó với nhau.

Về quan hệ lợi ích, Hồ Chí Minh cho rằng: Chỉ có dưới chủ nghĩa xã hội mới “Chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và đảm bảo cho nó được thỏa mãn”<sup>1</sup>; “chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng, sở trường riêng”<sup>2</sup>

Hồ Chí Minh quan niệm: Chủ nghĩa xã hội là cơ sở, là tiền đề để tiến tới chế độ xã hội hòa bình, đoàn kết, ấm no, tự do, hạnh phúc, bình đẳng, bác ái, việc làm cho mọi người và vì mọi người; không còn phân biệt chủng tộc, không còn gì có thể ngăn cản những người lao động hiểu nhau và thương yêu nhau<sup>3</sup>

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa các mối quan hệ xã hội được đảm bảo công bằng và hợp lý. Đó là một chế độ xã hội đem lại quyền bình đẳng trước pháp luật cho mọi công dân; các cộng đồng người đoàn kết chặt chẽ trên cơ sở bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ; ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai cũng được hưởng thành quả lao động của mình trên nguyên tắc làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít thì hưởng ít, không làm thì không hưởng, tất nhiên là trừ những người chưa có khả năng lao động hoặc không còn khả năng lao động<sup>4</sup>

*Thứ tư, về chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội: Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.*

Lịch sử đấu tranh giai cấp, từ xã hội chiếm hữu nô lệ trải qua xã hội phong kiến rồi đến xã hội tư bản, những cuộc đấu tranh của nhân dân lao động diễn ra ngày càng quyết liệt nhằm thủ tiêu chế độ người bóc lột người.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.1, tr.496

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.10, tr.391

Trong chế độ xã hội chủ nghĩa - chế độ dân chủ nhân dân, do nhân dân làm chủ, lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của chế độ xã hội nên chính nhân dân là chủ thể, là lực lượng quyết định tốc độ xây dựng và sự vững mạnh của chủ nghĩa xã hội<sup>1</sup>. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định “Cần có sự lãnh đạo của một đảng lãnh đạo chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Chỉ có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công”<sup>2</sup>.

### *2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

#### *a. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội*

*Mục tiêu chung:* Mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội và mục tiêu phấn đấu của Người là một, đó là độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.

*Mục tiêu cụ thể:*

*Mục tiêu chính trị: Phải xây dựng được chế độ dân chủ.*

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chế độ chính trị phải là chế độ dân chủ. Người quan niệm: “Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ”<sup>3</sup> “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”.<sup>4</sup>

Trong Nhà nước đó mọi người đều có quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan nhà nước, có quyền kiểm soát các đại biểu của mình, có quyền bãi miễn những đại biểu nếu họ không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

Mọi người công dân đều có nghĩa vụ lao động, bảo vệ tổ quốc, tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ của công, đồng thời có nghĩa vụ học tập nâng cao trình độ về mọi mặt để xứng đáng vai trò của người chủ.

Nhà nước là người đầy tớ chung của nhân dân, nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ. Vì vậy, Hồ Chí Minh đòi hỏi người cầm quyền phải không ngừng tu dưỡng đạo đức cách mạng, thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; phải sửa đổi lỗi làm việc, chống tham ô, lãng phí, quan liêu...

---

<sup>1</sup> Xem Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.11, tr.609-610

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.5, tr.391

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.13, tr.10

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.7, tr.232

*Mục tiêu kinh tế: Phải xây dựng nền kinh tế phát triển cao gắn bó mật thiết với mục tiêu chính trị.*

Theo Hồ Chí Minh, chế độ chính trị của chủ nghĩa xã hội chỉ được đảm bảo và được đứng vững trên cơ sở một nền kinh tế vững mạnh. Nền kinh tế mà chúng ta xây dựng là một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với “công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến”.<sup>1</sup>

Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phải được tạo lập trên cơ sở “thuần nhất, dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể”.<sup>2</sup> Mục tiêu kinh tế gắn bó chặt chẽ với mục tiêu chính trị vì “Chế độ kinh tế của chúng ta nhằm thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, trên cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển”<sup>3</sup>

*Mục tiêu văn hoá: Phải xây dựng được nền văn hóa mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.*

Theo Hồ Chí Minh, văn hóa có mối quan hệ biện chứng với kinh tế và chính trị. Chế độ chính trị và kinh tế của xã hội là cơ sở, nền tảng của nền văn hóa, quy định tính chất nội dung văn hóa. Văn hóa tác động to lớn trở lại với chính trị và kinh tế, văn hóa góp phần thực hiện mục tiêu chính trị và kinh tế. Bàn về vấn đề này, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy”<sup>4</sup>, “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội phải phát triển kinh tế và văn hóa. Vì sao không nói phát triển văn hóa và kinh tế. Tục ngữ ta có câu: có thực mới vực được đạo, vì thế kinh tế phải đi trước”<sup>5</sup>.

Văn hóa có vai trò to lớn trong xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định: Trình độ văn hóa của nhân dân được nâng cao sẽ góp phần phát triển dân chủ, góp phần xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh;<sup>6</sup> nền văn hóa phát triển là điều kiện cho nhân dân tiến bộ. Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng một nền văn hóa “phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức”.<sup>7</sup> Xây dựng nền văn hóa mới phải tiến hành bằng phương pháp: “Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ cái mới của văn hóa tiến bộ

---

<sup>1 2 3</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.12, tr.372,376,373

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.9, tr.231

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.12, tr. 470

<sup>6 7</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.10, tr 458- 459

thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất khoa học, dân tộc, đại chúng”.<sup>1</sup>

*Mục tiêu về xã hội: Phải đảm bảo dân chủ, công bằng, văn minh*

Xã hội mà chúng ta xây dựng là một xã hội do *dân là chủ, dân làm chủ*. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết phải có những con người xã hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa là con người phát triển toàn diện: đức, trí, thể, mỹ. Con người là nguồn lực quan trọng nhất để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Trong xã hội đó mọi người đều có quyền làm việc, có quyền nghỉ ngơi, có quyền học tập nâng cao trình độ; có quyền tự do thân thể; có quyền tự do báo chí, ngôn luận, hội họp, lập hội, biểu tình; có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan quyền lực các cấp; có quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước đảm bảo quyền tự do dân chủ cho công dân, nhưng nghiêm cấm lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm đến lợi ích của nhà nước, của nhân dân.<sup>2</sup>

Những nội dung mà Hồ Chí Minh đã đề cập ở trên biểu hiện chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tôn trọng con người. Đó là một xã hội chú trọng đến lợi ích chính đáng của người dân và đảm bảo cho nó được thỏa mãn. Đó là một chế độ xã hội con người có điều kiện cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách, sở trường riêng đặt trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân - tập thể và xã hội.

### *b. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa xã hội là một công trình tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Chủ nghĩa xã hội có những mục tiêu tốt đẹp, nhưng để đạt được những mục tiêu đó một cách vững chắc phải nhận thức được các động lực, vận dụng, phát huy nó trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh hệ thống động lực của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa rất đa dạng, phong phú. Người đã chỉ rõ: đó là các động lực cả trong quá khứ và tương lai; cả về vật chất và tinh thần; nội lực và ngoại lực... ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục... Các động lực có mối quan hệ biện chứng với nhau nhưng vai trò không ngang nhau trong quá trình

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.7, tr 40

<sup>2</sup> Xem Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.12, tr. 377-378



xây dựng chủ nghĩa xã hội. Động lực quyết định nhất quyết định thành công quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là nội lực dân tộc, là nhân dân. Nội lực dân tộc được thể hiện ở những nội dung sau:

*Một là, lợi ích của dân.*

Động lực thúc đẩy hoạt động của con người là lợi ích. Con người bị chi phối bởi nhiều loại lợi ích khác nhau: kinh tế, chính trị, văn hóa, tinh thần... Hồ Chí Minh rất quan tâm đến lợi ích của cả cộng đồng nhưng cũng đề cao lợi ích cá nhân trong mối quan hệ với tập thể và xã hội. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ trong xã hội xã hội chủ nghĩa, mỗi người có một địa vị kinh tế xã hội nhất định, có những đóng góp nhất định vì xã hội đem lại cho học công ăn việc làm, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện cải thiện đời sống riêng, phát huy tính cách và sở trường riêng. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa mang lại kết quả thiết thực cho người dân sẽ là động lực sâu xa thúc đẩy hoạt động của con người. Chính vì thế, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu hoạt động của bộ máy nhà nước trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội phải luôn luôn quán triệt quan điểm: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh, phải đặt quyền lợi của dân lên trên hết, trước hết”.<sup>1</sup>

*Hai là, về dân chủ*

Dân chủ là khát vọng, là mục tiêu phấn đấu của nhân dân, dân chủ phản ánh bước tiến của quá trình đấu tranh cho giá trị nhân văn. Hồ Chí Minh quan niệm dân chủ trong xã hội chủ nghĩa là dân chủ của nhân dân, là của quý báu nhất của nhân dân<sup>2</sup>. Có dân chủ lợi ích mới vì dân; có dân chủ quyền hành và lực lượng mới ở nơi dân, công việc đổi mới và xây dựng mới là công việc của dân, là trách nhiệm của dân. Dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực của tiến trình xã hội chủ nghĩa, do đó trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa dân chủ là một động lực quan trọng.

*Về sức mạnh đoàn kết toàn dân*

Hồ Chí Minh khẳng định đoàn kết toàn dân là sức mạnh lớn nhất của cách mạng Việt Nam. Tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân để tạo nên sức mạnh của cách mạng là trách nhiệm của những người cách mạng. Trong buổi ra mắt Đảng lao động Việt Nam, ngày 3-3-1951, Người đã chỉ rõ: Mục đích của Đảng lao động Việt

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.4, tr.51,21

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.10, tr.457

Năm có thể bao gồm trong 8 chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng thắng lợi với sự giác ngộ đầy đủ của nhân dân về quyền lợi và quyền hạn, trách nhiệm và địa vị dân chủ của mình; sự lao động sáng tạo của hàng chục triệu quần chúng nhân dân

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, lợi ích nhân dân, dân chủ của dân, sức mạnh đoàn kết nhân dân có mối quan hệ biện chứng với nhau, là cơ sở, tiền đề, điều kiện cho nhau, tạo nên động lực to lớn thúc đẩy quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những yếu tố đó chỉ phát huy được sức mạnh của mình thông qua hoạt động của những cộng đồng người và những cá nhân con người Việt Nam

### *Về hoạt động của những tổ chức*

Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một công việc mới mẻ, lâu dài, phức tạp đòi hỏi sự nỗ lực của toàn dân, trước hết là hệ thống chính trị. Hồ Chí Minh đã đề cập tới vai trò, vị trí của các tổ chức trong quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới tiến bộ hơn. Trước hết là Đảng Cộng sản, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội khác. Theo Hồ Chí Minh, trong các tổ chức chính trị - xã hội thì Đảng Cộng sản đóng vai trò quyết định nhất. Người đã giải thích: Đảng như người cầm lái con thuyền cách mạng, người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy<sup>1</sup>. Đảng lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng đường lối, nghị quyết. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhà nước là tổ chức đại diện cho ý chí và quyền lực của nhân dân, thực hiện chức năng quản lý xã hội để biến đường lối, chủ trương của Đảng thành hiện thực.<sup>2</sup> Các tổ chức chính trị - xã hội với tư cách là các tổ chức quần chúng tuy có những nội dung và phương thức hoạt động khác nhau nhưng đều nhất quán về chính trị và tư tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước, hoạt động vì lợi ích của các thành viên của mình trong sự thống nhất với lợi ích của dân tộc. Với các cộng đồng này, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở phải không ngừng nêu cao cảnh giác, phải chống cả kẻ địch bên ngoài tìm cách phá hoại thành quả cách mạng và phải chống cả kẻ địch bên trong là chủ nghĩa cá nhân; chống tư tưởng *làm quan cách mạng*

### *Về con người Việt Nam*

---

<sup>1</sup> Xem HHồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.2, tr. 289

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t. 12, tr.370

<sup>3 4 5</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.13, tr. 65 -72

Con người vừa là chủ thể vừa là mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, con người là trung tâm các quan hệ xã hội, là điểm xuất phát cho các chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Đề cập tới vai trò của con người trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần những con người xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>. Đây là những con người, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa<sup>2</sup>. Tại hội nghị bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp toàn miền Bắc, năm 1961, Hồ Chí Minh đã giải thích rất chi tiết, cụ thể về tư tưởng, tác phong xã hội chủ nghĩa. Người đã khái quát: Những tư tưởng và tác phong mới mà mỗi người cần bồi dưỡng cho mình là: Có ý thức làm chủ nhà nước, có tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”; có tinh thần “Tất cả phục vụ sản xuất”; có ý thức cần kiệm xây dựng nước nhà; có tinh thần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội và phải chống lại những tư tưởng, tác phong xấu là: chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí, bảo thủ, rụt rè<sup>3</sup>.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh yêu cầu phải phát huy tối đa các động lực để tạo sức mạnh tổng hợp của cách mạng, đồng thời Người cũng nhắc nhở phải phát hiện, ngăn chặn, loại trừ những lực cản của những động lực của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quan điểm của Hồ Chí Minh trong cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới là kết hợp hai quá trình “xây” đi đôi với “chống”, đó là quan điểm xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.

### **3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

#### *a. Tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

Vận dụng lý luận cách mạng không ngừng, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Như vậy, quan niệm của Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là quan niệm về một hình thái quá độ gián tiếp - quá độ từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu sau khi giành được độc lập dân tộc đi lên chủ

nghĩa xã hội. Từ điểm xuất phát đi lên chủ nghĩa xã hội sẽ quy định tính chất, đặc điểm, nội dung và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ.

*Tính chất của thời kỳ quá độ: là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ.*

Hồ Chí Minh quan niệm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là thời kỳ lịch sử cải biến xã hội cũ thành xã hội mới- một xã hội mới hoàn toàn chưa có trong lịch sử của dân tộc Việt Nam. Thời kỳ dân tộc ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm; phải xóa bỏ giai cấp bóc lột; phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước có văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc. Mục tiêu đó lại đặt trong điều kiện nước ta là một nước nông nghiệp lạc hậu, mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến nên nó là công cuộc biến đổi sâu sắc nhất, khó khăn nhất thậm chí còn khó khăn, phức tạp hơn cả việc đánh giặc<sup>1</sup>, vì vậy tiến lên chủ nghĩa xã hội không thể một sớm một chiều, không thể làm mau được mà phải làm dần dần<sup>2</sup>

Đặc điểm của thời kỳ quá độ: Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ ở Việt Nam là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh đã xác định loại hình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là loại hình quá độ gián tiếp. Do đó khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cũng như các nước khác, ở Việt Nam luôn có sự đan xen giữa các yếu tố của xã hội cũ chưa bị xóa bỏ hoàn toàn và các yếu tố mới nảy sinh đặc trưng cho xã hội xã hội chủ nghĩa. Từ thực tiễn của Việt Nam, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”.<sup>3</sup> Hồ Chí Minh đã giải thích: Nền kinh tế của Việt Nam là một nền kinh tế nông nghiệp sản xuất nhỏ, lại dựa trên kỹ thuật vô cùng lạc hậu, nền kinh tế lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, chúng ta lại tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa... Đây là đặc điểm lớn nhất, nó chi phối các đặc điểm khác và quy định nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.11, tr.91, 92

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.10, tr. 390

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.12, tr. 411

*Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ: Đấu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ, xây dựng các yếu tố mới phù hợp với quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.*

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là sự nghiệp cách mạng mang tính toàn diện. Hồ Chí Minh đã xác định rõ nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực như sau:

*Trong lĩnh vực chính trị:*

Phải xây dựng chế độ dân chủ, đó là bản chất của chế độ xã hội. Muốn xây dựng chế độ dân chủ phải chống tất cả những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, giáo dục để nhân dân có nhận thức, có năng lực làm chủ chế độ xã hội.<sup>1</sup>

Trước hết phải giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản. Đảng phải được chỉnh đốn, nâng cao sức chiến đấu, có hình thức tổ chức phù hợp để đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ mới. Bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta càng phải thể hiện rõ vai trò là Đảng cầm quyền, không được quan liêu, xa dân, thoái hoá biến chất, làm mất lòng tin ở dân.

Củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân và trí thức do Đảng cộng sản lãnh đạo.

Củng cố và tăng cường sức mạnh toàn bộ hệ thống chính trị cũng như các thành tố của nó trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

*Trong lĩnh vực kinh tế:* Hồ Chí Minh đề cập trên rất nhiều bình diện: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ chế quản lý kinh tế. Người nhấn mạnh đến việc tăng năng xuất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Một số nội dung chủ yếu của nhiệm vụ kinh tế:

Cơ cấu kinh tế: Trong cơ cấu kinh tế nông – công nghiệp, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, củng cố hệ thống thương nghiệp làm cầu nối tốt nhất giữa các ngành sản xuất xã hội, thoả mãn nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Đây là quan niệm hết sức độc đáo của Hồ Chí Minh.

Chế độ và quan hệ sở hữu: Hồ Chí Minh là người đầu tiên chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Người xác định rõ vị trí và xu hướng vận động của từng thành phần kinh tế:

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.4, tr.40,41

Ưu tiên phát triển kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội, thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước cần đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn, giúp đỡ kinh tế hợp tác xã. Về tổ chức hợp tác xã Hồ Chí Minh nhấn mạnh nguyên tắc dần dần, từ thấp đến cao, tự nguyện, cùng có lợi, chống chủ quan, gò ép, hình thức.

Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, ra sức hướng dẫn và giúp đỡ những người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ, khuyến khích họ đi vào con đường hợp tác xã.

Đối với những nhà tư bản công thương, họ đã tham gia ủng hộ cách mạng dân tộc dân chủ, có đóng góp nhất định trong khôi phục kinh tế nên nhà nước không xoá bỏ quyền sở hữu tư liệu sản xuất và của cải của họ, mà hướng dẫn họ hoạt động làm lợi cho quốc tế dân sinh, phù hợp với kinh tế nhà nước, giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội với hình thức tư bản nhà nước.

### *Trong lĩnh vực văn hoá*

Hồ Chí Minh luôn khẳng định vai trò và vị trí của văn hoá trong đời sống xã hội. Từ đó, Người đề ra các nguyên tắc, phương châm xây dựng nền văn hoá mới. Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của nền văn hóa đế quốc; đồng thời phát triển những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ trên thế giới để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất khoa học, dân tộc và đại chúng<sup>1</sup>

### *Về các quan hệ xã hội*

Phải thay đổi triệt để những quan hệ cũ đã trở thành thói quen trong lối sống, nếp sống của con người; xây dựng được một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và đảm bảo cho nó được thỏa mãn.. để mỗi người có điều kiện cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách, sở trường riêng; hài hòa với đời sống chung, với lợi ích chung của tập thể<sup>2</sup>

### *b. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ*

Để xác định bước đi, biện pháp tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với Việt Nam, Hồ Chí Minh đề ra nguyên tắc có tính phương pháp luận:

---

<sup>1</sup> Xem Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.7, tr.40

<sup>2 3</sup>. Xem Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.11, tr. 92,96

*Một là, mọi tư tưởng và hành động phải được thực hiện trên nền tảng của chủ nghĩa Mác -Lênin*

Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa Mác -Lênin là khoa học của quần chúng bị áp bức bóc lột; là khoa học về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản,<sup>1</sup>theo Người, cuộc cách mạng mà giai cấp công nhân thực hiện chỉ có thể đạt thành tựu trên cơ sở trung thành sắt đá với những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác -Lênin<sup>2</sup>. Chính từ vai trò của chủ nghĩa Mác -Lênin đối với cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở, khuyến khích, yêu cầu mọi người phải không ngừng “học lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác -Lênin”<sup>2</sup>, khi vận dụng “phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc từng nơi”<sup>3</sup>. Trong khi nhấn mạnh nguyên tắc trên đây, Hồ Chí Minh lưu ý vừa chống việc xa rời nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa chống máy móc, giáo điều khi áp dụng các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin.

*Hai là, phải giữ vững độc lập dân tộc*

Cả cuộc đời Hồ Chí Minh luôn có một khát vọng tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi. Khi nước nhà giành được độc lập dân tộc, trong tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững nền độc lập tự do ấy”<sup>4</sup>. Điều mong ước cuối cùng của Người trước lúc đi xa cũng là đất nước thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh,<sup>5</sup> trong tư tưởng của Người, đối với một dân tộc thì “Không có gì quý hơn độc lập tự do”<sup>6</sup>.

Rõ ràng, độc lập dân tộc là mục tiêu trước hết của mỗi dân tộc; khi đặt trong mối quan hệ với chủ nghĩa xã hội thì độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do đó trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, nguyên tắc cơ bản là phải giữ vững độc lập dân tộc.

*Thứ ba, phải đoàn kết, học tập kinh nghiệm của các nước anh em.*

---

<sup>2 2</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.11, tr. 95

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.4, tr. 3

<sup>4 5</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.15, tr. 624, 130

<sup>6 7</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.12, tr. 674,675

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.11, tr.92



Hồ Chí Minh đã xác định “Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của lực lượng hòa bình, dân chủ, xã hội chủ nghĩa trên thế giới”<sup>1</sup>. Người chỉ rõ vai trò của đoàn kết giữa các lực lượng cách mạng để xây dựng chủ nghĩa xã hội “sự đoàn kết giữa lực lượng xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản và công nhân tất cả các nước có ý nghĩa quan trọng bậc nhất”<sup>2</sup>. Trong sự đoàn kết này, cách mạng Việt Nam phải học tập kinh nghiệm của các nước anh em song không được áp đặt những kinh nghiệm ấy một cách máy móc mà phải vận dụng nó một cách sáng tạo<sup>3</sup>. Chủ nghĩa Mác -Lênin trang bị tinh thần, quan điểm, phương pháp để nhận thức và hành động. Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước khác nhau, vận dụng chủ nghĩa Mác- Lênin cũng không đồng nhất. Do đó, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải đoàn kết trên quan điểm của chủ nghĩa Mác -Lênin, học tập kinh nghiệm của các nước anh em, nhưng không dập khuôn máy móc. Hồ Chí Minh đánh giá rất cao thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, nhưng Người cũng chỉ rõ: “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác...ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”<sup>4</sup>

*Thứ tư, xây đi đôi với chống.*

Hồ Chí Minh quan niệm, muốn đạt được và giữ vững thành quả cách mạng thì cùng với việc xây dựng các lĩnh vực của đời sống xã hội phải đi đôi với chống lại các thế lực cản trở, phá hoại sự phát triển của cách mạng.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “đối với kẻ địch phải luôn tỉnh táo, giữ vững lập trường, quyết không vì hoàn cảnh hòa bình mà mất cảnh giác. Phải luôn sẵn sàng đập tan mọi âm mưu độc ác của kẻ địch, bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ hòa bình của nhân dân”<sup>5</sup>. Trong nội bộ nhân dân phải chống lại “căn bệnh” “Nghe những lời bình luận không đúng cũng làm thịnh, không biện bác...Ai nói sao, ai làm gì cũng mặc kệ”<sup>6</sup>. Trong cải tạo xã hội cũ “phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm”<sup>7</sup>. Trong mỗi con người phải đánh thắng kẻ địch trong lòng là chủ nghĩa cá nhân bởi chủ nghĩa cá nhân như một thứ vi

---

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t. 10, tr. 391

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.13, tr.68

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.5, tr. 298

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.11, tr.92

trùng độc hại, sản sinh ra bệnh tham lam, bệnh kiêu ngạo, bệnh háo danh, bệnh vô tổ chức, vô kỷ luật...v.v.- những thứ bệnh đó không những làm hại cho người đó mà còn làm hại đến nhân dân, đến tổ chức Đảng<sup>1</sup>

### **III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

#### **1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội**

Hồ Chí Minh đã vận dụng tư tưởng lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lê nin một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trong *Chánh cương vắn tắt* năm 1930, Hồ Chí Minh đã khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.<sup>2</sup> Như vậy, cách mạng Việt Nam sẽ chia làm hai giai đoạn với các mục tiêu khác nhau. Mục tiêu đầu tiên là giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc, là cơ sở, điều kiện tiền đề cho mục tiêu tiếp theo - chủ nghĩa cộng sản mà giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội.

Độc lập dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm cả hai nội dung độc lập dân tộc và dân chủ; độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; cao hơn nữa độc lập dân tộc gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc của nhân dân.

Khi đề cập tới mục tiêu độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh không coi đó là mục tiêu cuối cùng của cách mạng Việt Nam, mà Người quan niệm: nước độc lập mà dân không được ấm no thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì. Độc lập dân tộc trong điều kiện cách mạng vô sản, thì tất yếu sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc là điều kiện, tiền đề để tiến tới cuộc cách mạng tiếp theo - cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân càng tiến hành sâu sắc, triệt để bao nhiêu thì càng tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa bấy nhiêu.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội không chỉ đáp ứng với điều kiện khách quan, cụ thể của Việt Nam mà còn phù hợp với quy luật phát triển hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử loài người.

#### **2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo vững chắc nền độc lập dân tộc**

Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Cộng sản là xu thế tất yếu của lịch sử loài người. Cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản, tất

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.5, tr.294,296

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.3, tr.1

yếu sau khi giành được độc lập dân tộc sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội. Năm 1960, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.”

<sup>1</sup>Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, theo Hồ Chí Minh, đó là xây dựng một chế độ dân chủ, dân làm chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Chế độ dân chủ thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, được thể chế hóa bằng pháp luật. Chế độ dân chủ là điều kiện quan trọng nhất để đảm bảo độc lập dân tộc, tạo ra nền tảng ý thức xã hội bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một chế độ xã hội tốt đẹp không còn chế độ áp bức bóc lột. Đó là một xã hội công bằng, bình đẳng và hợp lý: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng, bảo đảm phúc lợi xã hội cho người già cả, trẻ em, những người khó khăn trong cuộc sống, mọi người đều có điều kiện phát triển như nhau. Chủ nghĩa xã hội còn là một xã hội có nền kinh tế phát triển cao, đáp ứng nhu cầu vật chất ngày càng tăng của xã hội; một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức, có quan hệ hữu nghị hòa bình hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là cơ sở cho sự phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra tiềm lực chính trị tinh thần, tiềm lực kinh tế, tiềm lực khoa học kỹ thuật, tiềm lực quân sự cho việc bảo vệ độc lập toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Hơn nữa, với quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước là điều kiện để “thêm bạn, bớt thù” trong sự phát triển của dân tộc.

### ***3. Điều kiện để đảm bảo độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.***

Về điều kiện để đảm bảo độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Theo Hồ Chí Minh, có ba điều kiện sau;

*Một là, Phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong suốt quá trình cách mạng.* Đảng cộng sản là điều kiện tiên quyết để cách mạng Việt Nam đấu tranh giành độc lập dân tộc. Chỉ có đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản cách mạng Việt Nam mới giành được độc lập hoàn toàn và triệt để, chuẩn bị điều kiện để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội phải tiếp tục củng cố, tăng cường vai trò lãnh

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, *Sđd*, t.12, tr.563

đạo của Đảng cộng sản để cách mạng đi đúng hướng, tạo cơ sở cho việc bảo vệ độc lập dân tộc.

*Hai là, củng cố tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc* mà nền tảng là liên minh công nhân- nông dân - trí thức. Hồ Chí Minh quan niệm đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.

*Ba là, gắn bó chặt chẽ với cách mạng thế giới.* Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Đoàn kết quốc tế nhằm tăng cường cho sức mạnh cách mạng Việt Nam đồng thời cũng để góp phần cho những mục tiêu chung của cách mạng: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Ba điều kiện trên phải được đảm bảo, gắn bó chặt chẽ với nhau để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

#### **IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

##### **1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định**

“Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” là phù hợp với quy luật, với điều kiện cụ thể của Việt Nam, phù hợp với khát vọng của nhân dân Việt Nam, là sự lựa chọn đúng đắn của Hồ Chí Minh và sự khẳng định của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết nghị *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Đến Đại hội lần thứ XI, cương lĩnh được bổ xung và phát triển. Từ thực tiễn phong phú của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từ sự biến động phức tạp của tình hình quốc tế, Đảng ta đã rút ra những bài học, mà đầu tiên là phải “ *nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và mai sau*”<sup>1</sup>. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cũng xác định những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng, những mối quan hệ cơ bản mà nhân dân ta phải giải quyết trong điều kiện hiện nay để từng bước những đặc trưng cơ bản trở thành hiện thực. Sự thống nhất

---

<sup>1</sup>. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.65.

giữa tính kiên định và tinh thần đổi mới, tính khoa học và tính cách mạng, giữa tình cảm và trí tuệ, giữa hiện tại và tương lai của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là định hướng cho cả dân tộc thực hiện mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh và lịch sử Việt Nam đã lựa chọn. Mỗi bước tiến trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là xây dựng cơ sở, nền tảng cho sự phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội đạt được sẽ tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ nền độc lập của dân tộc và hơn thế nữa, sẽ là một tấm gương cho các dân tộc sau khi giành độc lập dân tộc lựa chọn định hướng xã hội chủ nghĩa cho sự phát triển của dân tộc mình.

### **2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa**

Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của chủ nghĩa xã hội. Trong tiến trình xây dựng xã hội chủ nghĩa cần phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa với những nội dung cơ bản sau:

Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa là phát huy sức mạnh bản chất ưu việt của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa; là đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; là nội dung dân chủ được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; để thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”

Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa không tách rời quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật vì dân chủ được thể hiện, được thực thi bằng pháp luật. Pháp luật tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân theo Hiến pháp hiện hành.

Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa đi đôi với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân và đạo đức xã hội, phê phán những biểu hiện của dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức và xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ làm mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cũng như tất cả những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sdd, tr. 36-39.

### **3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị**

Hệ thống chính trị của Việt Nam có đặc điểm nhất nguyên về chính trị, tư tưởng, tổ chức; thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thống nhất về mục tiêu chính trị. Các tổ chức trong hệ thống chính trị ở Việt Nam có tính chất, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ khác nhau, phương thức hoạt động khác nhau nhưng gắn bó hữu cơ tạo nên một thể thống nhất, phát huy sức mạnh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua nhà nước, của cả hệ thống chính trị, thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.

Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị thực chất là xây dựng, phát huy sức mạnh của dân chủ xã hội chủ nghĩa trên thực tế.

### **4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ**

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam thì thế kỷ XX là thế kỷ đạt được những thành tựu vĩ đại nhất. Những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân Việt Nam đạt được gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhưng, chỉ trong một thời gian rất ngắn so với lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã xuất hiện và trở nên nghiêm trọng. Nếu không ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái này sẽ dẫn đến tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong điều kiện hiện nay là phải tích cực thực hiện và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng, trong đó các nghị quyết về xây dựng Đảng có vị trí cực kỳ quan trọng trong xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức để gánh vác sứ mệnh lịch sử của mình.

Sinh thời Hồ Chí Minh chưa sử dụng các khái niệm như “suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống” “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nhưng Hồ Chí Minh đã chỉ rõ nhiều “căn bệnh”, biểu hiện của những “căn bệnh” cũng như tác hại của những “căn bệnh” đó đối với việc xây dựng Đảng, đối với sự nghiệp cách mạng. *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo*

*đức, lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ* là những hành động cụ thể, đặt trong hoàn cảnh cụ thể mà Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để Đảng xứng đáng là Đảng cầm quyền, Đảng ngang tầm với nhiệm vụ lịch sử lãnh đạo đất nước xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

### NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Phân tích tính đúng đắn và sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
2. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
3. Trình bày bối cảnh Việt Nam hiện nay và những yêu cầu cơ bản trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.



## CHƯƠNG IV

### TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

#### Mục tiêu, yêu cầu

Học tập, nghiên cứu chương 4 cần nắm vững những nội dung chủ yếu sau đây:

- Những nội cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh Đảng cộng sản Việt Nam về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- Xây dựng các kỹ năng phân tích một cách khoa học về những vấn đề xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa
- Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Nội dung gồm:*

*I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam*

*II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.*

*III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước*

## I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

### 1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về vai trò sáng tạo chân chính ra lịch sử của quần chúng nhân dân xuất phát về điều kiện thắng lợi trong việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân phải liên minh giai cấp, phải có Đảng lãnh đạo, từ truyền thống yêu nước của dân tộc. Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, là vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn chiến thắng*”.<sup>1</sup>

Với khát vọng cứu nước, giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã khẳng định cách mạng Việt Nam muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Cách mạng muốn thắng lợi phải tập hợp, vận động, tổ chức được quần chúng nhân dân vì: “Cách mạng là việc chung của dân chúng chứ không phải việc riêng của một hai người.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, *Sđd*, t.2, tr. 267-268

Muốn vậy phải có một đường lối đúng đắn để dẫn dắt, soi đường. Do đó yêu cầu khách quan là phải có một chính đảng ra đời. Trong cuốn “Đường cách mệnh” Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: *“Cách mệnh trước hết phải có cái gì? trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái vững thì thuyền mới chạy”*<sup>1</sup>

Rõ ràng sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu khách quan để tiến hành thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Chỉ có Đảng cách mệnh mới giải quyết được nhiệm vụ mà lịch sử đề ra.

Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam còn xuất phát từ chính sự thất bại của các phong trào yêu nước đi theo hệ tư tưởng phong kiến, tư sản mà các nhà chí sĩ yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã tiến hành.

Đảng cộng sản Việt Nam ra đời còn từ vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam mà Hồ Chí Minh đã phát hiện ra.

Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, lợi ích của Đảng gắn chặt với lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc nên Đảng có khả năng lôi kéo, vận động, tập hợp, tổ chức và đoàn kết các tầng lớp cách mạng theo một đường lối và phương châm đúng. Với đường lối đúng đó Đảng lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh giành chính quyền và sử dụng chính quyền đó xây dựng đất nước. Bàn về vai trò của Đảng, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Muốn khỏi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm đúng.

Cách mạng là cuộc đấu tranh rất gian khổ. Lực lượng kẻ địch rất mạnh. Muốn thắng lợi thì quần chúng phải tổ chức rất chặt chẽ, chí khí phải kiên quyết. Vì vậy phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh để đánh đổ kẻ địch tranh lấy chính quyền. Cách mạng thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có đảng lãnh đạo”<sup>2</sup>.

Chính vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam là một thực tế chứng minh điều đó. Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều gắn với sự lãnh đạo

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.2, tr. 289

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 7, tr 228-229

của Đảng. Hạ thấp và xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đều là sự xuyên tạc lịch sử, đi ngược với nguyện vọng của nhân dân.

*Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam*

Một trong những cống hiến xuất sắc của Hồ Chí Minh đối với phát triển chủ nghĩa Mác Lênin là luận điểm về sự thành lập chính đảng của giai cấp công nhân ở nước thuộc địa nửa phong kiến.

Khi phân tích tình hình kinh tế - xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa cũng như tình hình cụ thể của nước Nga, Lênin đã đưa ra luận điểm về qui luật chung hình thành Đảng Cộng sản: là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân. Chủ nghĩa Mác là cơ sở lý luận để dẫn dắt phong trào công nhân, có xu hướng đi vào phong trào công nhân, phản ánh lợi ích và bảo vệ lợi ích phong trào công nhân. Phong trào công nhân là cơ sở xã hội, là sức mạnh vật chất của chủ nghĩa Mác. Khi hai lực lượng vật chất và tinh thần kết hợp được với nhau sẽ xuất hiện tổ chức Cộng sản của phong trào công nhân.

Xuất phát từ thực tiễn của Việt Nam, Hồ Chí Minh bổ sung thêm yếu tố thứ ba, đó là phong trào yêu nước. Nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, Hồ Chí Minh khẳng định trong bài *Ba mươi năm hoạt động của Đảng*: Chủ nghĩa Mác- Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước dẫn tới việc thành lập Đảng cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930.

Đây là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin về qui luật hình thành Đảng Cộng sản, nó phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Trên cơ sở hoạt động thực tiễn trong phong trào công nhân quốc tế, nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin cũng như nghiên cứu các giai cấp ở Việt Nam, đặc biệt là giai cấp công nhân Việt Nam, Hồ Chí Minh thấy rõ:

Vai trò to lớn của chủ nghĩa Mác- Lênin với cách mạng Việt Nam cũng như vai trò của Đảng Cộng sản đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh cũng phân tích, đánh giá cao vai trò, vị trí của giai cấp công nhân Việt Nam trong sắp xếp lực lượng cách mạng. Người chỉ rõ: Giai cấp công nhân Việt Nam tuy số lượng còn ít, còn hạn chế về trình độ...nhưng có những đặc điểm hơn hẳn các giai cấp khác là: kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức. Giai cấp công nhân là bộ phận tiên tiến nhất trong sức sản xuất xã hội, gánh vác nhiệm vụ đánh đổ chủ nghĩa tư bản và đế quốc để xây

dựng một xã hội mới tốt đẹp. Hơn nữa, họ còn có khả năng tiếp thu tư tưởng cách mạng- Chủ nghĩa Mác-Lênin. Tinh thần đấu tranh của họ ảnh hưởng tích cực đến các giai cấp khác. Trên nền tảng đấu tranh đó, giai cấp công nhân Việt Nam xây dựng Đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin. Thông qua chính Đảng với đường lối đúng đắn lôi kéo các giai, cấp tầng lớp khác vào đấu tranh cách mạng. Hồ Chí Minh đã đưa thêm yếu tố phong trào yêu nước vào quy luật hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam vì:

*Một là, phong trào yêu nước có vị trí, vai trò to lớn trong quá trình tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam. Phong trào yêu nước của Việt Nam là yếu tố trường tồn tạo nên truyền thống của dân tộc Việt Nam: đấu tranh kiên cường để bảo vệ độc lập dân tộc.*

Phong trào yêu nước có từ hàng nghìn năm xây dựng và giữ nước của dân tộc, nó trở thành giá trị truyền thống của dân tộc, nó có trước phong trào công nhân. Khi Pháp xâm lược Việt Nam, phong trào tiếp tục phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy sự nghiệp đấu tranh giành độc lập của dân tộc, nó trở thành chủ nghĩa yêu nước- động lực to lớn để chiến thắng mọi kẻ thù.

*Hai là, Nói đến phong trào yêu nước phải nói đến phong trào công nhân*

Phong trào công nhân Việt Nam ra đời ở đầu thế kỷ XX. Khi phong trào phát triển, đã kết hợp ngay được với phong trào yêu nước vì có mục tiêu chung là đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng đất nước. Đây là điều kiện, cũng là nét riêng biệt của giai cấp công nhân Việt Nam, vì không phải ở đâu phong trào công nhân cũng kết hợp được với phong trào yêu nước.

*Ba là, Nói đến phong trào yêu nước Việt Nam phải nói đến phong trào nông dân.*

Điều đó cũng có nghĩa là phong trào công nhân kết hợp được với phong trào nông dân. Đầu thế kỷ XX, nông dân Việt Nam chiếm trên 90% dân số. Do đặc điểm riêng của giai cấp công nhân nên công nhân và nông dân là bạn đồng minh tự nhiên. Đây là cơ sở để kết hợp sức mạnh hai phong trào nông dân và phong trào công nhân. Sự kết hợp đó tạo nên động lực của cách mạng.

*Bốn là, Nói đến phong trào yêu nước còn kể đến phong trào yêu nước của trí thức, tiểu tư sản...*

Đây là nhân tố quan trọng để thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố dẫn tới sự ra đời của Đảng cộng sản. Họ là lực lượng yêu nước, tuy số lượng không nhiều nhưng có vai trò là “ngòi nổ” cho các phong trào yêu nước, họ là lực lượng chủ động và có cơ hội đón “các luồng gió mới” về tư tưởng của thế giới dội vào Việt Nam.

Như vậy từ chủ nghĩa yêu nước đến phong trào công nhân rồi đến với chủ nghĩa Mác Lênin, đó là con đường mà Hồ Chí Minh và những người cộng sản đã đi, để dẫn tới sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.

## **2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh**

### *a. Đảng là đạo đức, là văn minh*

Tại buổi lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (3-20-1930 đến 3-2-1960), Hồ Chí Minh cho rằng: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức cách mạng là gốc, là nền tảng của người cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức của Đảng thể hiện trên những nội dung sau :

*Thứ nhất:* Mục đích hoạt động của Đảng là đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam. Sự nghiệp cách mạng đó làm cho dân tộc được độc lập, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc thật sự, đoàn kết hữu nghị với nhân dân các nước trên thế giới.

*Thứ hai:* Cương lĩnh, đường lối, chủ trương và mọi hoạt động thực tiễn của Đảng đều nhằm mục đích đó. Đảng phải luôn trung thành với lợi ích của toàn dân tộc vì Đảng không có mục đích riêng ; sự ra đời và phát triển của Đảng đều nhằm mục đích làm cho đất nước hùng cường đi lên chủ nghĩa xã hội, đem lại quyền lợi cho nhân dân.

Thứ ba: Đội ngũ đảng viên phải luôn luôn thấm nhuần đạo đức cách mạng, ra sức tu dưỡng, rèn luyện, suốt đời phấn đấu cho lợi ích của dân, của nước. Do vậy, biểu hiện rõ nhất của rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng của đạo đức, văn minh là ‘rèn’ đạo đức cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, đảng viên càng phải là những người có lòng nhân ái, phải có tình thương yêu đồng chí lẫn nhau; trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân; phải rèn luyện để có bốn đức :Cần, Kiệm, Liêm, Chính, luôn chí công vô tư, có tinh thần quốc tế trong sáng.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.12, tr. 403

Chí Minh nhấn mạnh: ‘ Đảng là đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, nghĩa là những thợ thuyền, dân cày và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Những người mà:

Giàu sang không quyền rũ  
Nghèo khó không chuyển lay  
Uy lực không khuất phục”<sup>1</sup>

Hồ Chí Minh yêu cầu: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật sự trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.<sup>2</sup> Đảng phải “sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân”<sup>3</sup>

Xây dựng đảng Cộng sản Việt Nam có đạo đức cách mạng, về ý nghĩa cơ bản cũng đồng nghĩa với xây dựng đảng để trở thành Đảng văn minh, hay là một Đảng chân chính, vì nhận thức, tình cảm, ý chí luôn thống nhất với nhau. Điều đó được thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

*Một là:* Đảng văn minh là một đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc.

*Hai là:* Bản thân sự ra đời của Đảng là một tất yếu phù hợp với quy luật phát triển của thời đại, đáp ứng được với yêu cầu khách quan của dân tộc. Mọi hoạt động của Đảng đều xuất phát từ yêu cầu phát triển của dân tộc, lấy lợi ích tối cao của dân tộc làm mục đích, lợi ích của giai cấp đều phải đặt dưới lợi ích của dân tộc; mọi hoạt động của Đảng đều phải phù hợp với quy luật khách quan.

*Ba là:* Đảng phải luôn luôn trong sạch, vững mạnh, làm tròn sứ mệnh lịch sử mà nhân dân, dân tộc giao phó là lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc cho Tổ quốc, đem lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Trong giai đoạn Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh càng chú trọng hơn đến việc phòng và chống các hiện tượng tiêu cực trong Đảng.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.7, tr. 50

<sup>2 3</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t. 15, tr. 611- 612

*Bốn là:* Xây dựng Đảng văn minh con thể trong giai đoạn Đảng cầm quyền, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Mọi đường lối chủ trương, cương lĩnh của Đảng phải xuất phát từ khách quan: điều kiện khách quan, khả năng khách quan, quy luật khách quan để lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi trong công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới tiên bộ hơn.

*Năm là:* Đảng văn minh còn thể hiện ở đội ngũ đảng viên, từ những đảng viên giữ chức vụ trong lãnh đạo, quản lý trong bộ máy Đảng và Nhà nước, các đoàn thể quần chúng đến đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải là những người tiên phong gương mẫu trong công tác và trong cuộc sống hàng ngày.

*Sáu là:* Đảng văn minh phải là Đảng có quan hệ quốc tế trong sáng, hoạt động không những vì lợi ích dân tộc Việt Nam mà còn vì độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia khác; phấn đấu vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển của các dân tộc trên thế giới.

Đảng là đạo đức là văn minh là điều kiện để Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Bàn về điều kiện để Đảng giữ vững tăng cường sự lãnh đạo của mình, Hồ Chí Minh đã cảnh báo về nguy cơ của sự suy thoái, biến chất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định ngày hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người mến yêu và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”<sup>1</sup>

Tư tưởng xây dựng Đảng xứng là Đảng đạo đức, văn minh là một nội dung đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, là sự phát triển sáng tạo những nguyên tắc Lênin rút về xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân.

### *b. Những vấn đề nguyên tắc trong sinh hoạt của Đảng*

- *Đảng lấy chủ nghĩa Mác -Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.(nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam)*

Để huy động được sức mạnh toàn dân thực hiện mục tiêu cách mạng: trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng ngoài thì liên lạc

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.15, tr. 672



với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Muốn vậy, Đảng phải vững, muốn vững *phải có chủ nghĩa làm cốt*.

Trong huấn luyện cán bộ cách mạng 1927, Người chỉ rõ: “Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”<sup>1</sup>. Khẳng định như vậy không có nghĩa là phủ nhận chủ nghĩa Mác mà đương nhiên cũng khẳng định chủ nghĩa Mác: Muốn Cách Mạng vô sản thành công phải theo chủ nghĩa Mác Khá Tư và Lênin. Đó là học thuyết cách mạng và khoa học chỉ rõ sự diệt vong tất yếu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, đó là học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Hồ Chí Minh đã khẳng định rõ: Chủ nghĩa Mác-Lênin là lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam, làm cho Đảng trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc Việt Nam. Với ý nghĩa đó, Chủ nghĩa Mác- Lênin làm “cốt”, trở thành nền tảng tư tưởng kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Tuy lấy Chủ nghĩa Mác Lênin làm cốt cho Đảng Cộng Sản Việt Nam nhưng Hồ Chí Minh lưu ý, khi tiếp nhận và vận dụng Chủ nghĩa Mác -Lênin không nên giáo điều theo câu chữ mà phải cách tân, sáng tạo. Phải lưu ý:

*Một là:* Học tập, nghiên cứu, tuyên truyền nâng cao trình độ về Chủ nghĩa Mác Lênin phải luôn luôn phù hợp với hoàn cảnh và phù hợp với từng đối tượng.

*Hai là,* vận dụng Chủ nghĩa Mác Lênin phải luôn luôn phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: khi vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin phải tránh giáo điều, tránh xa rời các nguyên tắc căn bản mà phải học tập vận dụng tinh thần, quan điểm, phương pháp của Chủ nghĩa Mác Lênin.

*Ba là,* Đảng Cộng Sản Việt Nam phải chú ý học tập, kế thừa kinh nghiệm của các Đảng anh em, tổng kết kinh nghiệm của mình bổ sung vào Chủ nghĩa Mác -Lênin.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.2, tr.289

*Bốn là, Đảng Cộng Sản Việt Nam phải tăng cường đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của Chủ nghĩa Mác- Lênin. Đó là chống lại các luận điểm sai trái xuyên tạc Chủ nghĩa Mác- Lênin, chống lại giáo điều, cơ hội, xét lại, phủ nhận Chủ nghĩa Mác - Lênin.*

*- Nguyên tắc tập trung dân chủ*

Hồ Chí Minh nhấn mạnh nguyên tắc này theo quan điểm của Lênin, Người khẳng định đây là nguyên tắc cơ bản, xuyên suốt, bao trùm quá trình tồn tại và phát triển của Đảng. Tập trung và dân chủ là hai mặt của nguyên tắc, có quan hệ khăng khít: Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung. Người viết khẳng định: Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý.

Rõ ràng để đạt được dân chủ phải từ hai phía: người chủ trì và người tham gia bàn bạc. Tập trung: Đảng phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động. *Đảng ta tuy nhiều người nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người.*

*- Nguyên tắc tự phê bình và phê bình*

Đây là nguyên tắc do Lênin nêu ra, đó là nguyên tắc sinh hoạt Đảng. Hồ Chí Minh gọi là luật phát triển của Đảng.

Theo Hồ Chí Minh, mục đích của tự phê bình và phê bình là làm cho phần tốt trong con người nảy nở như hoa mùa xuân, phần xấu bị mất dần đi để hướng tới giá trị chân, thiện, mỹ.

Sở dĩ phải thực hiện nguyên tắc này vì Đảng từ trong dân lập nên, Đảng bao gồm những người ưu tú nhất, kiên quyết nhất, tiên tiến nhất nhưng trong Đảng cũng không tránh khỏi khuyết điểm, không phải mọi cá nhân đều hoàn thiện mà đều có cái thiện cái ác. Mặc khác những căn bệnh ngoài xã hội cũng ngấm vào Đảng. Do vậy phải thường xuyên tự phê bình và phê bình.

Người đã chỉ rõ: “Muốn đoàn kết chặt chẽ trong Đảng, ắt phải thống nhất tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ, mở rộng tự phê bình và phê bình”<sup>1</sup> Mục đích của phê bình và tự phê bình là làm cho Đảng mạnh về chính trị - tư tưởng – tổ chức.

Đề cập tới thái độ, phương pháp phê bình – tự phê bình Hồ Chí Minh chỉ rõ: Phải được tiến hành thường xuyên như người ta rửa mặt hàng ngày, phải kiên quyết, thẳng thắn, không nể nang, phải trung thực, thành khẩn, phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Người cũng phê phán hiện tượng bao che, lảng tránh khuyết điểm hoặc dĩ hòa vi quý hoặc lợi dụng phê bình để nói xấu, vuï dập người khác.

*- Nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh, tự giác.*

Sức mạnh vô địch của Đảng là tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức nghiêm minh của cán bộ, đảng viên.

Nghiêm minh là thuộc về tổ chức Đảng vì: đó là kỷ luật đối với mọi cán bộ, đảng viên, không phân biệt cán bộ lãnh đạo cao hay thấp, hay là cán bộ, đảng viên thường...tất cả đều phải bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, Pháp luật nhà nước.

Tự giác là thuộc về mỗi cán bộ, đảng viên: tuân thủ kỷ luật Đảng cũng phải tự giác, tự giác về nhiệm vụ của họ đối với Đảng.

Yêu cầu cao nhất của kỷ luật Đảng là chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, các nguyên tắc tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt của Đảng. Mỗi đảng viên phải trở thành kiểu mẫu về chấp hành kỷ luật Đảng, kỷ luật của đoàn thể và cơ quan chính quyền nhà nước, có như vậy uy tín của Đảng mới cao, sức mạnh của Đảng mới được tăng cường.

*- Nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trong Đảng.*

Đoàn kết thống nhất trong Đảng không những tăng cường sức mạnh của Đảng mà còn là cơ sở đoàn kết thống nhất trong toàn dân. Đoàn kết trong Đảng dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin, cương lĩnh đường lối, quan điểm và điều lệ Đảng, nghị quyết của tổ chức Đảng các cấp. Đoàn kết thống nhất trong Đảng còn trên cơ sở các nguyên tắc xây dựng Đảng: Mở rộng dân chủ, tập trung, tự phê bình.

Đảng viên phải tu dưỡng đạo đức thường xuyên, chống chủ nghĩa cá nhân. Nhiệm vụ cách mạng càng phát triển thì sự đoàn kết thống nhất ngày càng quan trọng,

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.15, tr.611.

càng phải được tăng cường. Trong Di chúc, Hồ Chí Minh căn dặn: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập cho đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức lãnh đạo nhân dân hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và dân tộc ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”<sup>1</sup>.

*- Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân*

Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh quan niệm Đảng từ xã hội mà ra, Đảng do dân lập nên, nhưng Đảng là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân- giai cấp có sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mỗi quan hệ giữa Đảng với giai cấp và dân tộc là mối quan hệ khăng khít, gắn bó thống nhất hữu cơ với nhau. Trong Di chúc, Người có mong muốn cuối cùng là: Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng không phải tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”<sup>2</sup> “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”<sup>3</sup> “Đảng ta là một đảng cách mạng, vì dân, vì nước”.<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động với mục đích: giành độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Những ngày đầu khi mới giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mục tiêu hoạt động của Đảng, nhà nước: “Chúng ta đấu tranh được tự do, độc lập rồi, mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”.<sup>5</sup>

Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là giành độc lập cho dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu cao cả đó chỉ có thể được thực hiện khi Đảng khơi dậy được sức mạnh của quần chúng. Để lãnh đạo được quần chúng nhân dân, Đảng phải xây dựng được mối quan hệ máu thịt với nhân dân. Người chỉ rõ: “Đảng không

---

<sup>1, 2, 3, 4</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 290, 303, 289, 290, 294.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 64.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd

phải làm quan, sai khiến quần chúng, mà làm đầy tớ cho quần chúng và phải làm cho ra trò, nếu không quần chúng sẽ đá đít”<sup>1</sup>. Người quan niệm “Tiếng dân chính là truyền lại ý trời”,<sup>2</sup> để chỉ vai trò, vị trí của quần chúng nhân dân đối với sự thắng lợi của cách mạng.

Hồ Chí Minh không ít lần phê bình những cán bộ, đảng viên *vác mặt quan cách mạng* để xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân. Hồ Chí Minh quan niệm Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong chiến đấu không những của giai cấp công nhân mà còn là đội tiên phong chiến đấu của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng viên phải *tiên cực, hậu lạc*, lội nước đi trước, ăn cỏ đi sau. Người cho rằng: không phải cứ dân lên trán hai chữ *Đảng viên* là được dân tin, dân yêu, dân phục, mà mỗi đảng viên trong mỗi công việc phải gần dân, học dân, giữ chữ Tín với nhân dân. Liên hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân, “học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng”,<sup>3</sup> phải chú ý nâng cao nhận thức cho nhân dân, đó là yêu cầu của Hồ Chí Minh.

- *Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn*

Quyền lực của Đảng do giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc giao phó. Nhiệm vụ của cách mạng ở mỗi giai đoạn đòi hỏi Đảng phải vững mạnh cả về chính trị - tư tưởng - tổ chức. Đảng muốn vươn lên ngang tầm với nhiệm vụ lịch sử thì Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, đổi mới. Khi kháng chiến chống Pháp, Người đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, trong đó nêu rõ những điều phải thực hiện để nâng cao sức mạnh của Đảng. Điều 9: “Đảng phải lựa chọn những người rất trung thành và rất hăng hái”,<sup>4</sup> đồng thời Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hóa ra ngoài. Hồ Chí Minh đã căn dặn những việc phải làm đối với Đảng ngay sau khi nước nhà thống nhất, non sông về một mối: “Việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc có to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”<sup>5</sup>. Những nội dung trên vừa là yêu cầu, vừa là mong muốn của Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

---

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.1, tr. 97.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 326.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr.290

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 616.

### *- Đoàn kết quốc tế.*

Đoàn kết quốc tế của Đảng xuất phát từ bản chất quốc tế của giai cấp công nhân. Khi trình bày về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân, Các Mác, Ăng ghen và Lênin đã chỉ rõ giai cấp công nhân với điều kiện khách quan của mình có thể đoàn kết giai cấp công nhân trong nước để tạo nên sức mạnh của mình đồng thời họ phải đoàn kết với giai cấp công nhân toàn thế giới để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình. Hồ Chí Minh vận dụng tư tưởng đó vào Việt Nam, đã đặt cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Người có quan niệm *Tứ hải giai huynh đệ*- bốn phương vô sản đều là anh em. Hồ Chí Minh chỉ rõ do điều kiện lịch sử, văn hóa khác nhau nhưng các Đảng Cộng sản đều có mục đích chung, kẻ thù chung, chung nền tảng tư tưởng, do vậy phải gạt bỏ những khác biệt để hướng vào mục tiêu chung của cách mạng thế giới. Trong *Di chúc*, Người mong Đảng ta “sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết thống nhất giữa các đảng anh em trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình”<sup>1</sup>

### *c. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên*

Đảng muốn vững mạnh, đảng phải có đội ngũ cán bộ, đảng viên đông về số lượng, mạnh về chất lượng. Hồ Chí Minh đề cập rất nhiều đến việc phải xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, trong sạch, vững mạnh. Từ vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên đối với sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh đã đề cập tới những yêu cầu chủ yếu sau đây đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên:

### *- Phải tuyệt đối trung thành với Đảng.*

Đảng ta là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tuyệt đối trung thành với Đảng, suốt đời phấn đấu hy sinh vì lợi ích cách mạng, mục tiêu lý tưởng của Đảng. Để tạo nên sự thống nhất về ý chí, hành động trong đảng mỗi cán bộ đảng viên phải là những người “đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết, vì lợi ích của Đảng, tức là lợi ích dân tộc, của Tổ quốc. Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau...Nếu khi gặp lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.15, tr.613.

cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích cá nhân cho lợi ích của Đảng. Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui vẻ hy sinh cho Đảng”<sup>1</sup>

- *Phải là những người nghiêm chỉnh thực hiện cương lĩnh, đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng.*

- *Phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng.*

- *Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.*

Phải làm đầy tớ thật trung thành cho nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tiên phong, gương mẫu, chịu khổ trước nhân dân và vui sau nhân dân, “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”

- *Phải luôn luôn chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo.*

Đảng viên phải là người không bao giờ thụ động trước hoàn cảnh, năng động tìm tòi phương pháp giải quyết khó khăn, “thắng không kiêu bại không nản”, luôn sáng tạo, hăng hái, nêu cao trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân.

- *Phải là những người luôn luôn phòng và chống tiêu cực.*

Hồ Chí Minh quan niệm: trong quá trình cách mạng, bên cạnh việc phát huy tính tích cực gương mẫu của đảng viên phải luôn phòng và chống các căn bệnh tham ô, lãng phí, quan liêu, đó là kẻ địch bên trong, là giặc nội xâm. Người cho rằng “mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng hành của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra”.<sup>2</sup>

Hồ Chí Minh là người sớm phát hiện, nêu rõ những biểu hiện tiêu cực cũng như biện pháp khắc phục. Người chỉ rõ sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên trên nhiều mặt: về tư tưởng chính trị, tác phong công tác, đạo đức, lối sống...v.v nhưng điều thường thấy nhiều nhất và trực tiếp nhất là đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm với công việc. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vấn đề này là: “Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nên, ai không phạm những lầm lỗi... thì nên tránh đi, và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lầm lỗi... thì phải hết sức sửa chữa... chúng ta phải ghi sâu hai chữ “công bình, chính trực vào lòng”.<sup>3</sup> Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh cho rằng; một Đảng giấu giếm

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 290-291.

<sup>2, 3</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr 278.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.4, tr.66.



khuyết điểm của mình là một đảng hòng, “Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để sửa chữa và để dạy cán bộ, đảng viên”.<sup>1</sup> Trong phương pháp xử lý các vấn đề tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Hồ Chí Minh có thể thấy sự kết hợp giữa nghiêm khắc và độ lượng, kỷ luật và khoan hòa, phòng đi trước và đi liền với chống; xử lý tốt ba mối quan hệ đối với mình, đối với người, đối với công việc đều trên cơ sở có lý có tình, đúng kỷ luật của Đảng và đúng với pháp luật của nhà nước, bất kể người đó là ai, đảng viên thường hay đảng viên giữ những chức vụ trong bộ máy của đảng và nhà nước. Trong bài báo *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* (Báo nhân dân số 5409, ngày 3-2-1969), Hồ Chí Minh đề cập nhiều đến vấn đề tư cách, đạo đức, chống suy thoái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bên cạnh những ưu điểm của đảng viên, Hồ Chí Minh chỉ rõ: ‘còn một ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém’. Người chỉ rõ những người này còn mang nặng chủ nghĩa cá nhân, việc gì cũng nghĩ đến lợi riêng của mình trước hết; ngại gian khổ, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa, tham danh, trục lợi, thích địa vị, quyền hành; mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh; không chịu học tập để tiến bộ, mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật; kém tinh thần trách nhiệm; không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước. Theo Người, muốn quét sạch chủ nghĩa cá nhân, phải nâng cao đạo đức cách mạng để Đảng hoàn thành nhiệm vụ lịch sử giao phó.

Mối quan tâm đến phòng và chống tiêu cực trong cán bộ, đảng viên còn được Hồ Chí Minh căn dặn trong *Di chúc*: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân... Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, chỉ có tiến thủ. Đảng cần chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”<sup>2</sup>

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác cán bộ, Người quan niệm “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho

---

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.15, tr. 61-62.

Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”<sup>1</sup> cán bộ là gốc của mọi công việc, “muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”.<sup>2</sup> Đề cập tới công tác cán bộ, Hồ Chí Minh đưa ra yêu cầu: phải hiểu và đánh giá đúng cán bộ; phải chú trọng huấn luyện một cách thiết thực, hiệu quả; phải sắp xếp cán bộ đúng, sử dụng cán bộ phù hợp, đề bạt đúng cán bộ; phải kết hợp cán bộ cấp trên phái xuống và cán bộ địa phương; phải kết hợp cán bộ trẻ với cán bộ cũ, phải chống bệnh địa phương cục bộ; phải phòng, chống các tiêu cực trong công tác cán bộ, giúp đỡ cán bộ, kiểm tra công tác cán bộ thường xuyên.

## II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

### 1. Nhà nước dân chủ

#### *a. Bản chất giai cấp của Nhà nước*

Không có một nhà nước phi giai cấp, siêu giai cấp. Bản chất của Nhà nước ta là nhà nước dân chủ nhân dân trên nền tảng công - nông liên minh do giai cấp công nhân lãnh đạo. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta được biểu hiện trước hết ở chỗ:

*Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vị trí và vai trò cầm quyền.* Trong lời nói đầu của Hiến pháp năm 1959 khẳng định: “Nhà nước của ta là Nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo”. Trong quan điểm về nhà nước dân chủ, dân là chủ, dân làm chủ, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh nòng cốt của nhân dân là liên minh công nhân- nông dân- trí thức, do giai cấp công nhân mà đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của nó là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng phương thức thích hợp tùy theo từng thời kỳ. Theo Hồ Chí Minh, phương thức lãnh đạo của Đảng chung cho các thời kỳ là:

Đảng lãnh đạo bằng đường lối, quan điểm, chủ trương để Nhà nước thể chế hoá thành pháp luật, chính sách, kế hoạch.

Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên của mình trong bộ máy, cơ quan nhà nước.

Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng công tác kiểm tra.

---

<sup>1, 3</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.15, tr 611-612.

*Hai là, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển đất nước.* Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhà nước là công cụ bạo lực của giai cấp công nhân Việt Nam. Nhà nước quản lý xã hội bằng việc cụ thể hóa đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội thông qua các chuẩn mực pháp quyền. Chính định hướng xã hội chủ nghĩa của đất nước sẽ củng cố, tăng cường bản chất giai cấp công nhân của nhà nước.

*Ba là, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ.* Các cơ quan từ Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân đều hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Xây dựng nhà nước phải phát huy cao độ dân chủ, dân chủ muốn thực hiện được thì phải tập trung. Nhà nước dân chủ phải tập trung thống nhất để tất cả quyền lực thuộc về nhân dân.

Trong nhà nước Việt Nam, *Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc.* Sự hài hòa, thống nhất giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân, tính dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện ở các quan điểm sau:

*Một là, Nhà nước dân chủ mới của ta là kết quả đấu tranh gian khổ, lâu dài với sự hy sinh của nhiều thế hệ người Việt Nam yêu nước.*

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Kế tục truyền thống đấu tranh bảo vệ độc lập của dân tộc, các phong trào đấu tranh bảo vệ độc lập của dân tộc, các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp nổ ra mạnh mẽ. Các phong trào cứu nước dưới sự lãnh đạo của các nhà lãnh đạo tiền bối thâm truyền thống dân tộc nhưng không giành được độc lập dân tộc vì không có đường lối cứu nước đúng đắn. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời vào ngày 3 tháng 2 năm 1930, đã lãnh đạo phong trào đi đúng hướng. Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đưa đến sự ra đời của nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đó là kết quả của sự hy sinh, đấu tranh gian khổ của nhiều thế hệ người Việt Nam yêu nước.

*Hai là, Nhà nước ta bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích dân tộc làm nền tảng.*

Trong nhà nước đó lợi ích giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc thống nhất làm một. Nhà nước không chỉ thể hiện ý chí của giai cấp công nhân mà thể hiện ý chí của nhân dân và của toàn dân tộc, chính phủ luôn là chính phủ đại đoàn kết.

*Ba là, Nhà nước mới vừa ra đời đã đảm nhận nhiệm vụ lịch sử giao phó: tổ chức cuộc kháng chiến của toàn dân tộc bảo vệ thành quả cách mạng, tiến tới thống nhất nước nhà, xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh góp phần tích cực vào sự phát triển tiên bộ của thế giới.*

### *b. Nhà nước của nhân dân*

Dân chủ được thể hiện bằng nhà nước chỉ rõ: mọi quyền lực trong nhà nước và xã hội đều thuộc về nhân dân. Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Trong nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân”<sup>1</sup>.

Trong Điều 1 Hiến pháp 1946 khẳng định: “*Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà, tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo*”.

Trong Nhà nước dân chủ, nhân dân thực thi quyền lực của mình thông qua hai hình thức dân chủ; dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Với hình thức dân chủ trực tiếp, nhân dân là người trực tiếp thể hiện quyền lực của mình.

Điều 32: “*Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết...*” thực chất đó là chế độ trưng cầu dân ý, một hình thức dân chủ trực tiếp được đề ra khá sớm ở nước ta.

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh hình thức dân chủ gián tiếp được thể hiện:

Quyền lực nhà nước là “*thừa ủy quyền*” của nhân dân. Sau khi giành được chính quyền, nhân dân ủy quyền cho các đại diện do mình bầu ra để “*gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân*”.<sup>2</sup> Hồ Chí Minh đã xác định mối quan hệ giữa nhân dân và cán bộ nhà nước: “*Dân làm chủ thì Chủ tịch, Bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này ủy viên khác làm gì ? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải làm quan cách mạng*”<sup>3</sup> “*Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy nhà nước cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân*”.<sup>4</sup> Nhất quan với quan điểm mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, Hồ Chí Minh kịch liệt phê phán những cán bộ, công chức nhà nước thoái hóa, biến chất, từ chỗ là *công bộc của dân* đã trở thành *quan cách*

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.8, tr. 262.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.4, tr.64-65.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t. 10, tr.572.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.7, tr. 434.

*mạng, tự cho mình quyền đứng trên nhân dân, coi khinh dân, cậy thế với dân, quên rằng dân bầu mình ra để làm việc cho dân*

*Nhân dân có quyền kiểm soát, phê bình nhà nước, có quyền bãi miễn những đại biểu mà họ đã lựa chọn, bầu ra và có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên.*

Quyền lực thuộc về nhân dân. Nhân dân có ủy quyền cho đại biểu của mình tham gia quản lý, điều hành đất nước, đồng thời nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu như đại biểu ấy tỏ ra không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Đây là quan điểm kiên quyết và rõ ràng của Hồ Chí Minh. Một nhà nước thật sự của dân, là một nhà nước, luôn “mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ thật trung thành và tận tụy của nhân dân”<sup>1</sup>, thậm chí “nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”<sup>2</sup>

*Luật pháp dân chủ và là công cụ quyền lực của nhân dân.* Hồ Chí Minh quan niệm, sự khác biệt căn bản của luật pháp trong nhà nước Việt Nam dân chủ với luật pháp của các chế độ phong kiến, chế độ tư sản là ở chỗ nó phản ánh được ý nguyện và bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Trong nhà nước của nhân dân thì dân là chủ, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ, nghĩa là có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật.

Nhà nước của dân phải bằng mọi nỗ lực, hình thành được các thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của người dân. Cũng trên ý nghĩa đó, các vị đại diện của dân, do dân cử ra, chỉ là thừa ủy quyền của dân, chỉ là “công bộc” của dân theo ý nghĩa đúng đắn của từ này.

### *c. Nhà nước do nhân dân*

Đó là nhà nước do dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình, nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động; nhà nước đó lại do dân phê bình, xây dựng, giúp đỡ. Do đó, Hồ Chí Minh yêu cầu: Tất cả các cơ quan nhà nước phải dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Khi các cơ quan đó không đáp ứng được lợi ích và nguyện

---

<sup>1</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.9, tr.81.

<sup>2</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.12, tr.375.

vọng của nhân dân thì nhân dân sẽ bãi miễn nó. Nhà nước do dân, nhân dân tham gia quản lý được thể hiện trên các nội dung sau :

Công dân tham gia bầu cử ra Quốc hội- cơ quan quyền lực cao nhất của xã hội, cơ quan lập pháp. Quốc hội bầu ra chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ quốc hội và Chính phủ. Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của nhà nước, thực hiện nghị quyết của Quốc hội và chấp hành pháp luật.

Mọi công việc của bộ máy nhà nước trong việc quản lý xã hội đều thực hiện ý chí của nhân dân (thông qua Quốc hội do nhân dân bầu ra). Nhà nước do nhân dân cần coi trọng việc giáo dục nhân, đồng thời nhân dân cũng phải phấn đấu để có năng lực thực hiện quyền làm chủ của mình. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chúng ta là những người lao động làm chủ nước nhà. Muốn làm chủ được tốt, phải có năng lực làm chủ”.<sup>1</sup> Hồ Chí Minh không chỉ tuyên bố quyền làm chủ của nhân dân, mà đưa nhân dân tham gia công việc nhà nước, Người còn chuẩn bị và động viên nhân dân chuẩn bị tốt các điều kiện làm chủ, đó là sự nhất quán trong tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh.

#### *d. Nhà nước vì nhân dân*

Đó là nhà nước phục vụ cho lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, ngoài ra không vì bất cứ một lợi ích nào khác. Đó là một nhà nước không có đặc quyền, đặc lợi, thực sự trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính.

Trên tinh thần xây dựng một nhà nước vì dân, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: mọi đường lối, chủ trương, chính sách đều nhằm một mục đích đưa lại lợi ích cho nhân dân. Trong nhà nước đó, từ chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân. Vì vậy: “*Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên hết thảy. Việc gì lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh*”<sup>2</sup>

Trong Di chúc, Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải làm thế nào để xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Là người đầy tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.

Là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng hiền tài...

---

<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.12, tr.527.

<sup>2</sup>. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.4, tr.21.



Như vậy, để làm người thay mặt dân phải gồm đủ cả đức - tài, phải vừa hiền lại vừa minh.

### **2. Nhà nước pháp quyền**

#### *a. Nhà nước hợp pháp, hợp hiến*

Hồ Chí Minh luôn chú trọng xây dựng nền tảng pháp lý cho nhà nước Việt Nam. Người đã sớm nhận thức tầm quan trọng của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống chính trị xã hội. Năm 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Người đã gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam gửi tới hội nghị Véc Xây, Pháp. Nội dung của Bản yêu sách yêu cầu “Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách làm cho người bản xứ cũng được hưởng những đảm bảo về mặt pháp lý như người châu Âu; xóa bỏ hoàn toàn các toà án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong dân An Nam; Thay thế chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật”.<sup>1</sup>

Sau khi giành được chính quyền trong cả nước, Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới về sự khai sinh của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà mới, qua đó biểu dương lực lượng và ý chí của toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm giữ vững nền tự do, độc lập của mình.

Trong phiên họp đầu tiên của chính phủ (3.9.1945), Người đề nghị: “Chúng ta phải có một bản hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu”<sup>2</sup>

Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên (6-1-1946), với chế độ phổ thông đầu phiếu, trực tiếp và bỏ phiếu kín đã thắng lợi, bầu 333 đại biểu. Lần đầu tiên trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam cũng như lần đầu tiên ở Đông Nam Á, tất cả mọi người từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt gái trai, giàu nghèo, dân tộc, tôn giáo đều phải đi bầu những đại biểu của mình tham gia vào Quốc hội.

Trong phiên họp đầu tiên (2-3-1946), Quốc hội khóa I nước Việt Nam dân chủ cộng hòa họp phiên đầu tiên, lập ra các tổ chức, bộ máy, phê chuẩn các chức vụ chính thức của nhà nước. Hồ Chí Minh được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Chính phủ liên hiệp đầu tiên. Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là chính phủ có đầy đủ tư cách

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.1, tr.441.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.4, tr.7.



pháp lý để giải quyết những vấn đề đối nội, đối ngoại của nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

### *b. Nhà nước thượng tôn pháp luật*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước quản lý xã hội bằng nhiều biện pháp thông qua bộ máy của mình, nhưng điều quyết định nhất là quản lý bằng Hiến pháp và Pháp luật. Chính vì vậy mà công tác lập pháp phải được tiến hành đầu tiên để lấy nó làm cơ sở cho sự hoạt động của bộ máy. Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, hiện đại. Trên cương vị đại biểu quốc hội, Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh hai lần làm trưởng ban soạn thảo Hiến Pháp (Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959), ký và công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh, trong đó có 243 sắc lệnh về quy định tổ chức Nhà nước và pháp luật cùng nhiều văn bản dưới luật khác. Trong hoàn cảnh đất nước vừa kháng chiến vừa kiến quốc, sự ra đời của hệ thống pháp luật như vậy là một sự nỗ lực rất lớn của Hồ Chí Minh và nhà nước Việt Nam trong công tác lập pháp.

Trong một nhà nước dân chủ, dân chủ và pháp luật phải luôn luôn đi đôi với nhau, nương tựa vào nhau mới đảm bảo được cho chính quyền trở nên mạnh mẽ. Không thể có dân chủ ở ngoài pháp luật, pháp luật là bà đỡ của dân chủ. Mọi quyền dân chủ của người dân phải được thể chế hóa bằng hiến pháp và pháp luật, ngược lại hệ thống pháp luật phải đảm bảo cho quyền tự do, dân chủ của người dân được tôn trọng trong thực tế.

Xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa đảm bảo được việc thực hiện quyền lực của nhân dân là mối quan tâm suốt đời của Hồ Chí Minh.

*Hồ Chí Minh rất chú trọng đưa pháp luật vào trong đời sống, đảm bảo cho pháp luật được thi hành và có cơ chế giám sát việc thi hành pháp luật.*

Pháp luật là công cụ quyền lực của nhân dân. Có hệ thống Pháp luật, muốn thực diện dân chủ phải nâng cao nhận thức mọi mặt cho nhân dân, đặc biệt là nhận thức về pháp luật. Hồ Chí Minh chỉ rõ sự cần thiết của việc đưa pháp luật vào đời sống nhân dân: “Làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”<sup>1</sup>. Người cho rằng công tác giáo dục pháp luật cho mọi

---

<sup>1</sup>, <sup>3</sup>. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t.15, tr. 293.

người, đặc biệt là với thế hệ trẻ trở nên cực kỳ quan trọng đối với xây dựng nhà nước pháp quyền, đảm bảo mọi quyền hạn và nghĩa vụ công dân được thi hành hiệu quả.

*Nêu cao tính nghiêm minh của pháp luật* là sự quan tâm đặc biệt của Hồ Chí Minh. Thay mặt những người duy trì pháp luật Người tuyên bố: “Pháp luật Việt Nam tuy khoan hồng với những người biết cải tà quy chính, những cũng sẽ thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân”.<sup>1</sup> Muốn đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân đòi hỏi pháp luật phải đúng và đủ; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho mọi công dân; thực thi pháp luật phải nghiêm minh, công tâm...Hồ Chí Minh đã phê phán các hiện tượng thiếu nghiêm minh của việc thực thi pháp luật: “Thường có khi quá rộng mà phạt thì không nghiêm”,<sup>2</sup> có sự lẫn lộn giữa công và tội trong quá trình xét xử.

Để pháp luật được thi hành có hiệu quả trong đời sống, Hồ Chí Minh đã thường xuyên nhắc nhở cán bộ các cấp, các ngành gương mẫu thực thi pháp luật, đặc biệt là cán bộ ngành tư pháp và hành pháp. Trong thư gửi Hội nghị tư pháp toàn quốc, Người viết: “Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn cần nêu cao cái gương “Phụng công thủ pháp, chí công vô tư” cho nhân dân noi theo”<sup>3</sup>. Khi trao quyết định cho cán bộ sang làm việc tại bộ công an, Người căn dặn, cần “Thiết diện vô tư” (mặt sắt, không thiên vị).

Hồ Chí Minh đã khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của nhà nước, giám sát quá trình nhà nước thực thi pháp luật. Người mong muốn nhân dân phát huy quyền dân chủ của mình để phê bình cán bộ; dám nói, dám làm.

### *c. Pháp quyền nhân nghĩa*

Đây là một trong những đường lối chính trị tiên bộ của dân tộc đã từng được thực hiện, Hồ Chí Minh đã phát triển trong việc xây dựng nhà nước dân chủ. *Pháp quyền nhân nghĩa* trước hết theo Hồ Chí Minh là Nhà nước phải tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, chăm lo đến lợi ích của mọi người. Tiếp thu, vận dụng các lý thuyết hiện đại về con người, Hồ Chí Minh đã tiếp cận quyền con người một cách toàn diện. Quyền con người được Hồ Chí Minh gắn liền với quyền dân tộc: quyền được sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc. Từ đó, Người đề cập

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.6, tr.49.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr.473.

tới các quyền chính trị - dân sự, quyền kinh tế, văn hóa, xã hội của con người trong chế độ dân chủ mới. Trong nhà nước pháp quyền, Người cũng đề cập tới quyền công dân đồng thời cũng chú trọng đến quyền của những nhóm người cụ thể như phụ nữ, trẻ em, dân ít người... Nhà nước Việt Nam ngay từ khi ra đời cho đến nay luôn nhất quán quan điểm đấu tranh cho quyền con người. Hiến Pháp đã ghi nhận về quyền con người một cách toàn diện, đó là nền tảng, là cơ sở pháp lý để bảo vệ và thực thi quyền con người một cách triệt để trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Pháp quyền nhân nghĩa còn được thể hiện ở tính nhân văn, khuyến thiện. Ngay khi Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, đã lập tức tuyên bố xóa bỏ mọi luật pháp hà khắc của chính quyền thực dân phản động, bảo vệ những quyền cơ bản của con người. Luật pháp của Nhà nước mới ra đời đã ghi nhận đầy đủ và bảo vệ quyền con người; thể hiện ở tính nghiêm minh nhưng khách quan và công bằng trong việc thực thi pháp luật, chống đối xử một cách dã man với con người. Tính nhân văn còn thể hiện ngay trong cách đối xử với những kẻ phản bội Tổ quốc, phản bội nhân dân. Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Chính phủ Việt Nam sẽ tha thứ hay trừng trị họ theo luật pháp tùy theo thái độ của họ hiện nay và về sau. Nhưng sẽ không có ai bị tàn sát”<sup>1</sup>. Hệ thống luật pháp của nhà nước của dân, do dân, vì dân có tính khuyến thiện; bảo vệ cái đúng, cái tốt, lấy mục đích giáo dục, cảm hóa, thức tỉnh, khơi dậy tính thiện trong mỗi con người. Hồ Chí Minh quan niệm, việc xây dựng và thi hành pháp luật phải dựa trên nền tảng đạo đức và các giá trị đạo đức thấm sâu vào mọi quy định của pháp luật.

### **3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh**

Để có một nhà nước kiểu mới, đó là cuộc đấu tranh gian khổ phải huy động sức mạnh của nhân dân và cả hệ thống chính trị, sử dụng và kết hợp các biện pháp tư tưởng và tổ chức, giáo dục và hành chính, kinh tế và pháp luật... trong đó Hồ Chí Minh nhấn mạnh các nội dung cơ bản sau đây:

#### ***a. Kiểm soát quyền lực nhà nước***

Giữ vững bản chất Nhà nước, đảm bảo nhà nước hoạt động có hiệu, thực hiện quyền lực thuộc về nhân dân, Hồ Chí Minh rất chú trọng đến vấn đề kiểm soát quyền lực. Theo Người, kiểm soát quyền lực là tất yếu. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước là những người đại diện cho quyền lợi và ý chí của nhân

---

<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.6, tr.437.

dân, dù ít hay nhiều đều nắm quyền lực trong tay. Một khi nắm quyền lực này, cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước có thể lạm quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “dân ghét các ông chủ tịch, các ông Ủy viên vì cái tật ngông nghênh, cậy thế, cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm một chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng”.<sup>1</sup> Vì vậy, để tránh lạm quyền cần phải kiểm soát để quyền lực thuộc về nhân dân.

Đề cập tới hình thức kiểm soát quyền lực, Hồ Chí Minh chỉ rõ; trước hết, cần phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội, chính vì vậy, Đảng phải kiểm soát quyền lực nhà nước. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Công việc của Đảng và Nhà nước ngày càng nhiều. Muốn hoàn thành tốt mọi việc, thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chính sách của Đảng. Và muốn như vậy, thì các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác kiểm tra. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục cán bộ đảng viên làm tròn nhiệm vụ với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân”<sup>2</sup>. Hồ Chí Minh chỉ rõ có điều kiểm soát là kiểm soát có hệ thống và người đi kiểm soát cần phải là những người có uy tín. Người cũng chỉ rõ có hai cách kiểm soát là từ trên xuống và từ dưới lên, tòm lại là phải “khéo kiểm soát”.

Việc kiểm soát quyền lực nhà nước còn dựa theo cách thức tổ chức bộ máy nhà nước và việc phân công, phân nhiệm giữa các cơ quan thực thi quyền lực nhà nước cũng được Hồ Chí Minh đề cập tới. Trong hiến Pháp 1946, Hồ Chí Minh với tư cách trưởng ban soạn thảo có ghi rõ một số hình thức kiểm soát bên trong nhà nước, trong đó nổi bật là kiểm soát của Nghị viện nhân dân đối với chính phủ: Nghị viện nhân dân có quyền “Kiểm soát và phê bình chính phủ”, “Bộ trưởng nào không được Nghị viện tín nhiệm thì phải từ chức”..vvv.

Nhân dân có quyền kiểm soát quyền lực nhà nước. Hình thức kiểm soát này được Hồ Chí Minh đề cập rất cụ thể. Người nhấn mạnh: “Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”.<sup>3</sup> Trong điều kiện Đảng cầm quyền cần phát huy vai trò kiểm soát quyền lực của nhân dân, bởi so

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.4, tr. 51.

<sup>2</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.12, tr. 362.

<sup>3</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 325..

với số nhân dân số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một đảng viên. Không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết. Đối với nhà nước, là công bộc của dân “mọi công tác phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra”<sup>1</sup>

### *b. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước*

Trong 24 năm giữ cương vị Chủ tịch nước, tiếp lãnh đạo xây dựng nhà nước Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn lưu ý đến những “căn bệnh” của việc thực thi quyền lực nhà nước phải đề phòng và khắc phục.

*Đặc quyền, đặc lợi.* Muốn xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh phải tẩy trừ những thói xấu là cậy mình làm trong cơ quan nhà nước để cậy quyền, cậy thế, hách dịch với nhân dân, lạm quyền, vơ vét tiền của lợi dụng chức quyền để làm lợi cho cá nhân mình, gia đình mình, bộ phận mình, như thế tức là sa vào chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là gốc, là điểm xuất phát cho các căn bệnh nguy hiểm khác, nó đi ngược lại lợi ích của quần chúng nhân dân, nó phá hỏng tinh thần vì dân của nhà nước.

*Tham ô, lãng phí, quan liêu.* Hồ Chí Minh coi: “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu dù có ý hay không cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến, tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”<sup>2</sup> Vì vậy, chống giặc ngoại xâm đi đôi với chống giặc nội xâm. Ngày 27-11-1946, Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh ấn định hình phạt đưa và nhận hối lộ với mức từ 5 năm đến 20 năm tù khổ sai và phải nộp gấp đôi số tiền nhận hối lộ. Ngày 26-1-1946, Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh nói rõ tội tham ô, trộm cắp của công là tội tử hình.

*Lãng phí* là một căn bệnh mà theo Hồ Chí Minh: tuy không lấy của công đút túi, nhưng đôi khi sự phá hoại của nó còn nguy hiểm hơn cả bệnh tham ô. Hồ Chí Minh lên án gay gắt căn bệnh này, đồng thời chỉ rõ lãng phí xảy ra với các biểu hiện của nó như lãng phí thời gian, lãng phí tiền của, lãng phí sức lao động. Lãng phí đối lập với tiết kiệm, nhưng tiết kiệm lại không đồng nghĩa với hà tiện. Người đã chỉ rõ: nếu vấn đề gì phải chi thì bao nhiêu cũng chi, nhưng cái gì không đáng chi thì một xu cũng không chi. Người quý trọng từng đồng xu, bát gạo của dân, do dân đóng góp để chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Bản thân Người trở thành tấm gương

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.8, tr.507.

<sup>2</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.7, tr.357-358.

tích cực chống lãng phí trong công việc và trong cuộc sống hàng ngày. Hồ Chí Minh quan niệm chống lãng phí là biện pháp để tiết kiệm, là quốc sách của mọi quốc gia.

*Quan liêu* là một căn bệnh của nhà nước cần phải xóa bỏ. Hồ Chí Minh chỉ rõ quan liêu không chỉ xảy ra ở cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện mà nó có ngay ở cấp cơ sở - cấp mà trực tiếp tiếp xúc với người dân. Hồ Chí Minh đã nhiều lần phê bình những cơ quan cấp trên, cán bộ cấp trên không sát công việc thực tế, không theo dõi giáo dục cán bộ, không gần gũi dân, không “nắm rõ dân tình, hiểu rõ dân tâm, nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh”. Trong công việc bệnh quan liêu biểu hiện ở trọng hình thức, không xem xét mọi mặt, mọi vấn đề...làm cho chúng ta chỉ biết khai hội, viết chỉ thị nghe báo cáo; làm cho cán bộ chỉ biết đóng cửa lại, lên kế hoạch, viết chương trình, đem ra khoác vào cổ dân chúng...chứ không kiểm tra đến nói đến chốn...thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Những biểu hiện đó của bệnh quan liêu đã dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy đây là căn bệnh gốc sinh ra các bệnh tham ô, lãng phí, muốn trừ sạch tham ô, lãng phí phải tẩy sạch bệnh quan liêu.

“*Tư túng*”, “*Chia rẽ*”, “*Kiêu ngạo*”. Đây là những căn bệnh mà Hồ Chí Minh sớm phát hiện ra trong quá trình xây dựng nhà nước dân chủ nhân dân. Hồ Chí Minh đã phê phán gay gắt tệ kéo bè, kéo cánh, tệ nạn bà con banjbef mình không có tài năng gì cũng kéo vào chức nọ, chức kia. Người có tài, có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài, đó là bệnh cánh hâu. Người cũng phê bình nghiêm túc tệ nạn cục bộ, bản vị địa phương. Trong chính quyền, còn hiện tượng gây mất đoàn kết, không biết cách làm cho mọi người hòa thuận với nhau, còn có người “bệnh vực lớp này, chống lớp khác”. Ngoài cậy tể, có người còn kiêu ngạo “tưởng mình trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi..cứ chỉ lúc nào cũng vác mặt ‘quan cách mạng’, làm mất uy tín của Chính phủ<sup>1</sup>

Các hiện tượng tiêu cực trên làm ảnh hưởng đến mục tiêu xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh. Để phòng, chống các căn bệnh trên Hồ Chí Minh đã luận giải những nguyên nhân tiêu cực một cách toàng diện. Theo Người, trước hết là nguyên nhân chủ quan, mà gốc của nó là *chủ nghĩa cá nhân*, sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện của bản thân cán bộ công chức, viên chức nhà nước. Bên cạnh đó là nguyên nhân khách

---

<sup>1</sup> . Xem Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t.4, tr.66.



quan, từ gần đến xa là do công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước chưa tốt; do cách tổ chức vận hành trong Đảng, trong Nhà nước, sự phối hợp giữa Đảng và Nhà nước chưa khoa học, hiệu quả; do trình độ phát triển còn thấp của đời sống xã hội; do tàn dư của những chính sách phản động của chế độ thực dân phong kiến; do âm mưu chống phá của các thế lực thù địch... Những nguyên nhân trên không tồn tại biệt lập với nhau, mà có sự kết hợp với nhau, cùng tấn công vào đội ngũ cán bộ nhà nước. Sự kết hợp của các nguyên nhân trên dẫn đến nguy cơ làm mất cán bộ nếu Đảng và Nhà nước không có biện pháp phòng, chống tốt.

Phòng, chống tiêu cực trong bộ máy nhà nước là rất khó khăn, nó là công việc phải tiến hành thường xuyên, lâu dài. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, Hồ Chí Minh đã nêu lên những biện pháp khác nhau, trong những thời điểm khác nhau. Khái quát lại, có thể thấy một số biện pháp nổi bật sau:

*Một là*, nâng cao trình độ làm chủ trong xã hội, thực hành dân chủ rộng rãi, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đây là biện pháp căn bản có ý nghĩa lâu dài.

*Hai là*, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra phải thường xuyên. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc và tự giác tuân thủ pháp luật, kỷ luật. Đối với những kẻ thoái hóa, biến chất, pháp luật phải “thẳng tay trừng trị”, bất kể kẻ ấy ở địa vị nào, nghề nghiệp gì. Trong nhà nước “trăm điều phải có thần linh pháp quyền”, thì tuyệt nhiên không có bất cứ vùng cấm nào.

*Ba là*, phạt nghiêm minh, nghiêm khắc, đúng người, đúng tội cần thiết, song việc gì cũng xử phạt lại không đúng. Cần coi trọng giáo dục, lấy giáo dục cảm hóa làm chủ yếu. Chỉ có như vậy mới làm cho cái tốt trong mỗi người mới nảy nở như hoa mùa xuân và cái xấu mất dần đi. Trong giáo dục cán bộ, phải coi trọng giáo dục đạo đức, xây dựng chuẩn mực đạo đức của người cầm quyền, khơi dậy lương tâm trong mỗi con người. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn đút, có dịp “đĩ công vi tư”<sup>1</sup>

*Bốn là*, cán bộ phải đi trước làm gương, cán bộ giữ chức vụ càng cao, trách nhiệm nêu gương càng lớn. Cán bộ, người đứng đầu có ý thức nêu gương tu dưỡng đạo

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t.6, tr.127.



đức, chống tiêu cực, sẽ có tác động rất mạnh mẽ đến cấp dưới, đến nhân dân, góp phần gây nên những đức tính tốt trong nhân dân. Đây chính là nét đức sức trong văn hóa chính trị Việt Nam.

Năm là, phải huy động sức mạnh chủ nghĩa yêu nước vào cuộc chiến chống lại tiêu cực trong con người, trong xã hội và trong bộ máy nhà nước. Bất kể người Việt Nam nào có lòng yêu nước đều phải có trách nhiệm tư dưỡng và thực hành đạo đức cách mạng, góp phần xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh.

### III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC

#### 1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh

Đảng Cộng sản Việt Nam phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức để ngang tầm với nhiệm vụ cách mạng. Trong giai đoạn hiện nay, xây dựng Đảng cần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau đây:

*Một là: Phải đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn.* Đường lối chủ trương của Đảng có vai trò định hướng cho cách mạng Việt Nam. Sai một ly, đi một dặm. Muốn có đường lối, chủ trương đúng đắn Đảng phải dựa vào nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; phải căn cứ vào điều kiện khách quan của đất nước; xu thế phát triển của nhân loại ở từng giai đoạn, từng thời kỳ.

*Hai là: Phải tổ chức thực hiện thật tốt đường lối, chủ trương của Đảng.* Phải thể chế hóa và biến thành hành động tích cực nhất của các bộ phận trong hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò quản lý của bộ máy nhà nước. Phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chiến lược. Người đứng đầu các tổ chức chính trị phải nêu cao trách nhiệm làm gương tốt để mọi người noi theo. Phát huy vai trò tích cực của nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng.

*Ba là: Phải chú trọng hơn nữa công tác chỉnh đốn Đảng.* Sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói riêng và sự nghiệp cách mạng nói chung có thành công hay không hoàn toàn phụ thuộc vào chất lượng, trong đó có sự trong sạch của bản thân tổ chức Đảng. Thường xuyên chỉnh đốn, đổi mới Đảng, để Đảng luôn xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Xây dựng Đảng theo yêu cầu của Hồ Chí Minh “Đảng là đạo đức, là văn minh”. Một

trong những điểm yếu cần quan tâm khắc phục hiện nay là sự thống nhất giữa nói và làm trong Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất từ trung ương đến cơ sở để đưa Đảng ngang tầm với nhiệm vụ lịch sử, đưa đất nước tiến những bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, làm cho đất nước hùng cường, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc như mong muốn của Hồ Chí Minh.

Những sinh viên là đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam phải chú trọng thực hiện tốt đường lối, quan điểm, điều lệ của Đảng, phấn đấu là Đảng viên gương mẫu, sinh viên tốt. Những sinh viên chưa là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam cần nghiên cứu học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phấn đấu trở thành Đảng viên hoặc công dân tích cực ủng hộ Đảng, góp phần đưa nước nhà sánh vai với các cường quốc năm châu như mong ước của Hồ Chí Minh đối với thế hệ trẻ Việt Nam.

### **2. Xây dựng nhà nước**

Nhà nước là công cụ bạo lực để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải thực hiện tốt chức năng tổ chức xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, muốn vậy nhà nước cần tiến hành xây dựng trên những nội dung sau:

*Thứ nhất: Phải xây dựng nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh.*

Nhà nước cần đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật với việc thực thi pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của Nhà nước trong quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đảm bảo trên thực tế pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội vừa là cơ sở để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình, để kiểm tra giám sát quyền lực nhà nước. Nhà nước phải kết hợp tốt giữa việc quản lý đất nước bằng pháp luật đi đôi với xây dựng nền tảng đạo đức xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân.

Nhà nước phải xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước. Đặc biệt coi trọng cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền: lập pháp, hành pháp, tư pháp, trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất; xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm trong lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đảm bảo quyền lực tối thượng trong việc lập pháp của Quốc hội. Nhà nước cần nghiêm chỉnh thực hiện quan hệ hành chính giữa các cơ quan nhà nước, sự phối hợp trong việc thực hiện và kiểm soát quyền lực giữa các địa phương và Trung ương.

Nhà nước trong sạch, vững mạnh phải chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước. Công tác cán bộ là công tác của Đảng. Đảng phải tăng cường lãnh đạo về đường lối, chủ trương, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế, chính sách về cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh dân chủ hóa trong công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành phù hợp để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới. Thực hiện thí điểm dân bầu trực tiếp một số chức danh ở cơ sở và cấp huyện; mở rộng thi hành thi tuyển chức danh cán bộ quản lý. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá và cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thi hành công vụ; xác định quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính. Rà soát, bổ xung, sửa đổi chính sách đối với cán bộ công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài.

Đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước. Trong điều kiện hiện nay phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân trong mỗi cán bộ, công chức viên chức nhà nước, nêu cao đạo đức công vụ.

*Thứ ba: Đối mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước.*

Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng chủ trương, chính sách lớn, lãnh đạo thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất năng lực; lãnh đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách và hệ thống pháp luật. Đảng chú trọng lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng lập pháp, cải cách hành chính và tư pháp. Bản chất, tính chất Nhà nước gắn với vai trò, trách nhiệm của Đảng cầm quyền, do đó một logic tất yếu đặt ra là Đảng phải thật sự trong sạch, vững mạnh là yếu tố quyết định thành công của việc xây dựng Nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG ÔN TẬP**

1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam để phân tích vấn đề phòng và chống các hiện tượng tiêu cực trong Đảng hiện nay.
2. Phân tích những điểm đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Việt Nam.
3. Trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

## CHƯƠNG 5

### TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

#### Mục tiêu, yêu cầu:

- Học tập, nghiên cứu chương 5 cần nắm vững những nội dung chủ yếu sau đây:
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, nội dung, hình thức tổ chức của đại đoàn kết dân tộc.
  - Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự cần thiết, nội dung, hình thức và nguyên tắc của đoàn kết quốc tế.
  - củng cố niềm tin, vận dụng vào xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mở rộng quan hệ quốc tế của Việt Nam hiện nay.

#### **I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC**

##### **1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc**

a. *Đại đoàn kết là vấn đề có ý nghĩa chiến lược quyết định thành công của cách mạng.*

Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là đánh đổ các thế lực đế quốc thực dân, nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Để đạt được mục tiêu đó, Hồ Chí Minh chỉ rõ: trong thời đại mới chỉ có tinh thần yêu nước thì chưa đủ; cách mạng muốn đạt mục tiêu phải tập hợp được tất cả các lực lượng, phải xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc bền vững. Đại đoàn kết dân tộc được Hồ Chí Minh xác định là vấn đề chiến lược, cơ bản, nhất quán và xuyên suốt trong tiến trình của cách mạng Việt Nam.

Chiến lược chính là phương châm và kế hoạch có tính chất toàn cục xác định mục tiêu chủ yếu và sự sắp xếp lực lượng trong suốt cả một thời kỳ của cuộc đấu tranh chính trị xã hội.

Như vậy, khi xác định đại đoàn kết dân tộc có ý nghĩa chiến lược quyết định thành công của cách mạng, Hồ Chí Minh đã khẳng định:

Đại đoàn kết dân tộc là chiến lược quy định hệ thống các quan điểm đại đoàn kết, quy định những nguyên tắc đoàn kết, quy định hình thức tập hợp lực lượng toàn dân. Đại đoàn kết toàn dân là chiến lược tập hợp lực lượng.

Trong từng giai đoạn, từng thời kỳ cách mạng, mặc dù có sự điều chỉnh, nhưng đại đoàn kết toàn dân luôn là vấn đề sống còn, thành bại của cách mạng.

Thực tiễn đã chỉ rõ: nhờ có chính sách đại đoàn kết dân tộc do Hồ Chí Minh và Đảng ta xây dựng và thực hiện đã xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc, đem đến thành công của cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh khẳng định: Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, nhân dân ta đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hoà bình ở Đông Dương, hoàn thành giải phóng miền Bắc. Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân ta đã giành thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Qua thực tiễn đó, Hồ Chí Minh đã khái quát thành những vấn đề có tính chất chân lý: Đoàn kết làm ra sức mạnh. Người đã chỉ rõ: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ nhân dân giao phó”<sup>1</sup>. “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”<sup>2</sup>. Bây giờ còn một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mấu chốt. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết.

Bao trùm lên tất cả là luận điểm:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công đại thành công”<sup>3</sup>

Với tư tưởng đại đoàn kết dân tộc, sau thành công của cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh và chính quyền cách mạng đã tiến hành trên thực tế một loạt công việc nhằm củng cố xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; trong đó có những điều mà rất ít cuộc cách mạng xã hội làm được...

*b. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc.*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh đại đoàn kết dân tộc là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng. Điều đó xuất phát từ sự tổng kết lịch sử của dân tộc Việt Nam trong quá trình chinh phục tự nhiên, trong đấu tranh chống lại sự xâm lược bảo vệ nền độc lập dân tộc. Tư tưởng đó còn xuất phát từ tình hình mới của Việt Nam khi đứng trước kẻ thù mới hơn chúng ta về trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, lại có âm mưu thâm độc, mà nổi bật là thủ đoạn chia để trị.

---

<sup>1</sup>, <sup>2</sup>. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.9, tr.1245. 177.

<sup>3</sup>. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.13, tr. 119.

<sup>4</sup>. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.7, tr.49.

Hơn nữa, tư tưởng đó còn bắt nguồn mục tiêu to lớn của cách mạng, từ vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng nhân dân. Bất kỳ cuộc cách mạng xã hội nào cũng phải tập hợp được quần chúng, tập hợp được sức mạnh cho cách mạng, muốn vậy phải có một chính sách tập hợp lực lượng. Với cách mạng Việt Nam, đoàn kết là một chính sách dân tộc, đó không phải là một thủ đoạn chính trị. Vì lẽ đó đại đoàn kết dân tộc phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam, điều đó phải được quán triệt trong đường lối chủ trương, trong hoạt động thực tiễn của Đảng. Trong buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam tháng 3 năm 1951, Hồ Chí Minh thay mặt Đảng tuyên bố với toàn dân tộc: *“Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”*<sup>1</sup>

Đại đoàn kết là mục tiêu của Đảng, mục tiêu đó phải được thể hiện qua nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng qua mỗi thời kỳ. Đảng phải cụ thể hóa mục tiêu thành nhiệm vụ cụ thể để thực hiện tuyên truyền tập thể, vận động tập thể, lãnh đạo tập thể để tạo nên thực lực cho cách mạng. Năm 1963, khi nói chuyện với cán bộ tuyên truyền và huấn luyện miền núi về cách mạng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Trước cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến, thì nhiệm vụ tuyên huấn là làm cho đồng bào các dân tộc hiểu được mấy việc: Một là đoàn kết. Hai là làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập. Chỉ đơn giản thế thôi. Bây giờ mục đích của tuyên truyền huấn luyện là: Một là đoàn kết. Hai là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà”*<sup>2</sup>

Như vậy, đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu của Đảng, nhiệm vụ nổi bật, xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam mà đó còn là nhiệm vụ hàng đầu của dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam có sứ mệnh thức tỉnh quần chúng, biến những đòi hỏi, những nhu cầu khách quan tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành mục tiêu phấn đấu có tổ chức, thành sức mạnh của cách mạng trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của Tổ quốc vì hạnh phúc của nhân dân.

## 2. Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc

### a. Chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc

Hồ Chí Minh chỉ rõ đại đoàn kết dân tộc phải là đoàn kết toàn dân (nhân dân) Điều đó xuất phát từ những lý do sau:

---

<sup>2</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t.10, tr. 32.



*Thứ nhất*, tư tưởng đề cao vai trò của dân đã có trong tư duy chính trị của dân tộc “nước lấy dân làm gốc”; “dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”. Tư duy chính trị đúng đắn đó cần được vận dụng và phát huy trong điều kiện mới.

*Thứ hai*, trong bối cảnh Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến, nên xuất hiện nhiều mâu thuẫn: giữa giai cấp nông dân với giai cấp phong kiến, giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản... bao trùm là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp. Do đó các giai cấp, các tầng lớp và toàn thể dân tộc Việt Nam đều có chung nỗi nhục mất nước, muốn giải phóng dân tộc thì phải đoàn kết toàn bộ toàn dân tộc. Mặt khác, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, muốn đem hạnh phúc tới cho mọi người phải biến quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội thành ngày hội của quần chúng.

Thực hiện mục tiêu đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh có quan điểm rất rõ ràng, toàn diện, thuyết phục và thu phục lòng người trong quan niệm về Dân và Nhân dân. Khái niệm dân có nội hàm rất rộng, bao quát biên độ rộng nhất trong quan niệm về Dân, Nhân dân. Người quan niệm Dân, Nhân dân là “tất cả con dân đất Việt”; “mỗi một con Rồng cháu Tiên”. Dân- toàn dân tộc Việt Nam gồm dân tộc đa số, thiểu số; con dân đất Việt sống trên dải đất Việt Nam; dân không phân biệt: giống nòi, gái trai, giàu nghèo, quý tiện, tôn giáo; dân không phải là một lực lượng đồng nhất, họ giữ các vị trí khác nhau trong tiến trình phát triển của xã hội.

Rõ ràng, dân trong quan niệm của Hồ Chí Minh được hiểu với tư cách là một cá nhân đặt trong quan hệ cá nhân-tập thể-xã hội nhưng còn là một tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân. Đại đoàn kết toàn dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh có đối tượng rất đa dạng, phong phú, nhiều lực lượng, nhiều cấp độ, nhiều biểu hiện khác nhau... nhưng đều có chung một mục tiêu: độc lập dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài... Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc, ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và nhân dân thì ta đoàn kết với họ”<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.9, tr.22.

Đoàn kết rộng rãi, đoàn kết phải dựa trên sự thống nhất về lợi ích mới bền chặt, lâu dài. Muốn như vậy khối đại đoàn kết dân tộc phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân- giai cấp tiên tiến, cách mạng để giải quyết hài hòa các loại lợi ích, đặc biệt là quan hệ lợi ích dân tộc và giai cấp. Có như vậy mới đoàn kết tốt các lực lượng, mới loại bỏ được các lực cản khối đại đoàn kết, mới tạo được sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi mục tiêu của cách mạng qua các giai đoạn.

### *b. Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc*

Muốn xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phải xác định rõ nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc, hơn nữa phải chỉ rõ những lực lượng nào tham gia vào nền tảng đó. Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền, gốc của đại đoàn kết. Nó cũng là cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác”<sup>1</sup>. Theo đó, lực lượng làm nền tảng cho khối đại đoàn kết dân tộc là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức. Đây là các giai cấp tầng lớp chiếm số đông trong xã hội, là lực lượng chủ yếu thực hiện các mục tiêu của cách mạng, họ là chỗ dựa vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Nền tảng này được xây dựng vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc được mở rộng, củng cố, tạo nên sức mạnh to lớn để thực hiện các mục tiêu của cách mạng, của dân tộc Việt Nam.

Trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phải đặc biệt quan tâm đến hạt nhân của đại đoàn kết toàn dân tộc là sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng vì đây là điều kiện tiên quyết cho sự đoàn kết của toàn xã hội. Sự đoàn kết thống nhất trong Đảng được củng cố, tăng cường sẽ gia tăng sự đoàn kết, gắn bó giữa Đảng và dân, là cơ sở để giải quyết mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc. Chính điều đó sẽ tạo nên sức mạnh nội lực của cách mạng Việt Nam để vượt qua mọi thử thách, chiến thắng mọi kẻ thù để đi đến mục tiêu cuối cùng của cách mạng.

### **3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc**

Để xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trên nền tảng của khối liên minh công nhân - nông dân và trí thức đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, cần phải đảm bảo các điều kiện sau:

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t. 9, tr. 244.

*Một là, phải kế thừa truyền thống yêu nước- nhân nghĩa- đoàn kết của dân tộc*

Thực chất quan điểm chỉ rõ muốn đoàn kết toàn dân tập hợp lực lượng, phải có phương pháp. Theo Hồ Chí Minh, muốn đoàn kết toàn dân phải kế thừa và phát huy giá trị truyền thống của dân tộc, đó là truyền thống yêu nước- nhân nghĩa- đoàn kết. Truyền thống này được hình thành, củng cố, trở thành sức mạnh trường tồn của dân tộc, trở thành phép trị nước của cha ông. Đó là phép ứng xử *Tình làng nghĩa nước*, là quan niệm sống “*Nhiều điều phải lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng*”, là triết lý nhân sinh “*Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao*”...truyền thống đó thấm vào suy nghĩ, tình cảm, hành động của người Việt Nam, kết tinh thành sức mạnh của người Việt Nam từ thời các Vua Hùng dựng nước đến Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Quang Trung. Truyền thống đó là cội nguồn sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam để chống lại thiên tai, địch họa để tồn tại và phát triển.

*Hai là, phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người.*

Đoàn kết dân tộc muốn bền vững, lâu dài phải có lòng khoan dung độ lượng với con người. Hồ Chí Minh quan niệm: Trong mỗi con người, cũng như mỗi cộng đồng đều có những ưu điểm, khuyết điểm, có mặt tốt mặt xấu, có phần thiện, phần ác...cho nên trong quá trình đoàn kết dân tộc phải đặt lợi ích cách mạng, lợi ích dân tộc lên trên hết, trước hết, phải có lòng khoan dung độ lượng, trân trọng phần tốt, phần thiện ở mỗi con người, tìm cái đồng nhất trong cái dị biệt để quy tụ, vận động, tập hợp rộng rãi mọi lực lượng. Người từng chỉ rõ: Sông to, biển rộng thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn cũng như cái chén, cái đĩa cạn. Hình tượng bàn tay được Người sử dụng để chỉ sự đa dạng trong khối đại đoàn kết, cội nguồn và sự cần thiết phải đoàn kết dân tộc. Người cho rằng: “Trong mấy triệu người cũng có người thế này hay thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải dùng tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang”<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.4, tr. 280-281.

Lòng khoan dung độ lượng ở Hồ Chí Minh không phải là sách lược, một thủ đoạn nhất thời mà là một chính sách dân tộc, một tư tưởng nhất quán, xuyên suốt đối với cách mạng Việt Nam. Biên độ đoàn kết rất rộng rãi với chính sách cởi mở: *Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ*. Hồ Chí Minh kêu gọi và thực hiện đoàn kết với tất cả các giai cấp, tầng lớp, các tín ngưỡng tôn giáo, các chính kiến, không phân biệt trước đây đã từng ở phe nào nếu còn lòng yêu nước hãy đoàn kết vì dân, vì nước. Đoàn kết toàn dân phải thật thà, chân thành, xóa bỏ mọi thành kiến, phải giúp nhau cùng tiến bộ. Trong thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh đã chân thành vận động, lôi kéo, cảm hóa, tập hợp lực lượng đoàn kết dân tộc, Người tập hợp vào khối đại đoàn kết những người vốn là quan lại của chế độ cũ như: Thượng thư Bùi Bằng Đoàn, Khâm sai đại thần Phan Kế Toại... tạo điều kiện cho họ có đóng góp cho kháng chiến, kiến quốc của dân tộc.

*Ba là, Phải lấy lợi ích chung làm điểm quy tụ, đồng thời tôn trọng các lợi ích khác biệt chính đáng*. Trong đoàn kết toàn dân tộc phải chú ý xử lý các mối quan hệ về lợi ích vì lợi ích, đặc biệt là lợi ích kinh tế sẽ chi phối đến nhận thức và hoạt động của con người. Các giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam rất đa dạng, phong phú về các loại lợi ích. Hồ Chí Minh, trên cơ sở phân tích các loại lợi ích đã chỉ ra điểm tương đồng trong lợi ích chung để tập hợp lực lượng, tiến hành đoàn kết các lực lượng. Mục đích chung của Mặt trận thống nhất được Hồ Chí Minh xác định cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, nhằm tập hợp tới mức đông đảo nhất các lực lượng tham gia vào khối đoàn kết toàn dân.

Ngay từ năm 1925, khi nói về chiến lược đại đoàn kết, Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: đoàn kết chỉ thực hiện khi có chung mục đích, số phận. Nếu không suy nghĩ như nhau, nếu không có chung mục đích, số phận thì dù có kêu gọi đoàn kết như thế nào chẳng nữa vẫn không thể có đoàn kết.

Mục đích chung của Mặt trận được Hồ Chí Minh xác định phù hợp ở từng giai đoạn cách mạng nhằm tập hợp lực lượng cao nhất ở mức có thể vào khối đại đoàn kết dân tộc. Đoàn kết phải dựa trên cơ sở thống nhất lợi ích tối cao của dân tộc với quyền của nhân dân lao động và quyền thiêng liêng của con người. Thực chất đó là kết tinh trong tư tưởng Hồ Chí Minh về việc giải quyết mối quan hệ biện chứng lợi ích giai

cấp- dân tộc- nhân loại. Điều đó cũng chỉ rõ Mặt trận có đoàn kết được đa số quần chúng nhân dân hay không và đoàn kết đến đâu phải trên cơ sở lợi ích. Hồ Chí Minh chỉ rõ độc lập tự do là nguyên tắc bất di bất dịch, là nguyên tắc cao nhất, là mẫu số chung của các giai cấp, các dân tộc, các tôn giáo, các đảng phái trong Mặt trận. Nguyên tắc tối cao đó phải được chuyển hóa như thế nào để tất cả các lực lượng tham gia vào Mặt trận phải đặt nguyên tắc đó lên trên hết, trước hết. Lợi ích của dân tộc thực hiện được thì lợi ích của các mỗi bộ phận, mỗi người mới thực hiện được.

Lợi ích tối cao của dân tộc cũng như những quyền lợi của các tầng lớp nhân dân được Hồ Chí Minh kết tinh vào tiêu chí của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là độc lập tự do hạnh phúc. Những tiêu chí này được Đảng và Hồ Chủ tịch cụ thể hóa trong từng lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội... trong quá trình xây dựng xã hội mới.

*Bốn là, thực hành đoàn kết dân tộc cần có niềm tin vào nhân dân.*

Yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Nguyên tắc này vừa là sự tiếp biến truyền thống dân tộc, vừa là sự nhất quán với quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin. Truyền thống của dân tộc chỉ rõ “Nước lấy dân làm gốc”, “chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân”, đó là chân lý “Dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”.<sup>1</sup> Nguyên tắc cũng xuất phát từ quan điểm: quần chúng nhân dân là người sáng tạo chân chính ra lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin. Theo Hồ Chí Minh sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân chỉ phát huy cao nhất khi mục tiêu của cách mạng phù hợp với hạnh phúc của nhân, khi khơi dậy được sức mạnh của nhân dân. Muốn vậy phải yêu dân, tin vào sức mạnh đoàn kết toàn dân, dựa vào nhận thức và hành động của nhân dân.

#### **4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc- Mặt trận dân tộc thống nhất**

##### *a. Mặt trận dân tộc thống nhất*

Chủ nghĩa Mác-Lênin đã từng khẳng định: vũ khí phê phán không thể thay thế bằng phê phán vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể đánh đổ bằng lực lượng vật chất. Trên quan điểm đó, khi bàn về hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc Hồ Chí Minh quan niệm đại đoàn kết dân tộc không chỉ dừng lại ở lời kêu gọi mà phải biến

---

<sup>1</sup> Quan niệm của dân Quảng Bình, được nhà thơ Chế Lan Viên tổng kết.

thành chiến lược cách mạng, phải trở thành hành động cách mạng của Đảng, của toàn dân tộc. Sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân tộc chỉ có thể phát huy được khi có tổ chức. Hình thức tổ chức là nơi quy tụ các bộ phận nhân dân, nơi tập trung sức mạnh của cả dân tộc. Tổ chức đó chính là Mặt trận dân tộc thống nhất. Sức mạnh của lòng yêu nước và tinh thần dân tộc chỉ có thể trở thành sức mạnh vô địch khi được tổ chức thành một khối vững chắc. Thực tiễn lịch sử của các phong trào yêu nước và giải phóng dân tộc ở Việt Nam trước khi có Đảng lãnh đạo là minh chứng cho sự cần thiết phải có hình thức tổ chức cho khối đại đoàn kết dân tộc.

Ở một phương diện nhất định, có thể khẳng định quá trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh cũng là quá trình tìm kiếm mô hình và phương pháp tổ chức quần chúng nhân dân, nhằm tạo ra sức mạnh cho mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Chính vì thế, ngay sau khi tìm thấy con đường cứu nước Hồ Chí Minh đã rất chú ý quan tâm đến việc đưa quần chúng nhân dân vào những tổ chức phù hợp. Đó là các tổ chức như: Hội ái hữu, Tương trợ, Công hội hoặc Nông hội, Đoàn thanh niên hoặc Hội phụ nữ, Thiếu niên, Nhi đồng, Phụ lão, Hội Phật giáo cứu quốc hoặc Công giáo yêu nước hay những nghiệp đoàn... nhưng bao trùm nhất là Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ các giai cấp, tầng lớp, các tôn giáo, các lứa tuổi, các dân tộc, nơi quy tụ người Việt Nam ở trong cũng như ngoài nước... nếu còn hướng về quê hương đất nước, còn coi mình là con cháu Lạc Hồng, thì đều được coi là thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất.

Sự hình thành, vận động và phát triển của Mặt trận dân tộc thống nhất tùy theo thời kỳ, giai đoạn cách mạng, căn cứ vào nhiệm vụ, yêu cầu cách mạng mà có những biểu hiện khác nhau, tên gọi khác nhau. Mặt trận dân tộc thống nhất có các tên gọi qua các thời kỳ như sau: Hội phản đế đồng minh (1930), Mặt trận Dân chủ (1936), Mặt trận nhân dân phản đế (1939), Mặt trận Việt Minh (1941), Mặt trận Liên Việt (1951), Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955, 1976). Dù tên gọi có khác nhau nhưng thực chất các hình thức tổ chức đó là tổ chức chính trị- xã hội rộng lớn của nhân dân Việt Nam đấu tranh cho mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tự do và hạnh phúc của nhân dân.

*b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất*



*Một là, Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

Đây là nguyên tắc cốt lõi trong chiến lược đại đoàn kết của Hồ Chí Minh. Nguyên tắc này khác với tư tưởng đoàn kết, tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước Việt Nam trước đó. Đoàn kết không chỉ dựa trên tình cảm “người chung một nước phải thương nhau cùng” mà phải được xây dựng trên cơ sở vững chắc đó là lý luận và lợi ích tương đồng.

Người chỉ rõ: “Lực lượng chủ yếu trong khối đại đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất”.<sup>1</sup> lấy liên minh công nông làm nòng cốt vì: họ là người trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội tồn tại, họ là lực lượng đông đảo nhất mà cũng bị áp bức bóc lột nặng nề nhất, hơn nữa họ là người có chí khí cách mạng chắc chắn, bền bỉ hơn các giai cấp khác. Khi lấy liên minh công nông làm nòng cốt, Hồ Chí Minh cũng lưu ý phải mở rộng khối đại đoàn kết với các giai cấp, tầng lớp khác, nhất là đội ngũ trí thức. Vì: trong sự nghiệp cách mạng, trong sự nghiệp xây xã hội chủ nghĩa, lao động trí óc có một vai trò quan trọng và vẻ vang; và công, nông, trí cần đoàn kết chặt chẽ thành một khối. Mặt trận dân tộc thống nhất và liên minh công-nông- trí luôn được Hồ Chí Minh xem xét trong mối quan hệ biện chứng giữa giai cấp và dân tộc. Mặt trận dân tộc thống nhất càng được mở rộng thì sức mạnh của liên minh công-nông- trí càng được tăng cường và ngược lại, liên minh công- nông- trí thức càng được tăng cường thì Mặt trận dân tộc càng vững chắc, trở thành một tổ chức có sức mạnh vô song.

Đại đoàn kết là công việc của toàn dân tộc, đoàn kết tăng cường sức mạnh của dân tộc nhưng sức mạnh đó chỉ có thể được củng cố và phát triển khi có sự định hướng, dẫn dắt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng với Mặt trận vừa là một nguyên tắc vừa là một tất yếu. Vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng nhân dân chỉ có thể được nhìn nhận và phát huy tối đa khi được một đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn dẫn dắt. Mối quan hệ giữa Đảng và Mặt trận là mối quan hệ máu thịt: Không có mặt trận, Đảng không có lực lượng để thực hiện nhiệm vụ lịch sử mà dân tộc giao phó, Không có sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận không hình thành, phát triển, không có chính sách đúng đắn qua từng giai đoạn cách

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t.12, tr. 367.



mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên của Mặt trận, vừa là hạt nhân lãnh đạo của mặt trận.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận là tất yếu, nhưng để lãnh đạo Mặt trận hoàn thành nhiệm vụ lịch sử thì Đảng phải trung thành nhất, hoạt động nhất, chân thực nhất. Đảng phải thể hiện rõ năng lực nắm bắt thực tiễn, nhận thức và vận dụng đúng các quy luật khách quan của lịch sử, hiểu rõ tiềm năng mọi mặt của khối đại đoàn kết dân tộc để xây dựng đường lối, chiến lược sách lược phù hợp, lãnh đạo Mặt trận thực hiện thành công các nhiệm vụ cách mạng. Đảng phải trung thành với mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Ngoài lợi ích của giai cấp, dân tộc Đảng không có lợi ích nào khác. Các đảng viên của Đảng phải là trung tâm đoàn kết trong khối đại đoàn kết dân tộc, họ phải là những người tiên phong gương mẫu trong các nhiệm vụ của Mặt trận. Đảng lãnh đạo, nhưng dân là chủ. Để lãnh đạo Mặt trận, Đảng phải tiến hành các công việc sau:

Trên cơ sở đường lối chủ trương của, chiến lược, sách lược Đảng phải xác định chính sách Mặt trận đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn, thời kỳ cách mạng, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của đại đa số nhân dân. Người từng khẳng định: *Chính sách Mặt trận là một chính sách rất quan trọng. Công tác Mặt trận là một công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng.* Trong quá trình lãnh đạo Mặt trận Đảng phải dùng phương pháp vận động, thuyết phục, giáo dục, nêu gương lấy lòng chân thành để đối xử, cảm hóa. Mọi biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, gò ép, lấy quyền uy của mình để buộc các thành viên khác trong Mặt trận phải tuân theo sẽ làm giảm uy tín của Đảng, phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc. Đảng phải khơi dậy tinh thần tự nguyện tự giác của nhân dân để phát huy sức mạnh trong Mặt trận. Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ về công tác Mặt trận: Phải thành thật lắng nghe ý kiến của người ngoài Đảng. Cán bộ và đảng viên không được tự cao, tự đại, cho mình là tài giỏi hơn người; trái lại phải học hỏi điều hay, điều tốt ở mọi người... phải tích cực và chủ động... làm việc phải kiên nhẫn, phải thiết tha với công tác Mặt trận. Cán bộ và đảng viên có quyết tâm làm như thế thì công tác Mặt trận nhất định sẽ tiến bộ nhiều.

Một điều kiện không kém phần quan trọng để Đảng lãnh đạo Mặt trận là trong Đảng cán bộ, đảng viên phải thật sự đoàn kết nhất trí. Sự đoàn kết nhất trí không chỉ là nguyên tắc xây dựng Đảng mà còn là tấm gương cho sự đoàn kết trong mặt trận.

*Hai là, Mặt trận dân tộc thống nhất hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bảo đảm đoàn kết ngày càng rộng rãi và bền vững.*

Nguyên tắc hiệp thương dân chủ đòi hỏi tất cả các vấn đề của Mặt trận phải được đem ra để tất cả các thành viên cùng bàn bạc công khai, đi đến nhất trí, loại trừ áp đặt hoặc dân chủ hình thức. Đảm bảo thái độ tình đạt lý. Đảng là lực lượng lãnh đạo Mặt trận nhưng đồng thời cũng là thành viên của Mặt trận.

Đây là nguyên tắc phải được tiến hành để đảm bảo cho hoạt động của Mặt trận. Phải thực hiện nguyên tắc này vì Mặt trận dân tộc thống nhất là tổ chức chính trị- xã hội rộng lớn của cả dân tộc. Trong Mặt trận có nhiều lực lượng tham gia, bao gồm các giai cấp, các dân tộc, các tôn giáo khác nhau với sự đa dạng các loại lợi ích không thống nhất. Lợi ích trong Mặt trận đa dạng gồm: lợi ích cá nhân- lợi ích tập thể, lợi ích cá nhân- tập thể- xã hội, lợi ích gia đình- xã hội, lợi ích dân tộc-giai cấp –quốc tế. Từ sự đa dạng về lợi ích đó yêu cầu cần giải quyết phù hợp các loại lợi ích: lợi ích dân tộc, quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động, quyền lợi cá nhân...

Yêu cầu của nguyên tắc này: Đảng phải trình bày tất cả chủ trương, chính sách của mình trước Mặt trận, cùng với các thành viên khác của Mặt trận bàn bạc, hiệp thương dân chủ để tìm kiếm các giải pháp tích cực và thống nhất hành động, hướng phong trào của quần chúng thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

Thực hiện nguyên tắc này phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, giai cấp tiên tiến đại diện cho quyền lợi, lợi ích dân tộc, có lợi ích phù hợp với lợi ích của nhân dân lao động và cả dân tộc, giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đứng trên lập trường giai cấp công nhân mới có thể giải quyết hài hòa các loại lợi ích... Muốn vậy, phải làm cho mọi thành viên trong Mặt trận thấm nhuần lợi ích chung, lợi ích tối cao của dân tộc, đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết, trước hết, tập trung giải quyết lợi ích của dân tộc rồi mới từng bước giải quyết các loại lợi ích khác. Điều cần lưu ý những lợi ích riêng chính đáng, phù hợp với lợi ích chung của dân tộc phải được tôn trọng. Những lợi ích bộ phận không phù hợp sẽ dần dần được giải quyết cùng với tiến trình chung của cách mạng, thông qua lợi ích chung, với sự nhận thức ngày càng đúng đắn hơn của mỗi người, mỗi bộ phận về mối quan hệ giữa lợi ích chung và lợi ích riêng.

Giải quyết đúng đắn các loại lợi ích trong Mặt trận dân tộc thống nhất sẽ góp phần củng cố, tăng cường sự bền chặt, tạo nên sự đồng thuận để thực hiện mục tiêu: Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh.

*Ba là, Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đoàn kết chặt chẽ, lâu dài, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp nhau cùng tiến bộ.*

Mặt trận dân tộc thống nhất là một tập hợp nhiều giai tầng, tôn giáo, đảng phái, đoàn kết trên cơ sở những điểm tương đồng. Đó là mẫu số chung để giải quyết các loại lợi ích, nhưng bên cạnh đó vẫn có những điểm khác biệt cần phải tiếp tục bàn bạc, hiệp thương dân chủ để thu hẹp dần khoảng cách, tạo nên sự thống nhất, đoàn kết. Hồ Chí Minh nhấn mạnh “cầu đồng tồn dị” lấy cái chung của dân tộc là cùng nguồn cội “đồng bào”, cái chung trong tình cảm là yêu nước, có cùng chung kẻ thù là thực dân xâm lược, có chung khát vọng giành độc lập dân tộc, có chung tín ngưỡng tôn giáo và cao nhất lợi ích dân tộc, Tổ quốc lên trên hết, trước hết để hạn chế cái riêng, cái khác biệt. Người chỉ rõ phương pháp đoàn kết: “Đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết”. Người yêu cầu mọi người cần khắc phục tình trạng đoàn kết xuôi chiều, khắc phục thiên kiến, hẹp hòi ích kỷ, thiên cận trong thực hiện mục tiêu đoàn kết. Đồng thời trong quá trình đoàn kết phải có lòng nhân ái, khoan dung độ lượng, nêu cao tự phê bình và phê bình, biểu dương mặt tốt, khắc phục mặt xấu. Người khẳng định: “Đoàn kết thực sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thật sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học hỏi những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân. Tóm lại, muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì toàn dân cần đoàn kết lâu dài, đoàn kết thật sự và cùng nhau tiến bộ”<sup>1</sup>.

Trong quá trình xây dựng, củng cố và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng ta luôn đấu tranh chống những biểu hiện cô lập, hẹp hòi, coi nhẹ việc thu hút mọi lực lượng có thể vào Mặt trận; mặt khác Đảng ta cũng đề phòng và chống các biểu hiện đoàn kết một chiều, vô nguyên tắc, đoàn kết mà không đấu tranh đúng mức trong hoạt động của Mặt trận.

### **5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc**

*Một là, làm tốt công tác vận động quần chúng*

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.11, tr. 343.

Hồ Chí Minh coi đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng. Để thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì phải làm tốt công tác vận động quần chúng, tập hợp lực lượng, biến sức mạnh tiềm tàng trong quần chúng thành sức mạnh to lớn để thực hiện nhiệm vụ cách mạng ở mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau. Theo Hồ Chí Minh, để phát huy đầy đủ vai trò, trí tuệ, khả năng to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thì công việc đầu tiên mà Đảng, Nhà nước phải tiến hành đó là công tác tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn, giúp đỡ và vận động quần chúng nhân dân. Nội dung vận động là đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Công tác vận động phải làm cho nhân dân hiểu đầy đủ, sâu sắc về quyền lợi và trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của công dân. Qua công tác tuyên truyền vận động nhân dân biến đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước thành hiện thực vật chất. Trong tuyên truyền, vận động nhân dân cần quán triệt quan điểm: nắm rõ dân tình, hiểu rõ dân tâm, nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh. Phải sử dụng linh hoạt các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của nhân dân. Người lưu ý: “cần phải chịu khó tìm đủ cách giải thích cho họ hiểu rằng: những việc đó là vì lợi ích của họ mà phải làm”<sup>1</sup>

*Hai là, thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng.*

Theo Hồ Chí Minh, để tập hợp quần chúng một cách có hiệu quả cần phải có hình thức tổ chức phù hợp. Những hình thức tổ chức này sẽ tập hợp, giáo dục, rèn luyện quần chúng cho phù hợp với từng giai cấp, dân tộc, lứa tuổi, tôn giáo, giới tính, vùng miền. Người đã tập hợp quần chúng nhân dân trong các tổ chức như: Công đoàn, Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên...

Các tổ chức đoàn thể ra đời, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, có nhiệm vụ tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, vận động, giác ngộ quần chúng nhân dân tham gia vào lực lượng cách mạng, đấu tranh bảo vệ quyền và lợi ích của mình. Chính vì vậy mà các tổ chức, đoàn thể không ngừng lớn mạnh, đóng góp to lớn vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các tổ chức đoàn thể thật sự là hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân.

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t. 5, tr.286.

*Ba là, các đoàn thể, tổ chức quần chúng được tập hợp và đoàn kết trong mặt trận dân tộc thống nhất.*

Mặt trận dân tộc là tổ chức tập hợp đoàn kết các lực lượng của dân tộc. Theo Hồ Chí Minh các đoàn thể, tổ chức quần chúng tập hợp thành Mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt trận dân tộc thống nhất càng được mở rộng, tổ chức càng chặt chẽ, thống nhất về lợi ích càng cao thì khối đại đoàn kết dân tộc càng mạnh mẽ, bền chặt, mục tiêu của cách mạng, của dân tộc càng thực hiện tốt bấy nhiêu. Các đoàn thể trong mặt trận là sợi dây gắn kết giữa Đảng và dân. Hồ Chí Minh khẳng định: “Những đoàn thể ấy là tổ chức của dân, phấn đấu cho dân, bênh vực quyền của dân, liên lạc mật thiết nhân dân với Chính phủ”<sup>1</sup>. Rõ ràng, bản chất của đoàn thể nhân dân, các tổ chức quần chúng là tổ chức của dân, do đó vai trò, nhiệm vụ của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân là phải vận động quần chúng bao gồm các giai cấp, các dân tộc, các tầng lớp nhân dân tham gia vào các tổ chức của mình. Công tác vận động quần chúng phải dựa trên chiến lược: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*. Trong quá trình vận động, tập hợp quần chúng nhân dân, các tổ chức đoàn thể đều có sự chỉ đạo thống nhất. Người chỉ rõ: “Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam... Phải đoàn kết tốt các đảng phái, các đoàn thể, các nhân sĩ trong mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ. Phải đoàn kết các dân tộc anh em, cùng nhau xây dựng Tổ quốc... phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ Quốc”<sup>2</sup>

## II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

### 1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế

*a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng*

Thực hiện đoàn kết quốc tế để tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng là một trong những nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây cũng là một trong những bài

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.6, tr.397.

<sup>2</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.13, tr.119.

học kinh nghiệm quan trọng nhất, mang tính thời sự sâu sắc nhất của cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước đã đặt niềm tin vào sức mạnh dân tộc. Sức mạnh của dân tộc Việt Nam là sức mạnh tổng hợp từ các yếu tố vật chất và tinh thần, nhưng trước hết sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh đó kết hợp với tinh thần dân tộc trở thành động lực to lớn của đất nước. Đó còn là sức mạnh của tinh thần đoàn kết xuất phát từ ý thức về chủ quyền của một quốc gia độc lập... sức mạnh đó giúp cho dân tộc ta chiến thắng được thiên tai, địch họa trong quá trình dựng nước và giữ nước. Là một nhà yêu nước chân chính, Hồ Chí Minh luôn có niềm tin vào sức mạnh trường tồn của dân tộc, ngay cả trong những năm tháng đen tối của cách mạng. Tin vào sức mạnh dân tộc nhưng Người cũng nhận thức rõ về bối cảnh trong nước: người chỉ rõ một trong những nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX là chưa liên kết được với lực lượng tiến bộ bên ngoài, các phong trào đầu thế kỷ XX bắt đầu có sự hướng ra bên ngoài nhưng mang tư tưởng cầu viện, nhận thức bạn thù chưa rõ.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, với hoạt động thực tiễn phong phú, với phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lê nin, từng bước Hồ Chí Minh phát hiện ra sức mạnh tiềm ẩn của thời đại sau thắng lợi của cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, mà cách mạng Việt Nam cần tiếp cận.

Khi tìm thấy con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, do vậy muốn thắng lợi cách mạng Việt Nam phải đoàn kết với các lực lượng cách mạng trên thế giới. Trong sự phát triển và thắng lợi của cách mạng Việt Nam, tư tưởng đoàn kết với phong trào cách mạng thế giới đã được Hồ Chí Minh phát triển và xây dựng trên thực tiễn ngày càng đầy đủ hơn.

Đối tượng đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất đa dạng nhưng đều có một mục tiêu là tăng cường sức mạnh cho cách mạng Việt Nam. Lực lượng đoàn kết đầu tiên là các dân tộc cùng chung số phận thuộc địa, đó là phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước đế quốc và ở các nước tư bản chủ nghĩa nói chung; đoàn kết với nước Nga xô viết, với Liên Xô và mở rộng ra tất cả các nước xã hội chủ nghĩa; đoàn kết với phong trào tiến bộ trên thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ. Trong



các đối tượng đoàn kết đó, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới xây dựng khối đoàn kết trên bán đảo Đông Dương với hai nước cùng cảnh ngộ là Lào và Cam Pu Chia trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược, nhằm giành độc lập tự do cho mỗi dân tộc và phát triển của mỗi quốc gia.

Vai trò của đoàn kết quốc tế đối với cách mạng Việt Nam được Hồ Chí Minh khẳng định: “Có sức mạnh cả nước một lòng... lại có sự ủng hộ của nhân dân thế giới, chúng ta sẽ có một sức mạnh tổng hợp cộng với phương pháp cách mạng thích hợp, nhất định cách mạng nước ta sẽ đi đến đích cuối cùng”<sup>1</sup>.

Rõ ràng, theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc gắn liền với đoàn kết quốc tế thực chất là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để tăng cường sức mạnh cho cách mạng Việt Nam. Trong mối quan hệ đó đại đoàn kết dân tộc là cơ sở cho việc thực hiện đoàn kết quốc tế, đoàn kết quốc tế làm tăng sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Nếu đại đoàn kết dân tộc là một nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, thì đoàn kết quốc tế là nhân tố quan trọng góp phần vào thắng lợi của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

*b. Thực hiện đoàn kết quốc tế, nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại*

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng thực hiện đoàn kết quốc tế không phải chỉ vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước mà còn vì sự nghiệp chung của nhân loại tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế vì các mục tiêu của thời đại.

Thời đại mà Hồ Chí Minh sống và hoạt động chính trị là thời đại với những đặc điểm của nó đã chấm dứt thời kỳ biệt lập giữa quốc gia, mở ra các quan hệ sâu rộng cho các dân tộc, là thời đại mà vận mệnh của mỗi dân tộc không thể tách rời vận mệnh chung của loài người.

Nắm vững đặc điểm thời đại, với hoạt động không mệt mỏi của mình Hồ Chí Minh đã phá vỡ thế đơn độc của cách mạng Việt Nam, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Quá trình đó Hồ Chí Minh luôn gắn việc phát huy triệt để sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước với tinh thần dân tộc trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, tự do cho dân tộc mình mà còn kiên trì đấu tranh không mệt mỏi để củng cố và

---

<sup>1</sup> Theo Hà Bình Nhưỡng: “Trái tim nhân ái”, Tạp chí Nhà văn của Hội Nhà văn Việt Nam, số 3-2000, tr20.



tăng cường đoàn kết giữa các lực lượng cách mạng thế giới đấu tranh vì mục tiêu của nhân loại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng phải lấy toàn bộ thực tiễn của mình để chứng minh: chủ nghĩa yêu nước triệt để không thể nào tách rời với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội II, Người khẳng định: *Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động. nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế.* Năm 1954, trong tác phẩm Thường thức chính trị, Người chỉ rõ: Tinh thần yêu nước là kiên quyết giữ gìn quyền độc lập, tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình. Tinh thần quốc tế là đoàn kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ gìn hòa bình thế giới tức là giữ gìn lợi ích của nước ta... Đó là lập trường quốc tế cách mạng.

Muốn tăng cường đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh chung, theo Hồ Chí Minh, các đảng Cộng sản phải kiên trì chống lại mọi khuynh hướng sai lầm của chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa vị kỷ, chủ nghĩa sô vanh... phải chống những khuynh hướng làm suy yếu sức mạnh đoàn kết, thống nhất của các lực lượng cách mạng thế giới.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam của hơn tám mươi năm qua là thắng lợi của tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó là thắng lợi của việc kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, chủ nghĩa yêu nước đã được bổ xung thêm những yếu tố mới trở thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhờ gương cao ngon cờ chủ nghĩa xã hội, Việt Nam đã tạo nên sự đồng tình ủng hộ quốc tế, huy động được sức mạnh của các trào lưu cách mạng của thời đại, làm cho sức mạnh của dân tộc được nhân lên gấp bội, chiến thắng được những kẻ thù to lớn, thực hiện được mục tiêu được mục tiêu cách mạng.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện đoàn kết quốc tế, kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế là nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu của dân tộc và thời đại. Công lao to lớn của Hồ Chí Minh là đặt cách mạng Việt Nam trong dòng chảy của cách mạng thế giới.

## **2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức**

### *a. Các lực lượng cần đoàn kết*

Các lực lượng đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất phong phú nhưng tập trung chủ yếu vào ba lực lượng: phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế,

phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình, dân chủ trên thế giới, trước hết là phong trào chống chiến tranh của nhân dân các nước đang xâm lược Việt Nam.

*Với phong trào cộng sản và công nhân thế giới.*

Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của khối đoàn kết giai cấp công nhân quốc tế, cho rằng đó là đảm bảo vững chắc cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản. Năm 1920, tại Đại hội Tua của Đảng xã hội Pháp, Hồ Chí Minh lên tiếng: “Nhân danh toàn thể loài người, nhân danh tất cả các đảng viên xã hội, cả phái hữu lẫn phái tả, chúng tôi kêu gọi: Các đồng chí, hãy cứu chúng tôi”<sup>1</sup> Khi tiếp nhận học thuyết của Lê nin, Hồ Chí Minh đã tìm thấy sức mạnh của lực lượng tinh thần to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc- “cầm nang thần kỳ” cho sự giải phóng các dân tộc bị áp bức, nô dịch. Trở thành người cộng sản, Hồ Chí Minh cũng tìm thấy một lực lượng ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc địa, đó là phong trào cộng sản và công nhân quốc tế là Quốc tế III sau này là Cục Thông tin quốc tế. Trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh cũng tìm thấy sức mạnh và chỗ dựa vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước là Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Từ khi nhận thấy các lực lượng cách mạng thế giới, Hồ Chí Minh đã giành nhiều thời gian, tâm lực phấn đấu không mệt mỏi cho việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết thống nhất trong phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế.

Chủ trương đoàn kết giai cấp vô sản, đoàn kết giữa các Đảng cộng sản trong tư tưởng Hồ Chí Minh xuất phát từ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân- giai cấp có sứ mệnh lịch sử toàn thế giới, từ vai trò của đảng Cộng sản trong việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Đoàn kết với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế còn xuất phát từ phía kẻ thù của giai cấp công nhân. Chủ nghĩa tư bản là một lực lượng quốc tế, là kẻ thù của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới. Trong điều kiện đó, để chống lại chủ nghĩa đế quốc thì chỉ có sức mạnh của sự đoàn kết, nhất trí, sự liên minh theo tinh thần “bốn phương vô sản đều là anh em” mới có thể đem lại sự thắng lợi cho cách mạng thế giới. Thắng lợi của hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc Việt Nam không thể tách rời sự đồng tình ủng hộ, sự chi viện lớn lao, chí tình Liên Xô,

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.1,345.

của các nước Xã hội chủ nghĩa cùng các đảng Cộng sản và công nhân trên thế giới. Năm tháng qua đi, lịch sử có thể đổi thay nhưng sự ủng hộ về tinh thần và vật chất của các nước xã hội chủ nghĩa, các đảng Cộng sản và công nhân quốc tế với cách mạng Việt Nam là không thể phủ nhận.

*Với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.*

Trong quá trình tìm đường cứu nước, từ rất sớm Hồ Chí Minh đã nhận thấy nguyên nhân thất bại của phong trào giải phóng các dân tộc thuộc địa họ chưa hiểu biết lẫn nhau, còn có sự biệt lập, tách rời. Các dân tộc thuộc địa cũng không thấy được âm mưu chia rẽ các dân tộc của chủ nghĩa đế quốc nhằm làm suy yếu phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Từ nhận thức đó, Hồ Chí Minh đã kiến nghị Ban phương Đông quốc tế Cộng sản có những biện pháp nhằm “làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn tách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”<sup>1</sup>. Hơn nữa để tăng cường đoàn kết giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc, Hồ Chí Minh còn đề nghị Quốc tế Cộng sản “Làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thật sự sau này mới đảm bảo cho giai cấp công nhân quốc tế giành thắng lợi cuối cùng”<sup>2</sup>. Người khẳng định, đứng trước chủ nghĩa đế quốc, quyền lợi của giai cấp vô sản ở chính quốc và thuộc địa là thống nhất với nhau.

*Với các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hòa bình, dân chủ, tự do và công lý.*

Đây là một lực lượng đấu tranh vì sự tiến bộ của nhân loại, là một lực lượng mà Hồ chí Minh tìm mọi cách để đoàn kết. Trong xu thế của thời đại, Hồ Chí Minh đã gắn cuộc đấu tranh vì độc lập tự do ở Việt Nam với mục tiêu vì hòa bình, tự do, công lý, bình đẳng trên thế giới để tập hợp và tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ vì mục tiêu của cách mạng Việt Nam. Đoàn kết với các lực lượng này cũng thể hiện tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh là đấu tranh giải phóng con người.

Thực hiện tư tưởng đó, sau ngày Việt Nam độc lập, Hồ Chủ tịch đã thay mặt chính phủ nhiều lần tuyên bố: Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để gìn giữ hòa bình. Để

---

<sup>1</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd.t.2, tr.124.

<sup>2</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5,tr.30.

thực hiện đoàn kết với các lực lượng đó, bên cạnh ngoại giao nhà nước, Hồ Chí Minh thực hiện đẩy mạnh ngoại giao nhân dân, cho đại diện các tổ chức của nhân dân tiếp xúc, hợp tác với các tổ chức chính trị, văn hóa, xã hội của khu vực và trên thế giới.

Đoàn kết với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh đã khơi dậy lương tri của loài người tiến bộ, tạo nên tiếng nói ủng hộ của các tổ chức tiến bộ trên thế giới vì sự nghiệp đấu tranh của cách mạng Việt Nam. Rất hiếm những cuộc đấu tranh trên thế giới vì độc lập dân tộc nhận được sự ủng hộ rộng rãi và to lớn như cuộc đấu tranh ở Việt Nam. Đã nhiều lần Hồ Chí Minh khẳng định: Chính vì đã biết kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức mà Đảng ta đã vượt qua được mọi khó khăn, đưa giai cấp công nhân và nhân dân ta đến những thắng lợi vẻ vang như ngày nay.

### *b. Hình thức tổ chức*

Đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là một vấn đề sách lược, một thủ đoạn chính trị nhất thời mà là vấn đề có tính nguyên tắc, một đòi hỏi khách quan của Việt Nam trong thời đại mới.

Việc xác định hình thức đoàn kết quốc tế được Hồ Chí Minh dựa trên cơ sở các quan hệ về địa lý- chính trị và tính chất chính trị- xã hội trong khu vực và trên thế giới. Hình thức đoàn kết quốc tế còn dựa trên cơ sở tình hình và nhiệm vụ cách mạng của Việt Nam qua mỗi thời kỳ. Hồ Chí Minh đã từng bước xây dựng và củng cố khối đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các trào lưu cách mạng thời đại nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

Ngay từ năm 1924, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm thành lập “Mặt trận thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa chống đế quốc”<sup>1</sup>. Người cũng kiến nghị Quốc tế Cộng sản cần có biện pháp cụ thể về vấn đề đó, đến Đại hội VI (năm 1928) quan điểm trên thành hiện thực.

Với các dân tộc trên bán đảo Đông Dương, Hồ Chí Minh có sự quan tâm đặc biệt. Ba dân tộc đều là láng giềng gần gũi của nhau, có sự tương đồng về lịch sử văn hóa, cùng chung một kẻ thù xâm lược là thực dân Pháp. Để khơi dậy quyền tự quyết và sức mạnh của mỗi dân tộc, Năm 1941, Người quyết định thành lập Mặt trận độc lập đồng minh riêng biệt cho Việt Nam, Lào, Cao Miên và tiến tới thành lập Đông Dương

---

<sup>1</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.1, tr.304.

độc lập đồng minh. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Hồ Chí Minh chủ trương, chỉ đạo việc hình thành Mặt trận đoàn kết Việt- Miên- Lào (Mặt trận nhân dân ba nước Đông Dương) phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau kháng chiến giành thắng lợi.

Mở rộng quan hệ với các nước láng giềng, Hồ Chí Minh chăm lo củng cố mối quan hệ hữu nghị, hợp tác nhiều mặt với Trung Quốc với tinh thần “vừa là đồng chí, vừa là anh em”, nước có quan hệ lịch sử văn hóa lâu đời với Việt Nam.

Với các nước trong khu vực, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng quan hệ hữu nghị, hợp tác, để tranh thủ sự giúp đỡ trong sự nghiệp cách mạng. Mở rộng quan hệ với các nước châu Á, Người chỉ rõ: Vận mệnh các dân tộc châu Á liên quan chặt chẽ với nhau, liên quan đến vận mệnh của dân tộc Việt Nam. Các nước châu Á độc lập thì nền hòa bình thế giới được thực hiện.

Với các nước châu Phi cùng chung mục tiêu đấu tranh giành độc lập, cùng chung số phận là các dân tộc thuộc địa. Từ việc xác định đối tượng đoàn kết, nên từ những năm 20 của thế kỷ XX, cùng với việc sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa tại Pháp, Hồ Chí Minh đã tham gia sáng lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Trung Quốc. Các tổ chức trên là hình thức sơ khai của mặt trận thống nhất các dân tộc bị áp bức theo xu hướng vô sản- lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Với việc tham gia sáng lập các tổ chức này Hồ Chí Minh đã góp phần đặt cơ sở cho sự ra đời của Mặt trận nhân dân Á- Phi đoàn kết với Việt Nam.

Ngay từ những năm đầu đấu tranh giành độc lập, Hồ Chí Minh đã tìm mọi cách xây dựng quan hệ với Mặt trận dân chủ và lực lượng Đồng minh chống phát xít, nhằm tạo thế dựa cho cách mạng Việt Nam. Bằng hoạt động ngoại giao không mệt mỏi, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Hồ Chí Minh đã nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, tranh thủ các lực lượng tiến bộ, cách mạng trên thế giới hình thành Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

Tư tưởng và hoạt động ngoại giao của Hồ Chí Minh đã định hướng cho việc hình thành bốn tầng mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào; Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam; Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược. Sự hình thành và hoạt động của

các mặt trận trên là minh chứng cho sự phát triển và thắng lợi của tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh.

### 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

#### *a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình*

Đoàn kết quốc tế cũng như xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phải dựa trên cơ sở vững chắc, phải tìm được những điểm tương đồng về mục tiêu và lợi ích giữa các dân tộc, các lực lượng tiến bộ và phong trào cách mạng thế giới. Đó là vấn đề nguyên tắc, có tính cốt tử trong quá trình tập hợp lực lượng. Đặt cách mạng Việt Nam trong bối cảnh chung của thời đại, kết hợp lợi ích của cách mạng Việt Nam với trào lưu cách mạng thế giới, nhận thức về nghĩa vụ của Việt Nam đối với sự nghiệp chung của loại người tiến bộ, đã giúp Hồ Chí Minh phát hiện ra được điểm xuất phát của sự đoàn kết quốc tế.

*Với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.*

Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lê nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình.

Là một người cộng sản quốc tế, Hồ Chí Minh đã suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp củng cố khối đoàn kết, thống nhất giữa các lực lượng cách mạng thế giới, trước hết là phong trào cộng sản và công nhân quốc tế - lực lượng tiên phong, chủ yếu của cách mạng thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đoàn kết giữa các Đảng có một vai trò quan trọng trong khối đoàn kết. Người đã chỉ rõ, đoàn kết giữa các Đảng “là điều kiện quan trọng nhất để đảm bảo cho phong trào cộng sản và công nhân toàn thắng trong cuộc đấu tranh vĩ đại cho tương lai tươi sáng của toàn thể loài người”. Muốn đoàn kết giữa các Đảng, phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, quán triệt sâu sắc những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Hồ Chí Minh chỉ rõ trong quá trình đoàn kết với phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế phải đoàn kết trên cơ sở có, lý có tình.

Có lý, trước hết phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin, đó là nền tảng của đoàn kết. Phải xuất phát từ lợi ích chung của cách mạng thế giới. Tuy nhiên cũng phải lưu ý việc trung thành với chủ nghĩa Mác-Lê nin đòi hỏi



phải nhận thức và vận dụng sáng tạo, có hiệu quả vào hoạt động thực tế của mỗi nước, mỗi Đảng, tránh giáo điều.

*Có tình*, là các Đảng phải có sự thông cảm, tôn trọng lẫn nhau trên tinh thần, tình cảm của những người có cùng chung lý tưởng, cùng chung mục tiêu đấu tranh; phải khắc phục tư tưởng sô vanh, Đảng lớn, nước lớn, không áp đặt, ức chế, nói xấu, công khai công kích lẫn nhau hoặc dùng các giải pháp về chính trị, kinh tế... gây sức ép với nhau. “có tình” đòi hỏi trong mọi vấn đề phải chờ đợi nhau cùng nhận thức, cùng hành động vì lợi ích chung. Lợi ích của mỗi Đảng, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc phải được các Đảng tôn trọng, song lợi ích đó không được phương hại đến lợi ích của các Đảng khác, quốc gia khác và lợi ích chung.

Có lý, có tình vừa thể hiện tính nguyên tắc vừa thể hiện chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh.

*Với các dân tộc trên thế giới*, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

Độc lập, tự do cho mỗi dân tộc là tư tưởng nhất quán, xuyên suốt, được Hồ Chí Minh coi đó là chân lý, là “lẽ phải không ai chối cãi được”. Suốt đời đấu tranh cho độc lập tự do cho dân tộc mình, Hồ Chí Minh cũng đấu tranh cho độc lập, tự do cho các dân tộc khác trên thế giới. Tư tưởng này được thể hiện trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng Lào, Cam - Pu - chia, Trung Quốc cũng như các quốc gia dân tộc khác trên thế giới. Hồ Chí Minh thể hiện quan điểm nhất quán, xuyên suốt: Dân tộc Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết của các quốc gia, dân tộc trên thế giới đồng thời mong muốn các quốc gia, dân tộc thực hiện các nguyên tắc đó trong quan hệ hữu nghị, hợp tác với Việt Nam.

Những quan điểm trên được Hồ Chí Minh cụ thể hóa bằng đường lối ngoại giao của Việt Nam sau khi giành được độc lập dân tộc. Năm 1947, khi trả lời phỏng vấn nhà báo Mỹ S. Êli Mây si, Hồ Chí Minh tuyên bố: Chính sách đối ngoại của nước Việt Nam là “*làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai*”<sup>1</sup>

Thời đại mà Hồ Chí Minh sống là thời đại bão táp của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên hầu hết các châu lục trên thế giới. Trong phong trào đó, Hồ Chí Minh không chỉ là nhà tổ chức, người cổ vũ mà còn là người ủng hộ nhiệt thành cho

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t.5, tr.256.



cuộc đấu tranh vì quyền cơ bản của các dân tộc. Nêu cao tư tưởng độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc, Hồ Chí Minh trở thành người khởi xướng, người đi đầu và là hiện thân những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc của dân tộc mình đồng thời thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau, thực hiện đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới với Việt Nam vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước.

*Với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ hòa bình trong công lý công lý.*

Bắt nguồn từ truyền thống hòa hiếu của dân tộc Việt Nam kết hợp với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản và những giá trị nhân văn mà nhân loại đạt được, Hồ Chí Minh luôn gương cao ngọn cờ hòa bình, chống chiến tranh xâm lược. Người luôn phấn đấu vì một nền hòa bình thật sự cho tất cả các dân tộc “hòa bình trong độc lập tự do”<sup>1</sup>

Giương cao ngọn cờ hòa bình và bảo vệ hòa bình là tư tưởng bất di bất dịch của Hồ Chí Minh. Nền hòa bình mà Hồ Chí Minh phấn đấu không phải là một nền hòa bình trù tượng, mà là một nền hòa bình “*chân chính xây dựng trên công bình và lý tưởng dân chủ*”,<sup>2</sup> chống chiến tranh xâm lược vì các quyền dân tộc cơ bản của mỗi quốc gia. Trong suốt hai cuộc kháng chiến quan điểm hòa bình trong công lý, phấn đấu hòa bình trong sự tôn trọng độc lập thống nhất đất nước của Hồ Chí Minh đã làm rung động trái tim nhân loại. Quan điểm đó đã cảm hóa, lôi kéo các lực lượng tiến bộ thế giới đứng về phía nhân dân Việt Nam đòi chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Phong trào ủng hộ Việt Nam đã hình thành một mặt trận nhân dân thế giới, bao gồm cả nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ đoàn kết với Việt Nam chống xâm lược, góp phần kết thúc thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Vai trò và những cống hiến của Hồ Chí Minh trong hoạt động tập hợp lực lượng cách mạng xây dựng khối đại đoàn kết đã được đánh giá rất cao. Nguyên Chủ tịch Hội đồng hòa bình thế giới Rômét Chandra khẳng định: “Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập, tự do, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Bất cứ ở đâu chiến đấu cho hòa bình công lý, ở đó có ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Bất cứ ở đâu, nhân

---

<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.12, tr. 102.

<sup>2</sup>. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.4, tr.66.

dân chiến đấu cho một thế giới mới, chống lại đói nghèo, ở đó có ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao”<sup>1</sup>

*b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực*

Mục đích của đoàn kết quốc tế là để tăng cường sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng quốc tế, nhằm tăng thêm sức mạnh nội lực để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng. Để đoàn kết quốc tế tốt, phải có nội lực mạnh. Sức mạnh nội lực là nhân tố quyết định, sức mạnh ngoại lực có vai trò rất quan trọng nhưng nó chỉ có thể phát huy tác dụng khi sức mạnh đó gia nhập vào nguồn nội lực. Từ mối quan hệ đó mà trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh luôn nêu cao khẩu hiệu: “Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”, muốn người ta giúp cho, thì trước hết mình phải tự mình giúp lấy mình đã. Quan điểm này được thể hiện xuyên suốt trong quá trình cách mạng Việt Nam. Trong đấu tranh giành chính quyền, Người chủ trương ở Việt Nam và kêu gọi các dân tộc thuộc địa “đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Trong kháng chiến chống Pháp, Người chỉ rõ: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”<sup>2</sup>. Quan điểm đó của Người trở thành chủ trương của đường lối kháng chiến chống Pháp. Quan điểm độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường cũng được vận dụng trong quan hệ quốc tế. Người khẳng định trong quan hệ quốc tế: phải có thực lực, thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng, chiêng to tiếng mới lớn. Hồ Chí Minh giải thích: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp của nước ngoài vào”<sup>3</sup>. Ngay trong mối quan hệ giữa các Đảng Cộng sản cầm quyền, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ: “Các đảng dù lớn dù nhỏ đều độc lập và bình đẳng, đồng thời nhất trí, giúp đỡ lẫn nhau”<sup>4</sup>

Mở rộng quan hệ quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế không những chỉ có nội lực mà điều quyết định là phải có đường lối độc lập, tự chủ và đúng đắn. Đây là một nguyên tắc trong quan hệ đối ngoại nhằm đảm bảo cho sự bền vững của khối đoàn kết. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam là thắng lợi của đường lối độc lập tự chủ sáng tạo, là thắng lợi của việc giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp hài hòa lợi ích dân tộc và lợi ích quốc tế. Chính đường lối độc lập, tự chủ đó

---

<sup>1</sup> .Rômét Chandra: Hồ Chí Minh trong trái tim nhân loại, báo Nhân Dân, ngày 21-5-1980

<sup>2</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.7, tr.445.

<sup>3</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 162.

<sup>4</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t. 12, tr.732.

đã giúp Đảng ta tranh thủ được phong trào nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam, sự đồng tình, ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa mà đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc khi hai nước này có những bất đồng sâu sắc về quan hệ quốc tế cũng như đường lối chống Mỹ của Việt Nam. Sự độc lập đường lối đó làm cho cả Liên Xô lẫn Trung Quốc không thể không giúp đỡ Việt Nam. Cũng chính sự đoàn kết của Việt Nam với Liên Xô và Trung Quốc đã góp phần không nhỏ vào việc củng cố quan hệ đoàn kết của các nước xã hội chủ nghĩa, của phong trào cách mạng thế giới. Điều đó tạo chỗ dựa cho phong trào nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

### **III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.**

#### **1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng.**

Nhiệm vụ của cách mạng đã có sự thay đổi: từ mục tiêu đấu tranh giành độc lập dân tộc, chiến thắng giặc ngoại xâm nay chuyển sang chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu. Sức mạnh đoàn kết đại phải xuất phát từ lợi ích dân tộc mà mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi khả năng có thể tranh thủ được để đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp có thu nhập cao.

Khẳng định tầm quan trọng của vấn đề đại đoàn kết dân tộc, ngày 2-11- 1993, Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa VII đã ra nghị quyết 07/NQ -TW “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất”. Nghị quyết này phản ánh tập trung nhất sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong thời kỳ đổi mới. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 6- 1996), vấn đề đại đoàn kết dân tộc đã được nâng lên ở một tầm cao mới, nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong thời kỳ , công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X,XI, XII tiếp tục bổ xung, nhấn mạnh hơn vai trò, tầm quan trọng của đại đoàn kết dân tộc trong thời đại mới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII chỉ rõ vai trò, vị trí chiến lược của xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”<sup>1</sup>. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã chỉ rõ mục tiêu của

---

<sup>1</sup> . Đảng Cộng sản Việt Nam: Báo cáo chính trị của BCHTW tại Đại hội lần thứ XIII.

khối đại đoàn kết toàn dân tộc là: “Phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.<sup>1</sup> Đại hội XIII đã chỉ rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đối với mục tiêu hướng tới xây dựng một xã hội: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” lấy mục tiêu đó làm điểm tương đồng trong xã hội Việt Nam; tôn trọng những điểm khác biệt nhưng không trái với lợi ích tối cao của dân tộc, đề cao tinh thần yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để đoàn kết người dân Việt Nam trên toàn thế giới, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, tạo ra nội lực mới cho khối đại đoàn kết dân tộc.

Qua hơn 35 năm đổi mới, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc cũng được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng một cách sáng tạo trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Từ tuyên bố “muôn làm bạn” (Đại hội XII) đến “sẵn sàng làm bạn” (Đại hội XIII). Từ quan điểm “là bạn và đối tác tin cậy” của Đại hội IX đến khẳng định của Đại hội XII; “Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, có hiệu quả. Vị thế, uy tín của nước ta tiếp tục được nâng cao”.<sup>2</sup> Tinh thần đoàn kết quốc tế, huy động tối đa sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại để đảm bảo lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

## **2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng**

Thực tiễn lịch sử Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đã chứng minh sức sống mãnh liệt của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc. Tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc, từ tư tưởng của lãnh tụ đã trở thành quan điểm xuyên suốt đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng đó cần phải thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, nhận

---

<sup>1</sup> . <sup>2</sup> · Đảng Cộng sản Việt Nam: Báo cáo chính trị của BCHTW tại Đại hội lần thứ XIII.

thức và hành động cách mạng của người dân Việt Nam, biến thành sức mạnh to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực tiễn lịch sử cũng chứng minh rằng, Mặt trận dân tộc thống nhất càng rộng rãi thì sức mạnh của khối liên minh công - nông - trí càng tăng, sự lãnh đạo của Đảng càng vững chắc, đồng thời khối liên minh giai cấp, tầng lớp càng được củng cố, sự lãnh đạo của Đảng càng được tăng cường thì Mặt trận dân tộc thống nhất càng được mở rộng và sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc càng được nhân lên gấp bội. Đề cập tới vấn đề này, Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân có đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động; phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cùng Đảng, Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, quản lý xã hội; thường xuyên tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần tích cực vào những thành tựu chung của đất nước”.<sup>1</sup>

Trong thời gian tới, để tiếp tục tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc cần tập trung giải quyết tốt các vấn đề cơ bản sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền để các cấp, ngành, lực lượng nhận thức sâu sắc về sự cần thiết phải tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước và tiếp tục thể chế hóa các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, giải quyết tốt quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích toàn xã hội.

Bốn là, tăng cường mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo ra sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Năm là, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

### **3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế.**

Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, trong quan hệ đối ngoại phải tiếp tục phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh để tăng cường sức mạnh nội lực. Phải nhất quán coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, tiếp tục ủng hộ đoàn kết, ủng

---

<sup>1</sup> . Đảng Cộng sản Việt Nam: Báo cáo chính trị của BCHTW tại Đại hội lần thứ XIII.

hộ các phong trào cách mạng, các xu hướng và trào lưu tiên bộ của thời đại vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, chủ động hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, Đảng và Nhà nước chủ trương nêu cao nguyên tắc độc lập, tự chủ, tự cường chủ trương phát huy mạnh mẽ sức mạnh dân tộc - sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, trên cơ sở sức mạnh bên trong mà tranh thủ sự đồng tình ủng hộ rộng rãi của các lực lượng bên ngoài.

Trước sự biến động nhanh chóng và sâu sắc của tình hình quốc tế và trong nước, đặt ra những điều kiện mới đòi hỏi phải rút ra những bài học trong chiến lược đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh để vận dụng cho phù hợp. Để nâng cao hiệu quả trong kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại cần tập trung vào những vấn đề cơ bản sau:

*Một là*, xác định rõ mục tiêu của đoàn kết là để thực hiện mục tiêu của cách mạng trong giai đoạn hiện nay là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

*Hai là*, mở cửa, hội nhập quốc tế xác định là bạn với tất cả các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển, đồng thời phải tham gia những vấn đề toàn cầu hiện nay.

*Ba là*, nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, kết ợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

*Bốn là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh làm hạt nhân đoàn kết toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng để ngang tầm nhiệm vụ của dân tộc và thời đại.

Tư tưởng, cùng giá trị thực tiễn của Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế là những bài học quý báu cần được nhận thức và vận dụng sáng tạo trong bối cảnh hiện nay để thực hiện những giá trị tiến bộ của nhân loại; hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

### NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc, phương pháp đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay.
3. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.



## **CHƯƠNG VI**

### **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI**

#### Mục tiêu, Yêu cầu:

Học tập, nghiên cứu chương 6 cần nắm vững những nội dung chủ yếu sau đây:

- Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa, vị trí, vai trò của văn hóa, các chức năng cơ bản của văn hóa, các lĩnh vực chính của văn hóa.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò vị trí của đạo đức, những chuẩn mực đạo đức, những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới.
- Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới.
- Xây dựng phương pháp tư duy mới trong học tập, nghiên cứu: gắn lý luận với thực tiễn
- Xây dựng niềm tin về giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; đồng thời chống lại những quan điểm sai trái nhằm phủ nhận, xóa bỏ tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng của người về văn hóa, đạo đức, con người nói riêng.

#### **I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA**

Với sự cống hiến to lớn của Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam và sự tiến bộ của nhân loại, Hồ Chí Minh đã được tổ chức UNESCO ghi nhận là Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam trong Nghị quyết 24C/18.6.5 của khóa họp 24 Đại hội đồng UNESCO từ ngày 20-10-1987 đến ngày 20-11-1987.

Nghị quyết đã chỉ rõ: Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại một dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; Người có sự đóng góp quan trọng về nhiều mặt trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, nghệ thuật; tư tưởng của Người là sự kết tinh truyền thống văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam và hiện thân cho khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc văn hóa của dân tộc mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau. Những cống hiến về văn hóa của Hồ Chí Minh được thể hiện trên những nội dung cơ bản về xây dựng một nền văn hóa có sự kết hợp những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc được phát triển và nâng cao với tinh hoa văn hóa nhân loại. Tư tưởng về văn hóa đạo đức, con người được thể hiện trong những nội dung sau:

1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác.

*a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa*

Khi bàn về “Văn hóa” có rất nhiều định nghĩa khác nhau, tùy theo góc độ tiếp cận hiện nay trên thế giới có đến hàng trăm định nghĩa về văn hóa. Tháng 8 năm 1943, Hồ Chí Minh đưa ra định nghĩa về văn hóa: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”<sup>1</sup>

Ở góc độ tiếp cận đó văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng bao gồm tất cả giá trị vật chất và tinh thần mà loài người đã tạo nên nhằm đáp ứng với nhu cầu tồn tại.

Hồ Chí Minh còn có cách tiếp cận văn hóa theo nghĩa hẹp: văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng khi đặt văn hóa trong mối quan hệ với kinh tế.

Ngoài hai phương thức tiếp cận trên, Hồ Chí Minh còn tiếp cận văn hóa với nghĩa cụ thể, biểu hiện cụ thể của văn hóa là bàn đến các trường học, số người học, xóa nạn mù chữ, biết đọc, biết viết; hay văn hóa được tiếp cận theo “phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt”.

### *b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác*

*Quan hệ giữa văn hóa với xã hội:* Hồ Chí Minh cho rằng xã hội nào thì văn hóa ấy. Xã hội bị nô lệ thì văn hóa cũng bị nô dịch, xã hội được giải phóng thì văn hóa được mở đường phát triển. Dân tộc Việt Nam có nền văn hóa lâu đời, đa dạng phong phú nhưng dưới sự thống trị của chế độ thực dân, xã hội bị đô hộ thì văn hóa cũng bị nô dịch, không thể phát triển được. Khi cách mạng giải phóng dân tộc thành công, nước nhà độc lập thì văn hóa được giải phóng, có điều kiện phục hồi những giá trị tốt đẹp và nâng lên tầm phát triển mới.

*Quan hệ giữa văn hóa với chính trị:* Hồ Chí Minh quan niệm trong xã hội có bốn lĩnh vực có mối quan hệ mật thiết với nhau, có sự tác động biện chứng với nhau là kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Trong bốn lĩnh vực đó chính trị đóng vai trò mở

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.3, tr. 431.

đường cho kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển. Chính trị chưa được giải phóng, thì văn hóa còn bị nô dịch. Khi Việt Nam còn là nước thuộc địa, trước hết phải đấu tranh giành độc lập dân tộc để mở đường cho văn hóa phát triển. Ngược lại, văn hoá phải ở trong chính trị, có nghĩa là văn hoá phải tham gia thực hiện những nhiệm vụ chính trị, góp phần giành độc lập dân tộc, củng cố, bảo vệ vai trò của chính quyền nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị.

*Quan hệ giữa văn hóa với kinh tế*, Hồ Chí Minh chỉ rõ kinh tế thuộc về cơ sở hạ tầng, là mối quan hệ giữa người với người về vật chất. Văn hóa thuộc kiến trúc thượng tầng. Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng, đời sống vật chất quyết định đời sống văn hóa. Do đó đời sống vật chất được xây dựng, văn hóa mới được xây dựng và phát triển. Tuy nhiên, văn hóa có tính độc lập tương đối, văn hóa có sự tác động mạnh mẽ trở lại kinh tế và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Văn hoá không thể đứng ngoài mà ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế.

Văn hoá phải ở trong kinh tế và chính trị, có nghĩa là văn hoá phải tham gia thực hiện những nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng, phát triển kinh tế.

Văn hoá phải ở trong kinh tế và chính trị, điều đó cũng có nghĩa kinh tế và chính trị cũng phải có tính văn hoá, điều mà chủ nghĩa xã hội và thời đại đang đòi hỏi.

*Về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại.* Bản sắc văn hóa dân tộc là những giá trị văn hóa bền vững tồn tại trong suốt quá trình lịch sử của cộng đồng dân tộc Việt Nam; là những tinh hoa của quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, là bản sắc của mối quan hệ giữa người với người trong xã hội.

Bản sắc văn hóa dân tộc được nhìn nhận qua hai lớp quan hệ. Về nội dung, đó là lòng yêu nước, thương nòi; tinh thần tự cường, tự tôn dân tộc... về hình thức, cốt cách văn hóa dân tộc được biểu hiện ở ngôn ngữ, chữ viết, phong tục, tập quán, lễ hội, truyền thống, cách nghĩ, cách làm...

Bản sắc văn hóa dân tộc phản ánh những nét độc đáo, đặc tính chỉ tồn tại trong nền văn hóa Việt Nam, nó là cơ sở để Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo Người: “dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”, “càng thấm nhuần chủ nghĩa Mác -Lênin càng phải coi trọng truyền thống tốt đẹp của cha ông”. “Mỗi dân tộc cần phải chăm lo đặc tính của dân tộc mình trong nghệ thuật”.

Muốn chăm lo bản sắc văn hóa dân tộc thì đồng thời cần triệt để tẩy trừ mọi di hại thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc, tôn trọng phong tục, tập quán của các dân tộc ít người.

Muốn giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thì cũng phải vận dụng quy luật của văn hóa, đó là tiếp biến những tinh hoa văn hóa nhân loại vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Đánh giá về văn hóa Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng: “văn hóa Việt Nam ảnh hưởng lẫn nhau của văn hóa Đông phương và Tây phương chung đúc lại...Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay, trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để kết hợp với tinh thần dân chủ”<sup>1</sup>. Khi xây dựng nền văn hóa Việt Nam, Hồ Chí Minh chú trọng chất lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Trao đổi với một nhà văn Liên Xô, Người đã chỉ rõ: “Các cậu chớ hiểu là tôi cho rằng, chúng tôi cần dứt bỏ văn hóa nào đó, dù là văn hóa Pháp đi nữa. Ngược lại, tôi muốn nói điều khác. Nói đến việc mở rộng kiến thức của mình về văn hóa thế giới, mà đặc biệt hiện nay là văn hóa Xô viết - chúng tôi thiếu - nhưng đồng thời tránh nguy cơ trở thành kẻ bắt chước...Văn hóa các dân tộc khác cần phải được được nghiên cứu toàn diện, chỉ có trong trường hợp đó mới có thể được nhiều hơn cho văn hóa chính mình”<sup>2</sup>. Nhận diện về văn hóa Hồ Chí Minh, một nhà báo Mỹ viết: “Cụ Hồ không phải là một người dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi, mà Cụ là một người yêu mến văn hóa Pháp trong khi chống thực dân Pháp, một con người biết coi trọng những truyền thống cách mạng Mỹ trong khi Mỹ phá hoại đất nước Cụ”<sup>3</sup>

Rõ ràng, Hồ Chí Minh có chủ đích tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại là để làm giàu văn hóa Việt Nam, xây dựng nền văn hóa phù hợp với tinh thần dân chủ. Chính vì vậy đã quyết định đến nội dung, phạm vi tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại bao gồm cả Đông, Tây, kim, cổ trên tất cả các mặt, các khía cạnh của văn hóa. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại với tiêu chí là cái gì hay, cái gì tốt thì học để bổ xung vào cái gốc của giá trị văn hóa dân tộc.

## **2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa.**

### *a. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng*

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh: Về văn hóa, Bảo tàng Hồ Chí Minh xuất bản, Hà Nội, 1997, tr.350.

<sup>2</sup> . Hồ Chí Minh: Văn hóa nghệ thuật cũng là mặt trận. Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1981, tr. 516-527.

<sup>3</sup> . Trần Văn Giàu: Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr.331.

*Văn hóa là mục tiêu.* Hồ Chí Minh xác định mục tiêu của cách mạng Việt Nam là đấu tranh giành độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Văn là một trong mục tiêu chung của tiến trình cách mạng Việt Nam.

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, văn hóa là mục tiêu, khi nhìn một cách tổng quát đó là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc ; là thực hiện khát vọng của loài người hướng tới Chân - Thiện - Mỹ. Văn hóa đó là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh., đó là một xã hội trong đó ai ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành; đó là một xã hội có đời sống vật chất cao và đời sống tinh thần phong phú, con người có điều kiện phát triển toàn diện.

Hồ Chí Minh quan niệm về một xã hội phát triển bền vững với ba trụ cột là kinh tế, xã hội và môi trường. Chúng ta có thể nhận thấy nhận thấy sự tương đồng nhất định trong tư tưởng Hồ Chí Minh với các mục tiêu của Chương trình nghị sự thế kỷ XXI của 189 người đứng đầu Nhà nước và chính phủ các thành viên của Liên hợp quốc tháng 9 năm 2000 (với 8 mục tiêu : 1. Xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực. 2. Đạt phổ cập giáo dục tiểu học. 3. Tăng cường bình đẳng nam nữ và nâng cao vị thế phụ nữ. 4. Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em. 5. Tăng cường sức khỏe bà mẹ. 6. Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh khác. 7. Bảo đảm bền vững về môi trường. 8. Thiết lập quan hệ đối tác toàn cầu vì phát triển.)

*Văn hóa là động lực.* Trong tư tưởng Hồ Chí Minh động lực thúc đẩy phát triển đất nước bao gồm động lực vật chất và động lực tinh thần, động lực cộng đồng và động lực cá nhân, cả nội lực và ngoại lực... tất cả những yếu tố đó đều được quy tụ vào động lực con người, đều được xem xét dưới góc độ văn hóa. Khi tiếp cận động lực phát triển đất nước dưới góc độ văn hóa có thể tiếp cận trên những phương diện sau đây:

Văn hóa chính trị là yếu tố có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân thực hiện độc lập, tự chủ, tự cường. Tư duy biện chứng, sáng tạo của cán bộ đảng viên là động lực lớn để nhận thức đúng đắn các quy luật khách quan, vận dụng và phát triển sáng tạo vào thực tiễn cách mạng

Văn hóa giáo dục diệt giặc đói, giúp con người hiểu biết những quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy, vươn lên làm chủ tự nhiên xã hội và bản thân mình. Văn hóa

giáo dục với sự nghiệp *trồng người* đào tạo ra con người mới, nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ cán bộ phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Văn hóa văn nghệ góp phần giáo dục lòng yêu nước, lý tưởng cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào sự thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Văn hóa văn nghệ làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân trong xây dựng cuộc sống mới.

Văn hóa đạo đức, lối sống nâng cao phẩm giá, phong cách lành mạnh cho con người, hướng con người tới các giá trị vĩnh hằng của nhân loại: chân - thiện - mỹ. Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức là gốc của con người, của người cách mạng. Mọi thắng lợi hay thất bại đều từ việc người cách mạng có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay không.

Văn hóa pháp luật bảo đảm cho xã hội thượng tôn pháp luật, dân chủ được phát huy, trật tự, kỷ cương phép nước được giữ vững.

Với góc độ tiếp cận đó, để đi đến khẳng định văn hóa là động lực thúc đẩy sự phát triển của cách mạng đi đến những thành công trong sự nghiệp cách mạng.

### *b. Văn hóa là một mặt trận*

Trong đời sống xã hội có bốn lĩnh vực chính: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Nói đến mặt trận văn hóa là nói đến một lĩnh vực có tính độc lập, có mối liên hệ mật thiết với các lĩnh vực khác, đồng thời cũng nói lên tính chất gay go, quyết liệt, phức tạp của hoạt động văn hóa. Hồ Chí Minh coi văn hóa là một mặt trận là cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa.

Hồ Chí Minh quan niệm mặt trận văn hóa có nội dung hết sức phong phú, đa dạng: đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống... của các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận, tư tưởng để hướng tới giá trị chân, thiện, mỹ của văn hóa nghệ thuật.

Văn hóa là mặt trận vì vậy, nghệ sỹ là chiến sỹ trên mặt trận văn hóa ; cũng như chiến sỹ trên chiến trường, chiến sỹ trên mặt trận văn hóa có nhiệm vụ bằng hoạt động nghệ thuật của mình phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của mình, chiến sỹ trên mặt trận văn hóa phải có lập trường tư tưởng vững vàng trong quá trình hoạt động nghệ thuật, mọi hoạt động nghệ thuật đều phải *phò chính diệt tà*. Nghệ sỹ phải bám sát cuộc sống thực tiễn, đắm mình trong cuộc sống của quần

chúng để phát hiện, phê bình các hiện tượng tiêu cực như tham ô, lãng phí, quan liêu, lười biếng... đồng thời phát hiện và ca tụng chân thật những người tốt, việc tốt để làm gương mẫu cho chúng ta hôm nay và con cháu mai sau, đó là chất thép của văn nghệ sỹ trong sự nghiệp cách mạng.

Hồ Chí Minh có quan niệm dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, thời đại ta là thời đại vẻ vang, vì vậy văn nghệ sỹ phải xây dựng nên những tác phẩm xứng đáng với nhân dân, dân tộc và thời đại.

### *c. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân*

Tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh cũng xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân về văn hóa. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra các giá trị tinh thần trong lịch sử : Cuộc sống hiện thực của quần chúng nhân dân là những đề tài, chất liệu cho sáng tác chuyên nghiệp. Quần chúng nhân dân lại là người gìn giữ, hưởng thụ những sáng tác chuyên nghiệp đó và bằng hoạt động sáng tạo của mình quần chúng nhân dân là người trực tiếp sáng tác ra những tác phẩm văn hóa nghệ thuật. Chính vì vậy, theo Hồ Chí Minh văn hóa xuất phát từ thực tiễn, phản ánh cuộc sống phong phú đa dạng của quần chúng nhân dân, phản ánh khát vọng của quần chúng nhân dân, phục vụ nhân dân.

Văn hóa, nghệ thuật phải trả lời được các câu hỏi: Viết cho ai ? Viết vì mục đích gì ? lấy tài liệu ở đâu mà viết ? Cách viết như thế nào ? Viết phải thiết thực, tránh cái lối viết rau muống mà ham dùng chữ. Nói cũng vậy, nói ít nhưng nói thấm thía, nói cho chắc chắn thì quần chúng thích hơn, trên cơ sở đó mà định hướng cho nghệ thuật.

Chiến sỹ văn hóa phải hiểu và đánh giá đúng quần chúng. Mọi hoạt động của những người trên lĩnh vực văn hóa phải đưa các giá trị văn hóa vào đời sống quần chúng để quần chúng hưởng thụ, thẩm định, đánh giá các sản phẩm văn hóa. Sức sống của các tác phẩm nghệ thuật phụ thuộc vào sự ảnh hưởng của nó đối với đời sống xã hội. Nghệ sỹ, chiến sỹ trên mặt trận văn hóa chỉ được xã hội tôn vinh nếu oạt động của họ thấm vào đời sống thực tiễn của nhân dân.

### **3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới.**

Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới có thể được chia làm ba thời kỳ :



*Trước cách mạng tháng Tám năm 1945.* Trong nhà tù đế quốc Hồ Chí Minh đã đưa ra quan niệm về văn hóa, đồng thời cũng đưa ra những nội dung để xây dựng nền văn hóa mới với năm nội dung. Xây dựng tâm lý: Tinh thần dân tộc tự cường. Xây dựng luân lý: Biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. Xây dựng xã hội: Mọi sự nghiệp liên quan đến phúc lợi của nhân dân. Xây dựng chính trị: dân quyền. Xây dựng kinh tế.

*Trong kháng chiến chống Pháp lần hai (1946- 1954).* Khi cả dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ Hồ Chí Minh khẳng định lại quan điểm của Đảng năm 1943 trong *Đề cương văn hóa* về phương châm xây dựng nền văn hóa mới.

Nền văn hoá bao hàm ba tính chất: tính dân tộc, tính khoa học và tính đại chúng.

*Tính dân tộc* của nền văn hoá được Hồ Chí Minh biểu đạt bằng nhiều khái niệm, như đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc, nhằm nhấn mạnh đến chiều sâu bản chất rất đặc trưng của văn hoá dân tộc, giúp phân biệt, không nhầm lẫn với văn hoá các dân tộc khác.

*Tính khoa học* của nền văn hoá mới thể hiện ở tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hoá của thời đại.

*Tính đại chúng* của nền văn hoá được thể hiện ở chỗ nền văn hoá ấy phải phục vụ nhân dân và do nhân dân xây dựng nên.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính dân tộc.

Tóm lại, quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam đó là nền văn hóa toàn diện, giữ gìn được cốt cách văn hóa dân tộc, đảm bảo tính khoa học, tiến bộ và nhân văn.

## II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

### 1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng

Xuyên suốt cuộc đời cách mạng của mình, Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức cách mạng là gốc của người cách mạng. Ngay trong tác phẩm *“Đường cách mạng”*, Người đã nêu 23 điều với tư cách một người cách mạng, giải quyết 3 mối quan hệ. “Tự mình phải: Cần kiệm. Hòa mà không tư. Cả quyết sửa lỗi mình. Cẩn thận mà không nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại (chịu khó). Hay nghiên cứu, xem xét. Vị công vong tư.

Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chữ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng ham muốn về vật chất. Bí mật. Đối với người phải: Với từng người thì khoan thứ, Với đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người. Trục mà không táo bạo. Hay xem xét người. Làm việc phải: Xem xét hoàn cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dũng cảm. Phục tùng đoàn thể”<sup>1</sup>

Hồ Chí Minh coi đạo đức như gốc của cây, như nguồn của sông, Người nói: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn, cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì làm nổi việc gì”<sup>2</sup>

Trong tác phẩm Đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh viết: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ, sức có mạnh mới gánh được nặng và đi xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”<sup>3</sup>

Đạo đức cách mạng trở thành nhân tố quyết định sự thành bại của mọi công việc cách mạng, phẩm chất của mỗi con người. Trong bài *Người cán bộ cách mạng*, Hồ Chí Minh yêu cầu “ Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng...Mọi việc thành hay bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay là không”.<sup>4</sup> Hồ Chí Minh quan niệm “ Việc nước lấy Đoàn thể làm cốt cán. Việc Đoàn thể lấy cán bộ làm cốt cán. Cán bộ lấy đạo đức làm cốt cán”<sup>5</sup>. Theo Hồ Chí Minh đạo đức là chỗ dựa vững chắc giúp con người vững vàng vượt qua mọi thử thách.

Trong Di chúc, Người nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, phải thực sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.1, tr. 260.

<sup>2</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr.292-293.

<sup>3</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.11, tr.601.

<sup>4</sup> <sup>5</sup>.Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.9, tr.354, 508.

<sup>5</sup> <sup>5</sup>.Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr.265. tr. 622

chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”.<sup>1</sup>

Đức và tài là những phẩm chất thống nhất trong con người. Nếu đạo đức là là tiêu chuẩn cho mục đích hành động thì tài là phương tiện thực hiện mục đích đó. Theo Hồ Chí Minh, con người cần cả đức và tài, nếu thiếu tài thì làm việc gì cũng khó, nhưng thiếu đạo đức thì vô dụng, thậm chí có hại. Hồ Chí Minh quan niệm đức và tài, hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực phải thống nhất trong một con người. Với người cách mạng, đạo đức là gốc là nền tảng, tài năng phải gắn chặt và được xây dựng trên nền tảng đạo đức. Hồ Chí Minh đưa ra yêu cầu: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”<sup>2</sup>

Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức là thước đo lòng cao thượng của mỗi con người: “Tuy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ, nhưng ai giữa được đạo đức đều cao thượng”<sup>3</sup>. Thực hành tốt đạo đức cá nhân không chỉ có tác dụng tôn vinh nâng cao giá trị của mình mà còn tạo nên sức mạnh nội sinh để con người vượt qua thử thách.

Để xây dựng thế hệ cách mạng cho đời sau, Hồ Chí Minh quan tâm giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên cả về “Đức, Trí, Thể, Mỹ”. Trong đó đức là cái gốc, tài cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.

## **2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng**

### *a. Trung với nước, hiếu với dân*

Đây là phẩm chất đạo đức bao trùm, quan trọng nhất chi phối các phẩm chất khác.

“Trung”, “hiếu” là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức phương Đông. Trung có nghĩa là trung thành với vua. Còn Hiếu chỉ thu hẹp trong phạm vi gia đình là con cái phải hiếu thảo với cha mẹ. Hồ Chí Minh đã tạo nên cuộc cách mạng trong quan niệm về “Trung, hiếu”.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đạo đức, ngày trước chỉ trong với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước. Phải hiếu với

---

<sup>2</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t.14, tr.400.

toàn dân, với đồng bào”.<sup>1</sup> Trung với nước là trung thành, phấn đấu cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng và xã hội, phải biết đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của cách mạng lên trên hết, lên trước hết. Trong thư gửi thanh niên, Người viết: “Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”<sup>2</sup>. Câu nói đó của Người vừa là lời kêu gọi hành động, vừa là định hướng chính trị, đạo đức của mỗi người dân Việt Nam không phải chỉ trong đấu tranh cách mạng trước mắt mà còn lâu dài về sau.

Hồ Chí Minh quan niệm trung với nước phải gắn liền với hiếu với dân. Toàn bộ sự nghiệp cách mạng phải phấn đấu: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân... Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.<sup>3</sup> Trong xã hội phong kiến nước là của vua, trung với nước là trung với vua, nay nước là của dân, do dân làm chủ nên trung với nước là trung với dân trung thành với lợi ích của nhân dân. Trong xã hội mới dân là chủ thì chính phủ làm đầy tớ cho dân, phấn đấu cho xã hội dân giàu nước mạnh. Hiếu với dân còn là khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân. Tin dân, học dân, lắng nghe ý kiến của dân, gần bó mật thiết với dân, tổ chức, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

### *b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*

Đây là quan niệm đạo đức của phương Đông, Hồ Chí Minh đã giữ lại những gì tốt đẹp của quá khứ, gạt bỏ những gì không phù hợp và đưa vào nội dung mới để phù hợp với yêu cầu của cách mạng. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là những phẩm chất cốt lõi của đạo đức cách mạng gắn liền với hoạt động của mỗi con người trong cuộc sống hàng ngày. Đây là những phẩm chất đạo đức được Hồ Chí Minh đề cập nhiều nhất, sớm nhất ngay từ tác phẩm Đường Kách mệnh đến Di chúc cuối đời. Điểm khác nhau căn bản trong quan niệm cần, kiệm, liêm, chính trong tư tưởng Hồ Chí Minh với quan niệm của xã hội cũ là mục đích của việc thực hiện những phẩm chất đạo đức đó. Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Bọn phong kiến ngày xưa đưa ra cần, kiệm, liêm, chính nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.7, tr. 220.

<sup>2</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.14, tr.619.

<sup>3</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t. 6, tr.232.

phục vụ quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân để lợi cho nước cho dân”<sup>1</sup>. Với ý nghĩa đó, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cũng là biểu hiện cụ thể của phẩm chất trung với nước, hiếu với dân. Theo Hồ Chí Minh cần, kiệm, liêm, chính có những biểu hiện cụ thể sau:

*Cần* tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai. Muốn cho cần có hiệu quả hơn thì lao động có kế hoạch, sáng tạo, lao động với năng suất và hiệu quả cao”<sup>2</sup>. Mỗi người trong xã hội mới phải thấm nhuần quan điểm “Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta”<sup>3</sup>

*Kiệm* là là thế nào ? là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”<sup>4</sup>. Kiệm có các biểu hiện là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời giờ, tiết kiệm tiền của của dân của nước, của bản thân mình; không phô trương, không liên hoan chè chén lu bù. Tiết kiệm hoàn toàn trái ngược với bủn xỉn. Người khẳng định: “Tiết kiệm không phải là bủn xỉn. Khi không nên tiêu xài thì một đồng, một xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc lợi ích cho đồng bào, cho Tổ quốc thì dù bao nhiêu công, bao nhiêu của cũng vui lòng. Như thế mới đúng là kiệm. Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải tiết kiệm. Tiết kiệm phải kiên quyết không xa xỉ”<sup>2</sup>. Hồ Chí Minh yêu cầu phải cần kiệm để xây dựng nước nhà.

*Liêm* “là trong sạch, không tham lam”<sup>3</sup>. Liêm là không tham tiền tài, địa vị, sung sướng, danh tiếng, không ham tăng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại. Hồ Chí Minh vận dụng phát triển quan điểm của Khổng Tử về đức tính liêm cho rằng con người chỉ có một thứ ham: *ham học, ham làm, ham tiến bộ*. Người quan niệm, ngược lại đều là bất liêm. Hai đức tính liêm và kiệm luôn phải đi đôi với nhau: “Chữ Liêm phải đi đôi với chữ Kiệm. Cũng như chữ Kiệm phải đi với chữ Cần. Có Kiệm mới Liêm được”<sup>5</sup>

“*Chính* nghĩa là không tà, thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn tức là tà”<sup>6</sup>. Chính được thể hiện trong ba mối quan hệ cơ bản: đối với mình, chớ tự kiêu tự đại, đối với người chớ nịnh hót người trên, chớ xem thường người dưới.

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.7, tr.220.

<sup>2</sup> ,<sup>3,4</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t. 6, tr.118

<sup>3</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.13, tr.69

<sup>5</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 292.

Thái độ đối với mọi người phải chân thành, khiêm tốn, phải thực sự yêu thương mọi người. Đối với công việc phải để công việc nước lên trên, lên trước việc nhà, việc tư. Trong quan hệ với mọi người, mọi mối quan hệ việc thiện dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác dù nhỏ mấy cũng tránh.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, các đức tính cần, kiệm, liêm chính, có quan hệ chặt chẽ với nhau ai cũng phải thực hành song đặc biệt với cán bộ, đảng viên phải thực hành trước, phải trở thành mẫu mực cho quần chúng nhân dân. Người thường nhắc nhở cán bộ, công chức, những người làm việc trong các công sở ít nhiều đều có quyền hạn nên phải nêu cao tinh thần thực hành cần, kiệm, liêm chính để tránh trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của nhân dân.

*Chí công vô tư* là hoàn toàn vì lợi ích chung, không tư lợi; hết sức công bằng, không chút thiên tư, thiên lợi, công tâm; không suy nghĩ đến mình, đi trước trong khó khăn, đi sau trong hưởng thụ đi sau mà chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào. Hồ Chí Minh quan niệm: “Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, với việc”<sup>1</sup>

Khi con người cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công vô tư, ngược lại chí công vô tư thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính. Hồ Chí Minh giải thích: “Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp ‘dĩ công vi tư’. Vì vậy cán bộ phải thực hành chữ Liêm trước để làm kiểu mẫu cho nhân dân”<sup>2</sup>. Hồ Chí Minh quan niệm: “Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ”<sup>3</sup>. Hồ Chí Minh coi cần, kiệm, liêm chính là bốn đức tính cơ bản của con người Việt Nam mới, đó là mục thước để mỗi người phấn đấu trong cuộc sống, nó là nền tảng của đời sống mới.

### *c. Thương yêu con người, sống có tình nghĩa*

Hồ Chí Minh kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại qua nhiều thế kỷ, cùng với việc thể nghiệm của chính bản thân mình qua hoạt động thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr.217.

<sup>2</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.11, tr. 400

<sup>3</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.6, tr.128.

đã xác định tình thương yêu con người là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.

Tình thương yêu đó trước hết dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức bóc lột. Người nói: “Tôi chỉ có một ham muốn tột bậc là làm cho nước được độc lập, dân được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>1</sup>

Tình thương yêu con người được thể hiện trong quan hệ bạn bè, đồng chí, nó đòi hỏi thái độ phải biết tôn trọng con người, biết nâng con người lên chứ không phải vùi dập con người, đặc biệt đối với cán bộ lãnh đạo.

Trong Di chúc, Người căn dặn: Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Tình thương yêu trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình một cách chân thành, nghiêm túc giữa những con người cùng lý tưởng, cùng phấn đấu cho một sự nghiệp chung, nó xa lạ với thái độ dĩ hòa vi quý, bao che sai lầm khuyết điểm cho nhau.

Bằng nhận thức và ứng xử của mình Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta một đạo lý làm người, đó là trên cơ sở tình thương yêu con người, sống với nhau có nghĩa, có tình. Người quan niệm: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lê nin được”.<sup>2</sup>

### *d. Có tinh thần quốc tế trong sáng*

Chủ nghĩa quốc tế là một trong những phẩm chất đạo đức Mác xít, nó được bắt nguồn từ bản chất của giai cấp công nhân. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định giai cấp công nhân phải đoàn kết trên phạm vi thế giới để thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp mình. Hồ Chí Minh chỉ rõ, một trong những phẩm chất của những người Cộng sản là phải có tinh thần quốc tế trong sáng. Tinh thần quốc tế có những biểu hiện cụ thể:

Đó là tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản, tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động trên toàn thế giới mà Hồ Chí Minh đã dày công vun đắp.

Đó là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Tinh thần đó được gọi là tinh thần quốc tế vô sản

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.4, tr. 187.

<sup>2</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.15, tr. 668.



Chủ nghĩa yêu nước chân chính phải gắn với tinh thần quốc tế vô sản trong sáng thì mới tránh được chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, sô vanh, biệt lập hay bành trướng bá quyền. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh những người cách mạng phải nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường nhưng cũng phải tăng cường đoàn kết và hợp tác quốc tế, đồng thời phải ra sức ủng hộ các lực lượng tiên bộ trên thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đoàn kết quốc tế theo tinh thần ‘Tứ hải giai huynh đệ’- Bốn phương vô sản đều là anh em.

Hồ Chí Minh đã dày công vun đắp tinh thần đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân thế giới với một kiểu quan hệ quốc tế mới: mọi tranh chấp giữa Việt Nam với các nước khác đều được giải quyết bằng con đường thương lượng. Đó là một kiểu quan hệ đối thoại thay cho đối đầu nhằm kiến tạo nên một nền văn hóa hòa bình; đó là di sản của người về quan hệ hữu nghị, hợp tác hướng tới sự phát triển của các dân tộc.

### **3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng**

#### *a. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức*

Nói đi đôi với làm là một phẩm chất đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Hồ Chí Minh đã vận dụng, phát triển trong điều kiện mới, điều kiện của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh coi đây là nguyên tắc quan trọng nhất trong xây dựng nền đạo đức mới. Đây là phương pháp luận rút ra từ sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Đây là nguyên tắc xuyên suốt trong quan niệm của Hồ Chí Minh về đạo đức. Mở đầu tác phẩm *Đường Kách Mệnh*, khi đề cập tới tư cách người cách mạng, Hồ Chí Minh yêu cầu: *Nói thì phải làm*. Trong tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”<sup>1</sup> Trong toàn bộ cuộc đời cách mạng của mình Hồ Chí Minh đã giáo dục mọi người và chính Người trở thành tấm gương về nguyên tắc *nói đi đôi với làm*. Theo Người: đối với mỗi người, lời nói phải đi đôi với việc làm thì mới đem lại hiệu quả thiết thực cho chính bản thân mình và tác dụng đối với người khác. Nếu nói nhiều làm ít, nói mà không làm, nói một đằng làm một nẻo thì chỉ đem lại hiệu quả phản tác dụng.

---

<sup>1 3</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.15, tr. 546.663

Phải chống lại thói đạo đức giả, nó là đặc trưng đạo đức của giai cấp bóc lột hãy làm theo tôi nói, đừng làm theo tôi làm.

Nêu gương về đạo đức, đây là nguyên tắc đạo đức *Thân giáo* của truyền thống đạo đức phương Đông. Hồ Chí Minh đã vận dụng vào việc xây dựng đạo đức cách mạng.

Hồ Chí Minh rất chú ý đến nêu gương những người tốt, việc tốt, một trăm bài diễn văn hay không bằng một tấm gương sống. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thật sự làm tấm gương cho quần chúng noi theo: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”<sup>1</sup>. Hô hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã. Theo Người, *Đảng viên đi trước, làng nước đi sau* là như vậy.

Trên bình diện xã hội, Hồ Chí Minh yêu cầu phát hiện, nêu gương tốt người tốt để nhân dân học tập. Theo người: “Người tốt, việc tốt nhiều lắm. Ở đâu cũng có. Ngành giới nào, địa phương nào, lứa tuổi nào cũng có”<sup>2</sup>

Nền đạo đức mới được xây dựng trên một nền tảng rộng rãi chắc chắn khi những chuẩn mực đạo đức trở thành hành vi đạo đức trong cuộc sống của mỗi con người và toàn xã hội.

### *b. Xây đi đôi với chống*

Quan niệm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc xây đi đôi với chống là đòi hỏi của việc xây dựng đạo đức cách mạng. Xây tức là xây dựng các giá trị, chuẩn mực, hành vi đạo đức mới. Chống là chống biểu hiện của những hành vi vô đạo đức, chống sự suy thoái của đạo đức cách mạng.

Xây dựng đạo đức cách mạng phải kết hợp giữa xây và chống. Hồ Chí Minh quan niệm: “Không có cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay”<sup>3</sup> - nhân vô thập toàn. Chính vì vậy, việc xây và chống trong lĩnh vực đạo đức rất phức tạp; vì cái hay, cái dở cùng tồn tại trong một con người, do đó xây phải đi đôi với chống, muốn xây phải chống, chống mục đích để xây, xây dựng đạo đức cách mạng là chính.

---

<sup>1</sup> · Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.4, tr.116

<sup>4</sup>.Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd,

Xây dựng đạo đức cách mạng trước hết phải tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, chuẩn mực đạo đức mới - đạo đức cách mạng. Giáo dục đạo đức mới ngay từ trong gia đình đến nhà trường và xã hội.

Trong giáo dục đạo đức mới phải khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh ở mỗi con người, phát huy tính tự giác trong việc rèn luyện đạo đức, gắn giáo dục đạo đức với thực hành đạo đức trong mỗi công việc hàng ngày. Phát hiện, nhân rộng những tấm gương tốt về thực hành đạo đức ở mỗi ngành, mỗi lĩnh vực. Xây dựng đạo đức phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, quá trình xây dựng đạo đức là quá trình đồng thời xây dựng những phẩm chất đạo đức mới với quá trình loại bỏ dần những cái sai, cái xấu trong mỗi con người. Hồ Chí Minh quan niệm: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và làm cho phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”<sup>1</sup>

Xây dựng đạo đức cách mạng, bên cạnh việc xây dựng những phẩm chất, chuẩn mực đạo đức cách mạng cũng phải đồng thời chống cái xấu, cái sai, cái vô đạo đức, đó là hai mặt của một vấn đề. Hồ Chí Minh đã phát động phong trào kết hợp giữa xây đi đôi với chống (1963 phong trào 3 xây, 3 chống: Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật; chống quan liêu, lãng phí, tham ô). Hồ Chí Minh đã chỉ rõ nguồn gốc của tham ô, lãng phí, quan liêu - một tội ác trong xã hội mới bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân. Do đó, để Nâng cao đạo đức cách mạng, phải chống chủ nghĩa cá nhân. Người đã chỉ rõ: “do cá nhân chủ nghĩa mà phạm nhiều sai lầm... Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tinh thần tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật”<sup>2</sup>. Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nhưng người cũng lưu ý: “Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là giày xéo lên lợi ích cá nhân”<sup>3</sup>

### *c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời*

Hồ Chí Minh đã nhắc lại quan điểm của Khổng Tử trong việc tu luyện đạo đức của con người: “Chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Vận dụng vào xây dựng đạo đức cách mạng, Người giải thích: “Chính tâm tu thân tức là cải tạo. Cải tạo cũng phải trường kỳ gian khổ, vì đây là cuộc cách mạng trong bản thân mỗi người. Bồi

---

<sup>1 2</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.15, tr.672. 547.

<sup>3</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.11, tr. 610.

<sup>4</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.8, tr.300-301.

dưỡng tư tưởng mới để đánh thắng tư tưởng cũ, đoạn tuyệt với con người cũ để trở thành con người mới không phải là một việc dễ dàng... Dù khó khăn gian khổ, nhưng muốn cải tạo thì nhất định thành công”<sup>1</sup>

Đạo đức cách mạng được thể hiện qua hành động của người Việt Nam yêu nước hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Thông qua hành vi đạo đức mà bộc lộ rõ những giá trị đạo đức. Do vậy, việc tu dưỡng đạo đức phải được thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong đời tư cũng như trong đời công, trong sinh hoạt, học tập, lao động, chiến đấu...

Theo Hồ Chí Minh, “đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển, mà củng cố, cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”<sup>2</sup>

Tu dưỡng đạo đức cách mạng phải trên tinh thần tự giác, tự nguyện, dựa vào lương tâm của mỗi người và dư luận của quần chúng. Người cách mạng phải ý thức được việc xây dựng đạo đức cách mạng là việc làm thường xuyên, liên tục, kiên trì. Hồ Chí Minh đã lưu ý vấn đề này trong quá trình xây dựng đạo đức cách mạng: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”.<sup>3</sup>

### III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI

#### 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

##### *a. Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể*

Tư tưởng nhân văn có từ rất lâu trong lịch sử, tùy theo góc độ tiếp cận khác nhau nhưng điểm chung nhất của chủ nghĩa nhân văn là bàn tới CON NGƯỜI. Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh thuộc dòng nhân văn cộng sản. Trung thành với chủ nghĩa Mác-Lê nin về con người, bản chất con người, Hồ Chí Minh nhấn mạnh về con người ở hai góc độ sau:

*Thứ nhất: Hồ Chí Minh xem xét con người như một chỉnh thể thống nhất về tâm lực, thể lực và các hoạt động của con người.*

---

<sup>2</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.11, tr. 612.

<sup>3</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.15, tr.67.

Con người trong quan niệm của Hồ Chí Minh được nhìn nhận như một chỉnh thể bao gồm sự thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội, được thể hiện thông qua những mối quan hệ xã hội. Đó là những mối quan hệ đa dạng, phức tạp, phong phú: quan hệ dân tộc, quan hệ giai cấp, quan hệ tầng lớp... quyết định đến bản chất của con người. Từ những quan hệ cụ thể của mỗi con người cụ thể dẫn đến sự đa dạng của con người về tính cách, khát vọng, phẩm chất, khả năng... Con người Việt Nam dù có khác nhau về hoàn cảnh xuất thân, về điều kiện sinh sống, làm việc nhưng đều có một điểm chung nhất là luôn có khát vọng vươn tới giá trị Chân- Thiện- Mỹ.

*Thứ hai: Hồ Chí Minh xem xét con người trong sự thống nhất của hai mặt đối lập.*

Trong mỗi con người luôn tồn tại hai mặt đối lập cùng tồn tại. Đó là sự đối lập giữa: cái thiện và cái ác, cái tốt và cái xấu, cái hay và cái dở, hiền và dữ... điều đó tạo nên sự day dứt, trăn trở trong suy nghĩ, sự chần chừ hay quyết đoán trong hành động. Con người dù thế nào? Tốt hay xấu, văn minh hay giả man đều có tình.

Như vậy, Hồ Chí Minh tiếp cận con người ở cả hai góc độ sinh học và xã hội nhưng mặt xã hội ở con người được nhấn mạnh hơn, con người luôn có xu hướng vươn tới tính thiện.

### *b. Con người cụ thể, lịch sử*

Hồ Chí Minh nhìn nhận con người lịch sử, cụ thể, không có con người chung chung trừu tượng, phi lịch sử hay con người kiểu tôn giáo. Trước khi trở thành người cộng sản, Hồ Chí Minh chủ yếu nhận thức con người trong phạm vi dân tộc, phản ánh gốc rễ, nguồn gốc của dân tộc: như con Lác cháu Hồng, con Rồng, cháu Tiên là khái niệm “Đồng bào”.

Khi tiếp nhận chủ nghĩa Mác Lênin nhận thức về con người của Hồ Chí Minh có sự phát triển. Người sử dụng các khái niệm “người bản xứ”, “người bản xứ bị mất nước”, “người mất nước”, “người vô sản”, “người vô sản ở thuộc địa”.

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Người dùng “đồng bào” “quốc dân”... dùng khái niệm nhân dân, dân để chỉ các thành phần các lực lượng xã hội. Con người được xem xét trong các mối quan hệ cụ thể: theo góc độ giai cấp, tầng lớp( công nhân,

nông dân, lao động trí óc), theo góc độ giới tính( đàn ông, đàn bà), theo góc độ lứa tuổi (nhi đồng, thanh, thiếu niên,phụ lão), trong khối thống nhất dân tộc( sĩ, nông,công, thương), trong quan hệ quốc tế( bầu bạn năm châu, các dân tộc bị áp bức, bốn phương vô sản). Với phạm vi rộng đề cập tới toàn dân tộc Việt Nam chỉ từ bọn đi ngược lại quyền lợi, lợi ích của dân tộc.

Hồ Chí Minh chỉ dùng khái niệm con người trong một số trường hợp đặc biệt: Trong tuyên ngôn độc lập, Người dùng “phẩm giá con người”. Lời kêu gọi đăng trên báo “Người cùng khổ” chỉ rõ nhiệm vụ của tờ báo là “Giải phóng con người”. Trong di chúc “Đầu tiên là công việc với con người”. Nét nổi bật trong quan niệm của Hồ Chí Minh về con người là nhìn nhận con người Việt Nam gắn với điều kiện cụ thể, những cấu trúc xã hội cụ thể để giải quyết mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, làm cơ sở để giải quyết mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại.

## 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

*Thứ nhất: Con người là vốn quý nhất – nhân tố quyết định thành công của cách mạng*

Khi bàn về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, chủ nghĩa Mác-Lê nin đã chỉ rõ: quần chúng nhân dân là người sáng tạo chân chính ra lịch sử. Quần chúng nhân dân là người sản xuất ra của cải vật chất duy trì sự tồn tại và phát triển của loài người, là người sáng tạo ra các giá trị tinh thần cho xã hội, là động lực của mọi cuộc cách mạng xã hội.

Hồ Chí Minh trung thành với quan điểm đó của chủ nghĩa Mác-Lê nin, vận dụng vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Người chỉ rõ: “Vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”.<sup>1</sup> Con người, trong quan niệm của Hồ Chí Minh đó là nhân dân. Bàn về vai trò của nhân dân, người chỉ rõ: “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”<sup>2</sup> Do đó “việc dễ mấy không có nhân dân cũng chịu, việc khó mấy có dân liệu cũng xong”. Hồ Chí Minh tổng kết ngắn gọn: *dân ta tốt lắm*.

Từ khái quát về vị trí của nhân dân đối với cách mạng, Hồ Chí Minh đi sâu phân tích những phẩm chất tốt đẹp của nhân dân từ long trung thành và tin tưởng vào

---

<sup>1</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.5, tr.240.

<sup>2</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.10, tr. 453.

cách mạng, vào Đảng đến những công việc cụ thể hằng ngày như nhường cơm, xẻ áo, che chở, đùm bọc, nuôi dưỡng cán bộ.

Dân là tài năng, trí tuệ và sáng tạo. Dân biết “giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” Hồ Chí Minh có niềm tin chắc chắn vào sức mạnh của lòng yêu nước của nhân dân, sức mạnh đó sẽ khơi dậy lực lượng vô tận của nhân dân ta, điều đó tạo nên sự chuyển biến trong sức mạnh dân tộc từ chỗ có thể thắng đến chỗ nhất định thắng lợi.

Nhân dân là nhân tố quyết định thành công của cách mạng. “Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi”<sup>1</sup>.

*Thứ hai: Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, phải coi trọng, phát huy nhân tố con người.*

*Con người là mục tiêu của cách mạng*

Mục tiêu của cách mạng Việt Nam được Hồ Chí Minh khẳng định đó là sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, thực hiện độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu đó luôn nhất quán trong tư tưởng và hành động của Hồ Chí Minh từ khi đến với chủ nghĩa Mác Lênin cho đến di chúc cuối cùng: “Đầu tiên là công việc đối với con người”. Năm 1911, khi đất nước đang bị nô dịch, nhân dân đang bị lầm than, Hồ Chí Minh ra đi tìm đường “giải phóng công nhân và nông dân cho đồng bào”. Người chỉ rõ mục tiêu của cách mạng Việt Nam là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”.

Hồ Chí Minh xác định con người là mục tiêu của cách mạng ở từng giai đoạn cách mạng cụ thể. Khi đất nước còn chìm đắm trong cảnh mất nước, nô lệ thì mục tiêu trên hết, trước hết đấu tranh giành độc lập dân tộc. Khi đã có chính quyền nhân dân, thì mục tiêu cũng có sự thay đổi “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”. Chính vì lẽ đó mà Người chỉ rõ mục tiêu của

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh- Toàn tập, Sđd t. 6, tr 281



quá trình cách mạng trong giai đoạn mới là: Làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân được học hành.

Người cũng chỉ rõ mọi đường lối, chủ trương của Đảng và nhà nước đều vì lợi ích chính đáng của con người. Từ đường lối chuyển sang tổ chức thực hiện phải quán triệt quan điểm: việc gì có lợi cho dân, dù nhỏ mấy- ta phải hết sức làm, việc gì hại cho dân- dù nhỏ mấy ta phải hết sức tránh.

Coi con người là mục tiêu của cách mạng, Hồ Chí Minh đặt niềm tin vào sức mạnh, năng lực sáng tạo của nhân dân.

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người khẳng định điều kiện cần và đủ của quá trình cách mạng “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có những con người xã hội chủ nghĩa”, “ có dân thì có tất cả”... sức mạnh của nhân dân còn được Hồ Chí Minh nhận thức từ mối quan hệ giữa Đảng, Chính phủ với nhân dân: Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng; nếu không có Chính phủ thì nhân dân không có ai dẫn đường. Đảng lãnh đạo nhưng dân là chủ. Tin dân, học dân, tôn trọng dân, dựa vào dân, lãnh đạo dân sẽ tạo nên sức mạnh vô địch.

Đặt niềm tin vào dân, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ phải chống các căn bệnh: xa nhân dân, khinh nhân dân, sợ nhân dân, không tin cậy nhân dân, không hiểu biết nhân dân, không thương yêu nhân dân. Những căn bệnh này sẽ dẫn đến căn bệnh trầm kha hơn, nguy hiểm hơn đó là bệnh quan liêu, mệnh lệnh, ngăn cản sự thành công của sự nghiệp cách mạng.

*Con người là động lực của cách mạng.* Con người là động lực cách mạng được nhìn nhận ở phạm vi cả nước nhưng trước hết là giai cấp công nhân và nông dân.

Con người là động lực cách mạng phải là con người có giác ngộ, có giáo dục, định hướng và tổ chức. Đó là con người có trí tuệ, bản lĩnh văn hóa, đạo đức được nuôi dưỡng bằng giá trị truyền thống của dân tộc.

Con người là động lực của cách mạng chỉ có thể thực hiện được khi đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản với tính cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin lãnh đạo. Phải giải quyết được mối quan hệ biện chứng giữa con người mục tiêu và con người – động lực của cách mạng.

Trong khi phát huy vai trò con người với tư cách động lực của cách mạng phải khắc phục những trở ngại cản trở tích cực của con người, đó là chủ nghĩa cá nhân, một căn bệnh đẻ ra các căn bệnh nguy hiểm khác như: Thói quen, truyền thống lạc hậu, bảo thủ trì trệ, không dám bày tỏ chính kiến, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm.

### **3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người**

Xuất phát từ quan niệm con người là mục tiêu và động lực của cách mạng, Hồ Chí Minh đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Như vậy có thể hiểu theo hai nghĩa:

*Nghĩa rộng*, con người nằm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

*Nghĩa hẹp*, con người nằm trong chiến lược giáo dục – đào tạo.

#### *a. Ý nghĩa của việc xây dựng con người*

Xây dựng con người là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, vừa cấp bách vừa lâu dài, có ý nghĩa chiến lược của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh nêu hai luận điểm nổi bật khẳng định sự cần thiết phải xây dựng con người.

Hồ Chí Minh đã tiếp biến quan điểm của Quản Trọng: kế hoạch một năm không gì bằng trồng lúa, kế hoạch mười năm không gì bằng trồng cây, kế hoạch trăm năm không gì bằng trồng người. Hồ Chí Minh khẳng định “vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. *Trồng người* là công việc vừa đáp ứng lợi ích trước mắt cũng như xây dựng lợi ích lâu dài, nó là công việc lâu dài, gian khổ, nó là công việc của lĩnh vực văn hóa giáo dục. Công việc trồng người phải được tiến hành thường xuyên liên tục, phải gắn quá trình xây dựng con người mới với quá trình phát triển lực lượng sản xuất, tạo cơ sở để hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. *Trồng người* là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, quá trình đó kết hợp với tính tích cực, chủ động của từng cá nhân.

*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa.*

Xã hội nào con người ấy, Xã hội Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội quy định con người Việt Nam, nhưng xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần những

con người xã hội chủ nghĩa. Đó là mối quan hệ biện chứng. Con người xã hội chủ nghĩa là mục tiêu của cách mạng, nhưng họ lại là động lực để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không phải chờ cho kinh tế, văn hóa phát triển cao rồi mới xây dựng con người xã hội chủ nghĩa; cũng không phải xây dựng xong chủ nghĩa xã hội rồi mới xây dựng con người xã hội chủ nghĩa. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng đồng thời với quá trình xây dựng con người xã hội chủ nghĩa và ngược lại, đó là quan hệ biện chứng con người xã hội chủ nghĩa vừa là kết quả vừa là nguyên nhân của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Con người mới xã hội chủ nghĩa vừa là con người kế thừa những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa có những phẩm chất của xã hội mới. Đó là con người có mục đích vì độc lập dân tộc vì chủ nghĩa xã hội, là con người có đạo đức cách mạng, đi trước làm gương lôi cuốn người khác theo con đường xã hội chủ nghĩa.

*Nội dung xây dựng con người.* Hồ Chí Minh đặt mục tiêu xây dựng con người toàn diện vừa có đức vừa có tài phục vụ quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xây dựng con người toàn diện với những đặc trưng chủ yếu sau đây:

Là con người có ý thức làm chủ, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa mình vì mọi người, mọi người vì mình

Con người cần kiệm để xây dựng đất nước, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

Là con người có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế trong sáng.

Là người có phương pháp làm việc khoa học, phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến đạo đức cách mạng, nhất là đạo đức của cán bộ, đảng viên - những người đi tiên phong trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*Phương pháp xây dựng con người.*

Muốn có con người xã hội chủ nghĩa phải giáo dục, đào tạo, đó là biện pháp quan trọng bậc nhất. Người chỉ rõ vai trò của giáo dục: giáo dục tốt sẽ tạo ra tính thiện, đem tương lai tươi sáng cho lớp trẻ, giáo dục tồi sẽ ảnh hưởng xấu đến dân tộc. Phải nâng cao dân trí cho cả dân tộc trong điều kiện hòa bình cũng như chiến tranh. Người chỉ rõ mối quan hệ giữa giáo dục và phát triển, giáo dục và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu, dốt

thì đại, đại thì hèn nên phải chống dứt cũng như giặc đói, giặc ngoại xâm. Phương pháp giáo dục cũng phải phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh. Xây dựng con người mới phải sử dụng tổng hợp các biện pháp: bản thân mỗi người tự rèn luyện, học tập; lấy gương người tốt, việc tốt mà giáo dục lẫn nhau; thông qua các phong trào *người tốt, việc tốt, thi đua yêu nước*.

“Trồng người” là công việc lâu dài do vậy phải bền bỉ, kiên nhẫn đối với mọi người và đối với toàn xã hội trong thời kỳ quá độ. Đó là tinh thần “học, học nữa, học mãi” của Lê nin và tinh thần của Khổng Tử “học không biết chán, dụng không biết mỏi”.

Rõ ràng, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là nhân văn hành động và đòi hỏi hành động nhằm đem lại hạnh phúc và ấm no cho nhân dân. Tư tưởng và hành động của Người đặc biệt trong sáng và cao cả thấm đượm tình đồng bào, đồng chí nặng nghĩa quên mình suốt đời vì dân, vì nước không màng danh lợi bản thân.

#### **IV. XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Công cuộc đổi mới, xây dựng toàn diện đất nước sau 35 năm đã đạt được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo nên sự chuyển biến tích cực tạo đà cho sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên, trên lĩnh vực xây dựng văn hóa, đạo đức, con người còn nhiều khuyết điểm cần khắc phục. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Văn hóa chưa được quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị, chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng coi trọng chức năng giải trí đơn thuần...Môi trường văn hóa, xã hội tiếp tục bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Chênh lệch hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền còn lớn; đời sống văn hóa ở đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn”<sup>1</sup>

So với những thành quả trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng an ninh, đối ngoại, thành quả trong lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng; chưa đủ tầm để tác động có

---

<sup>1</sup> . Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd, tr.84.

hiệu quả xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh. Đạo đức, lối sống có mặt xuống cấp đáng lo ngại.

Trong Đảng và xã hội tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống có chiều hướng gia tăng. Đời sống văn hóa tinh thần nhiều nơi còn nghèo nàn, đơn điệu, khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị trong các tầng lớp nhân dân chậm được rút ngắn. Môi trường văn hóa còn tồn tại những biểu hiện thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong, mỹ tục; tệ nạn xã hội và một số tội phạm có xu hướng gia tăng. Chính những khuyết điểm trên đặt ra yêu cầu phải chú trọng hơn nữa việc xây dựng đạo đức, văn hóa, con người để đáp ứng với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### **1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người**

Bàn về vấn đề xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có một loạt nghị quyết phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng giai đoạn cách mạng.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII (7-1998): *Về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* với những quan điểm chỉ đạo cơ bản: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng; văn hóa là mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.

Năm 2011, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ xung, phát triển) khẳng định phải xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ. Làm sao cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân

loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Phát triển, nâng cao chất lượng sáng tác văn học, nghệ thuật; khẳng định và biểu dương các giá trị chân, thiện, mỹ, phê phán cái lỗi thời, thấp kém, đấu tranh chống những biểu hiện phản văn hóa. Bảo đảm quyền được thông tin, quyền tự do sáng tạo của công dân. Phát triển các phương tiện thông tin đại chúng, đồng bộ, hiện đại, thông tin chân thực, đa dạng, kịp thời, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Theo tinh thần các nghị quyết của Đảng về xây dựng nền văn hóa, trong giai đoạn cách mạng hiện nay chúng ta phải nhận thức, nhận thức cho đúng vị trí, vai trò của văn hóa trong quá trình phát triển bền vững của đất nước. Cần phải nhận thức những yếu tố bản chất của văn hóa như văn hóa gắn với con người, nhận thức và hoạt động của con người, phản ánh những mặt căn bản của con người như tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách, tâm hồn cách ứng xử. Văn hóa chịu sự quyết định của chính trị, kinh tế nhưng cũng phải thấy tính độc lập tương đối của văn hóa, thấy được sự vượt trước của văn hóa trên nền tảng của chế độ kinh tế - xã hội hiện thực. Trong những điều kiện vật chất nhất định văn hóa mở đường cho quốc dân đi. Phát triển văn hóa toàn diện, thống nhất trong sự đa dạng, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; văn hóa phải gắn chặt và thấm sâu vào toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, thành sức mạnh nội sinh của sự phát triển xã hội. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Mọi thành công hay thất bại của cá nhân, cộng đồng và toàn xã hội đều có do tác động của văn hóa. Trong giai đoạn hiện nay cần tập trung xây dựng văn hóa chính trị để phát huy dân chủ trong đời sống xã hội. Bên cạnh đó, cũng phải chú trọng các lĩnh vực văn hóa khác như văn hóa bổn phận, văn hóa phục vụ, văn hóa ứng xử, văn hóa phê bình và văn hóa tiếp thu phê bình... nhận thức và giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa văn hóa với kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức.

*Về xây dựng con người Việt Nam hiện nay.*

Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII (7-1998) đã nêu lên hệ giá trị chung trong xây dựng con người của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Mục tiêu hướng tới xây dựng con người Việt Nam có tinh

thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; là con người có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Con người cần xây dựng là con người có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung, có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần, kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái. Con người của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là người lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất lao động cao vì lợi ích bản thân, gia đình, tập thể và xã hội. Đó là con người thường xuyên học tập, nâng cao trình độ hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực.

*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ xung, phát triển năm 2011) khẳng định “con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân”.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII (1-2016) đã nêu phương hướng: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân, thiện, mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.<sup>1</sup>

Đại hội XII đã nêu các nhiệm vụ cụ thể: 1. Xây dựng con người phát triển toàn diện là mục tiêu của chiến lược phát triển. Tạo môi trường và điều kiện để phát triển nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật. Đấu tranh phê phán đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người. 2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội

---

<sup>1</sup> . Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Sđd, tr.76.



nhập quốc tế. Xây dựng môi trường văn hóa trong hệ thống chính trị, trong các địa phương, làng bản...Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Phát huy truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. 3. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể, coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. 4. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa. 5. Làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản. 6. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hóa. 7. Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. 8. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa<sup>1</sup>

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII định hướng: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho sự nghiệp phát triển văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, tài năng, trí tuệ, phẩm chất con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng của đất nước”<sup>2</sup>

## 2. Về xây dựng đạo đức cách mạng

Hồ Chí Minh “là tấm gương sáng, là hiện thân của nền đạo đức cách mạng Việt Nam, mãi mãi là ngọn đèn pha chiếu rọi con đường rèn luyện, phấn đấu để trở nên “tốt” hơn, đạt đến “chân thiện mỹ” của con người Việt Nam ngày nay và mai sau”.<sup>3</sup>

Khát vọng của loài người là vươn lên đạt đến giá trị vĩnh hằng của nhân loại: Chân -Thiện -Mỹ. Hồ Chí Minh cho rằng, với các dân tộc phương Đông có truyền thống trọng tình nên việc tu dưỡng đạo đức cá nhân có vai trò vô cùng quan trọng. Đạo đức là yếu tố cơ bản tạo nên giá trị con người, nó là mối quan tâm của mỗi người và toàn xã hội. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội, là “người chủ tương lai của nước nhà...

---

<sup>1</sup> .Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd, tr.126- 131.

<sup>2</sup> . Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd, tr. 115-116.

<sup>3</sup> . Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Chủ biên): Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.290

Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”.<sup>1</sup> Thanh niên là người tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người phụ trách, dìu dắt thế hệ thanh niên tương lai. Với vị trí vai trò của thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng nên Hồ Chí Minh mong muốn *Thanh niên phải có đức, có tài*. Muốn đạt được mong muốn đó phải chăm lo giáo dục, rèn luyện đạo đức cho thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa cho thanh niên hình thành nên thế hệ thanh niên mới có những phẩm chất đáp ứng với yêu cầu của đất nước. Đối với thanh niên là sinh viên, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Đối với thanh niên trí thức như các cháu ở đây thì cần đặt lại câu hỏi: Học để làm gì ? Học phục vụ ai ? Đó là hai câu hỏi cần trả lời dứt khoát thì mới có phương hướng sửa chữa khuyết điểm của mình”.<sup>2</sup> Học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là đòi hỏi khách quan của sự nghiệp cách mạng; nhằm làm cho mỗi người trở thành những công dân tốt hơn, xứng đáng là những chủ nhân của đất nước, đồng thời góp phần vào cuộc đấu tranh chống suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội.

Khi bước vào nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với sự tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ 4, quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng...một nền đạo đức mới đang hình thành, là nguồn động lực quan trọng cho sự phát triển của đất nước. Nhờ đó, con người Việt Nam, trong đó có thanh niên sinh viên đa số vẫn giữ được lối sống nhân hậu, tình nghĩa, trọng sạch, lành mạnh; khiêm tốn cần cù trong học tập, lao động, nghiên cứu, năng động, sáng tạo, có chí tiến thân, lập nghiệp... gắn bó với nhân dân, đồng hành cùng dân tộc vì mục tiêu *Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh*.

Kinh tế thị trường cùng với mặt trái của nó dẫn đến những hiện tượng tiêu cực vẫn còn hiện diện: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ công chức diễn ra nghiêm trọng”<sup>1</sup>. “Tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; đạo đức xã hội có mặt xuống cấp nghiêm trọng... kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm”<sup>2</sup>. Trong thanh niên sinh viên, một bộ phận phai nhạt lý tưởng, niềm tin, mất phương hướng phấn đấu, không có chí lập thân, lập nghiệp; chạy theo lối sống thực dụng, thiếu trách nhiệm với bản thân và gia đình, sa vào hàng loạt tiêu cực xã hội; không tích cực

---

<sup>1</sup> .Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tr.298.

<sup>2</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.11, tr. 400.

trong nghiên cứu, học tập, thiêu trung thực ...Chính vì vậy cần tiếp tục đẩy mạnh học tập tư tưởng đạo đức lối sống Hồ Chí Minh.

*Học tập đạo đức Hồ Chí Minh là phải trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng.* Đó là xây dựng phẩm chất trở nên vì nước vì dân, học tập khí phách anh hùng, ý chí độc lập tự cường, kiên trì mục tiêu lý tưởng, sáng tạo, quyết thắng, không khuất phục trước mọi kẻ thù. Ngay từ tuổi thanh niên, Hồ Chí Minh đã lựa chọn con đường ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân. Người đã chấp nhận hy sinh, luôn kiên định, dũng cảm đương đầu với khó khăn gian khổ nhằm thực hiện mục tiêu cách mạng. Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức, đấu tranh vì mục tiêu cao cả của nhân loại: hòa bình, độc lập dân tộc dân chủ và tiến bộ xã hội. Trước lúc đi xa, Người vẫn còn nuối tiếc không được phục vụ Tổ quốc nhân dân được lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

*Học tập đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh là phải tu dưỡng, rèn luyện theo tám gương cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.* Những phẩm chất đạo đức cách mạng trên tạo nên tư cách người cách mạng. Muốn xây dựng những phẩm chất tốt đẹp đó, trước hết phải khiêm tốn học tập. Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Muốn hoàn thành nhiệm vụ được tốt thì chúng ta phải học tập, chúng ta phải trau dồi tư tưởng... phải trau dồi đạo đức cách mạng, trước hết là đức khiêm tốn”.<sup>1</sup> Khiêm tốn trong học tập để nâng cao trình độ mọi mặt để hoàn thành nhiệm vụ là một đức tính cần thiết để thực hiện tốt cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Những đức tính căn bản của người cách mạng cần được vận dụng một cách cụ thể vào điều kiện cụ thể của mỗi người. Cương vị khác nhau, trách nhiệm khác nhau thì yêu cầu của các đức tính đó cũng khác nhau. Khi mọi người đều đặt lợi ích dân tộc lên trên hết trước hết mà phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình thì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh mới được thực hiện khi đó lợi ích của mọi người được đảm bảo, trong đó có lợi ích của chính mình.

*Học tập đạo đức Hồ Chí Minh phải có niềm tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân, luôn nhân ái, vị tha, khoan dung với con người.* Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, muốn sự nghiệp cách mạng thắng lợi phải huy

---

<sup>1</sup> . Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t.10, tr.513.

động được sức mạnh của quần chúng nhân dân. Muốn tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tích cực vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải đặt niềm tin tuyệt đối vào nhân dân. Tin tưởng vào tình cảm của nhân dân giành cho sự nghiệp đổi mới, tin tưởng vào sức mạnh trong cải tạo thực tiễn của nhân dân, tin tưởng vào trí tuệ của nhân dân. Muốn vậy, phải nắm rõ dân tình, hiểu rõ dân tâm, nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh. Cán bộ, đảng viên phải luôn tâm niệm việc gì có lợi dù nhỏ đến mấy, cũng phải hết sức làm, việc gì có hại, dù nhỏ đến mấy cũng phải hết sức tránh, để gây lòng tin cậy của nhân dân.

Khoan dung, nhân ái là truyền thống đạo đức của dân tộc cần được nâng lên cho phù hợp với điều kiện mới để cải tạo con người, cải tạo xã hội. Yêu thương con người với những hoàn cảnh khác nhau, từ người già cô đơn đến trẻ em không nơi nương tựa, từ những “chiếc lá chưa lành” đến những mảnh đời bất hạnh. Khơi dậy niềm tin của những người phạm sai lầm khuyết điểm đến những chính sách khoan hồng với người phạm tội, kể cả kẻ thù đã thất bại đầu hàng cũng nên tạo con đường sống cho họ. Thực hiện theo tinh thần đó sẽ góp phần tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để sớm đưa nước ta sớm đạt mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

*Học tập đạo đức Hồ Chí Minh là học tập và làm theo tám gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống.*

Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta tám gương sáng về *tính kiên trì* trong việc thực hiện mục tiêu của mình. Cả cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, tinh thần cao thượng, trong sáng của Người chỉ nhằm một mục đích duy nhất Độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân. Trong bối cảnh hiện nay, để đạt được mục tiêu sớm trở thành nước công nghiệp có thu nhập cao cần phải nhận thức rõ những thời cơ và thách thức từ bối cảnh trong nước cũng như quốc tế. Sự tác động đa dạng, phức tạp, nhiều chiều của các quan hệ trong cơ chế thị trường ở trong nước, của các quan hệ đa phương, song phương trong quan hệ quốc tế chúng ta cần *kiên trì* trong nhận thức, trong tư tưởng, trong hành động để đạt được mục tiêu của cách mạng. Đối với mỗi cá nhân, dù lứa tuổi khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, giới tính khác nhau, hoàn cảnh cụ thể của mỗi người cũng như mục đích khác nhau trong cuộc sống... nhưng cần phải

thực hiện *tính kiên trì* để giải quyết công việc, tiến tới đạt được mục tiêu của mình. *Tính kiên trì* yêu cầu con người bình tĩnh trước hoàn cảnh, phân tích thấu đáo các mặt, các mối quan hệ để thấy được cái bản chất nhất của sự vật. Tính kiên trì trong mục tiêu, kiên trì trong hành động, kiên trì trong cải tạo sự vật để đạt được mục đích mong muốn. Tính kiên trì đối lập với tính nóng vội, chủ quan đồng thời nó cũng đối lập với sự chậm trễ, chần chừ, do dự trong quá trình thực hiện mục tiêu của mình.

*Học tập đạo đức Hồ Chí Minh còn là học tập tấm gương về sự kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng.* Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Người còn là một chiến sĩ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc. Người trở thành tấm gương và đặt nền móng cho quan hệ Việt Nam với các dân tộc trên thế giới. Trong bối cảnh hiện nay chúng ta phải tiếp tục phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước chân chính với tinh thần *Việt Nam làm bạn với tất cả các nước*, các dân tộc trên thế giới để thực hiện những mục tiêu chung của nhân loại: hòa bình, độc lập dân tộc dân chủ và tiến bộ xã hội.

**NỘI DUNG ÔN TẬP**

1. Phân tích những yếu tố tác động đến việc xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay.
2. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức. Liên hệ tới sự nghiệp đổi mới hiện nay ở Việt Nam
3. Nêu và phân tích những yêu cầu cơ bản đối với sinh viên hiện nay trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Các Mác và Ăng ghen: Toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
2. V.I. Lênin: Toàn tập, các tập 39, 41.Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005
3. Hồ Chí Minh *toàn tập*, 15 tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011
4. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác -Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
5. Hồ Chí Minh (2016), Biên niên tiêu sử, 10 tập, Nxb chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội, 2006.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, các tập 12, 37, 43, 50,51, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011
- 11.Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016
12. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021, Tập I, tập II
13. Trường Chinh: Chủ tịch Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1992.
14. Phạm Văn Đồng: Hồ Chủ tịch - tinh hoa của dân tộc, lương tâm của thời đại, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
15. Phạm Văn Đồng: Hồ Chí Minh - quá khứ, hiện tại và tương lai, Nxb Sự thật Hà Nội, 1991
16. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Chủ biên): Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
17. Trần Văn Giàu: Hồ Chí Minh - vĩ đại một con người, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
18. Trần Văn Giàu: “Nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, in trong: Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990



19. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nền tảng tư tưởng của Đảng, Nxb Chính trị- Hành chính, Hà Nội, 2009.
20. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. GS. TS Song Thành (Chủ biên) (2006) Hồ Chí Minh - Tiểu sử, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006.
20. Nguyễn Đình Lộc: Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
21. Nguyễn Phúc Luân: Ngoại giao Hồ Chí Minh - lấy chí nhân thay cường bạo, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2003.
22. Nguyễn Dy Niên: Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
23. Phùng Hữu Phú (Chủ biên): Chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
24. GS, TS Mạch Quang Thắng, PGS, TS Bùi Đình Phong, TS Chu Đức Tính (Đồng chủ biên) “UNESCO với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất”
25. Song Thành (2005), Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội